

CHƯƠNG TRÌNH SƯU TẦM TÀI LIỆU, VIẾT TIỂU SỬ
CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT CỦA ĐẢNG
VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU THỌ

TIỂU SỬ



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

NGUYỄN
HỮU
THỌ



CHƯƠNG TRÌNH SƯU TẦM TÀI LIỆU, VIẾT TIỂU SỬ
CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT CỦA ĐẢNG
VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU THỌ



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2019

BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH

LÊ HỒNG ANH	Trưởng ban
TÔ HUY RÚA	Ủy viên
ĐÌNH THẾ HUYNH	Ủy viên
TRẦN QUỐC VƯỢNG	Ủy viên
TẠ NGỌC TẤN	Ủy viên

BAN CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH

TẠ NGỌC TẤN	Chủ nhiệm
PHẠM NGỌC ANH	Phó Chủ nhiệm
LÊ QUANG VĨNH	Ủy viên
HOÀNG PHONG HÀ	Ủy viên
TRẦN MINH TRƯỜNG	Ủy viên

BAN BIÊN SOẠN

PGS.TS. TRẦN MINH TRƯỜNG (Chủ biên)
 PGS.TS. PHẠM HỒNG CHƯƠNG
 PGS.TS. ĐỖ XUÂN TUẤT
 PGS.TS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG
 TS. LÝ VIỆT QUANG
 ThS. TRẦN THỊ NHƯÂN

CỘNG TÁC VIÊN

NGUYỄN HỮU CHÂU	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh
TS. LÊ BÁ TRÌNH	Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
VÕ ANH TUẤN	Nguyên Đại sứ Việt Nam tại Liên hợp quốc
ThS. NGÔ XUÂN DƯƠNG	Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
PGS. TS. NGUYỄN MINH ĐỨC	Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam
ThS. NGUYỄN THỊ GIANG	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
TRẦN MỸ HÀ	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An
PGS. TS. TRỊNH THỊ HỒNG HẠNH	Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
ThS. LÊ THỊ HẰNG	Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
ThS. NGUYỄN THỊ HIỀN	Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Long An
ThS. LÊ THỊ HIỀN	Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

NGUYỄN THỊ KIM HOA
TS. PHAN VĂN HOÀNG

Hội Sử học Việt Nam
Trường Đại học Sư phạm
Thành phố Hồ Chí Minh

TS. LÊ THỊ THU HỒNG

Viện Hồ Chí Minh và các
lãnh tụ của Đảng, Học
viện Chính trị quốc gia
Hồ Chí Minh

ThS. TRẦN THỊ HỘI

Viện Hồ Chí Minh và các
lãnh tụ của Đảng, Học
viện Chính trị quốc gia
Hồ Chí Minh

ThS. TRẦN THỊ HUYỀN

Viện Hồ Chí Minh và các
lãnh tụ của Đảng, Học
viện Chính trị quốc gia
Hồ Chí Minh

ThS. TRẦN VĂN KHÔI

Viện Hồ Chí Minh và các
lãnh tụ của Đảng, Học
viện Chính trị quốc gia
Hồ Chí Minh

ĐINH NGỌC LÂM

Ủy viên Ban Thường vụ,
Trưởng Ban Tuyên giáo
Tỉnh ủy Long An

TS. NGUYỄN THẮNG LỢI

Tạp chí Lý luận chính trị,
Học viện Chính trị quốc
gia Hồ Chí Minh

PGS. TS. HỒ THỊ TỐ LƯƠNG

Viện Lịch sử Đảng, Học
viện Chính trị quốc gia
Hồ Chí Minh

ThS. NGUYỄN THỊ MINH

Trường Chính trị tỉnh
Long An

TS. PHAN THỊ VIỆT NAM	Trường Đại học Hoa sen Thành phố Hồ Chí Minh
PGS. TS. BÙI ĐÌNH PHONG	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
TRẦN THANH PHƯƠNG	Nguyên Phó Tổng Biên tập Báo Đại đoàn kết
ThS. ĐINH NGỌC QUÝ	Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
ThS. CHU LAM SƠN	Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
NGUYỄN VĂN THIỆN	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Long An
HỒ PHAN MỘNG TUYẾN	Ban Quản lý Khu di tích Lịch sử văn hoá Long An
TS. NGUYỄN XUÂN TRUNG	Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
NGÔ THÀNH TRUNG	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Long An
TS. NGUYỄN THỊ XUÂN	Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
NGUYỄN TRỌNG XUẤT	Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh

TS. TRẦN THỊ VUI

Viện Lịch sử Đảng, Học
viện Chính trị quốc gia Hồ
Chí Minh

TS. NGUYỄN THỊ LƯƠNG UYÊN

Viện Hồ Chí Minh và các
lãnh tụ của Đảng, Học
viện Chính trị quốc gia
Hồ Chí Minh



Đồng chí NGUYỄN HỮU THỌ
(1910 - 1996)

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Luật sư - Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ - một trí thức yêu nước tiêu biểu, một chiến sĩ cách mạng kiên cường, một biểu tượng của tinh thần đại đoàn kết theo tư tưởng Hồ Chí Minh, một nhà hoạt động chính trị xuất sắc.

Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất quê hương Long An giàu truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng, sớm được học tập, tiếp thụ tinh hoa văn hóa phương Tây, có tấm lòng yêu nước sắt son, kiên cường đấu tranh bảo vệ những người bị áp bức, bóc lột... Trong suốt chặng đường gần 50 năm hoạt động cách mạng, bất chấp mọi gian khổ, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã cống hiến trọn đời mình cho lý tưởng độc lập dân tộc, đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.

Đứng trong hàng ngũ của Đảng (năm 1949), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cùng với đông đảo nhân sĩ, trí thức và nhân dân Sài Gòn - Gia Định, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ hăng hái hoạt động cách mạng, kiên cường trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Mặc dù bị kẻ địch bắt giam và lưu đày ở nhiều nơi, từ vùng “rừng thiêng nước độc” ở bản Giăng, huyện Mường Tè, tỉnh

Lai Châu đến vùng miền núi Củng Sơn, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên..., Luật sư Nguyễn Hữu Thọ vẫn giữ vững chí khí của người cách mạng. Với những cống hiến to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, với uy tín lớn của ông, tại Đại hội lần thứ I (tháng 2/1962) và lần thứ II (tháng 3/1964) Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Đến tháng 6/1969, ông đảm trách chức vụ Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Sau khi đất nước thống nhất (năm 1975), Luật sư Nguyễn Hữu Thọ tiếp tục được nhân dân tín nhiệm bầu làm Phó Chủ tịch nước, Quyền Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội và Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ sáng ngời chủ nghĩa yêu nước chân chính: “Dù trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào, thử thách to lớn đến thế nào, kể cả lúc đấu tranh giáp mặt trực diện với quân thù, dù chúng mua chuộc, dụ dỗ, đe dọa, bắt lưu đày cộng đến tám, chín năm trời, tôi vẫn không bao giờ nao núng, một lòng một dạ TẬN TRUNG VỚI NƯỚC, TẬN HIẾU VỚI DÂN, kiên trì con đường cách mạng”.

Để ghi nhớ những đóng góp to lớn của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, qua đó góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho toàn Đảng, toàn dân, đặc biệt là thế

hệ trẻ, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Nguyễn Hữu Thọ - Tiểu sử*** do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì biên soạn, thuộc Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Nội dung cuốn sách gồm 4 chương:

Chương 1: Quê hương, gia đình và những hoạt động cách mạng đầu tiên (1910 - 1945);

Chương 2: Những năm tháng đấu tranh vì hòa bình và thống nhất Tổ quốc;

Chương 3: Hoạt động của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trên những cương vị lãnh đạo cao nhất của Nhà nước, Quốc hội và Mặt trận (1976 - 1998);

Chương 4: Luật sư Nguyễn Hữu Thọ sống mãi với non sông đất nước.

Thông qua đó, cuốn sách góp phần tái hiện tương đối toàn diện cuộc đời và những chặng đường hoạt động cách mạng của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trên những cương vị công tác khác nhau.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 11 năm 2019

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Luật sư - Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hữu Thọ (bí danh Ba Nghĩa), sinh ngày 10/7/1910 trong một gia đình công chức tại làng Long Phú, tổng Long Hưng Hạ, phủ Trung Quận, tỉnh Chợ Lớn cũ (nay thuộc huyện Bến Lức, tỉnh Long An).

Năm 11 tuổi, Nguyễn Hữu Thọ từ già quê hương đi du học tại Trường Trung học Mignet thuộc Aix-en-Provence - một thành phố nhỏ miền Nam nước Pháp. Sau khi tốt nghiệp, Nguyễn Hữu Thọ được nhận vào học tại Khoa Luật Trường Đại học Luật khoa và Văn khoa Aix-en Provence. Sau nhiều năm miệt mài học tập, tốt nghiệp Cử nhân Luật hạng ưu, Nguyễn Hữu Thọ trở về nước (năm 1933) và xin tập sự tại Văn phòng luật sư của một người Pháp ở Mỹ Tho. Sau 5 năm tập sự hành nghề luật sư, Nguyễn Hữu Thọ đã thi đỗ kỳ sát hạch của Luật sư Đoàn, ông mở nhiều văn phòng luật tại Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ, Sài Gòn - Chợ Lớn. Tiếng tăm của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - người luôn bênh vực lẽ phải, nhanh chóng lan ra khắp Nam Kỳ lục tỉnh.

Năm 1940, trực tiếp chứng kiến sự đàn áp dã man của thực dân Pháp đối với đồng bào ta trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ; tham dự những phiên tòa do thực dân Pháp dựng lên để “buộc tội” các chiến sĩ cách mạng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nhận thức sâu sắc về tình thần yêu nước, ý chí chiến đấu kiên cường và lý tưởng cao đẹp của những người cộng sản trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, đồng thời, thấy rõ bản chất thâm độc, tàn bạo, tội ác man rợ của chính quyền thực dân ở thuộc địa. Ông nung nấu suy nghĩ và đi đến quyết định phải tham gia cách mạng để góp phần vào cuộc đấu tranh của dân tộc.

Ngay sau thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp đã quay trở lại xâm lược miền Nam, hòng đô hộ nước ta một lần nữa. Với quyết tâm “Thà hy sinh tất cả, nhất định không chịu làm nô lệ”, ngày 23/9/1945, tiếng súng của tự vệ Sài Gòn đã mở đầu cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ bùng nổ. Lực lượng tham gia kháng chiến có đông đảo nhân sĩ, trí thức, nhiều bạn bè, đồng nghiệp của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Điều đó càng thôi thúc ông hăng hái hoạt động, dẫn thân trên con đường đấu tranh giải phóng dân tộc do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Năm 1949, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được bí mật kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, trực tiếp tham gia công tác trí vận của Đảng ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Đầu năm 1950, ông tham gia lãnh đạo cuộc biểu tình của

nhân dân Sài Gòn phản đối sự hiện diện của 2 tàu chiến Mỹ. Lo sợ trước ảnh hưởng to lớn của Luật sư đối với nhân sĩ, trí thức và nhân dân Sài Gòn - Gia Định nói riêng, Nam Bộ nói chung, thực dân Pháp đã bắt Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đưa đi quản thúc tại Bản Giăng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Đến tháng 11/1952, trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của Đoàn Luật sư và nhân sĩ, trí thức Sài Gòn - Gia Định, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được trả tự do. Trở về Sài Gòn, ông mở lại Văn phòng luật, tiếp tục hoạt động, đấu tranh với kẻ thù ngay tại sào huyệt của chúng. Để ngăn chặn ảnh hưởng to lớn của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, ngày 15/11/1954, chính quyền Sài Gòn lại bắt giam và lưu đầy ông cùng với một số trí thức yêu nước ra miền núi Củng Sơn, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, cho đến khi được lực lượng vũ trang của Khu ủy V giải thoát (tháng 10/1961).

Tại Đại hội lần thứ I Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (tháng 2/1962), Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Tháng 3/1964, Đại hội lần thứ II Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã bầu lại ông làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Đến tháng 6/1969, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đảm trách cương vị Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Sau khi thống nhất đất nước, đồng chí Nguyễn Hữu Thọ được nhân dân bầu làm đại biểu Quốc hội các khóa VI, VII, VIII; được Quốc hội tín nhiệm bầu làm Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (tháng 6/1976); Quyền Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (tháng 4/1980); Chủ tịch Quốc hội và Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (tháng 7/1981). Tại Đại hội hiệp thương dân chủ của Mặt trận (1977), dù được Đảng phân công đảm trách chức vụ Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật sư vẫn được cử làm Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tháng 11/1988, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được bầu làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tháng 8/1994, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã suy tôn ông làm Chủ tịch danh dự Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trên các cương vị lãnh đạo, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã dành tất cả thời gian, trí tuệ, tâm huyết cống hiến cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng đất nước.

Cuộc đời, sự nghiệp của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ là cuộc đời, sự nghiệp của một trí thức yêu nước tài năng, từ chủ nghĩa yêu nước chân chính đến chủ nghĩa

cộng sản. Ông là con người tiêu biểu của tình đoàn kết dân tộc, là một nhà lãnh đạo tài năng, một tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, tác phong, lối sống giản dị, khiêm tốn, trong sạch, hy sinh vì nghĩa lớn, không khuất phục trước cường quyền, không sa ngã trước tiền tài, danh lợi, vì lý tưởng cộng sản cao đẹp. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã hiến dâng trọn đời cho Tổ quốc, cho dân tộc.

Với những công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng, huân chương cao quý nhất của Đảng, Nhà nước ta và nhiều huân, huy chương, giải thưởng cao quý khác của các nước bè bạn anh em. Tấm gương đạo đức cao đẹp và những cống hiến trọn đời cho Tổ quốc, cho dân tộc của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã được ghi tạc trong lòng nhân dân ta và bạn bè quốc tế, hình ảnh của ông sẽ mãi mãi được các thế hệ người Việt Nam học tập, noi theo.

Căn cứ Quyết định số 268-QĐ/TW, ngày 12/11/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc thực hiện “Chương trình sưu tầm tài liệu, viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và cách mạng Việt Nam”, Ban biên soạn cuốn sách *Nguyễn Hữu Thọ - Tiểu sử* đã triển khai công tác sưu tầm tài liệu, tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo, phỏng vấn các đồng chí lão thành cách mạng, xác minh tư liệu... xây dựng bản thảo. Cuốn sách ***Nguyễn Hữu Thọ - Tiểu sử*** góp phần tái hiện chân

dung, cuộc đời, sự nghiệp và những hoạt động của một trí thức yêu nước tiêu biểu, một nhà hoạt động cách mạng suốt đời vì nước, vì dân, đồng thời bày tỏ sự tri ân của Đảng và nhân dân ta đối với công lao, đóng góp của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đối với cách mạng Việt Nam. Ban biên soạn hy vọng cuốn tiểu sử sẽ góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc, khơi dậy niềm tự hào về lịch sử đấu tranh bất khuất, kiên cường của các thế hệ cha anh đối với các tầng lớp nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ, nhằm củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.

Nhân dịp này, Ban biên soạn chân thành cảm ơn các địa phương, các cơ quan, đơn vị, các đồng chí lão thành cách mạng và các nhà khoa học đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Mặc dù đã rất cố gắng, song do khả năng có hạn, cuốn sách chắc chắn sẽ còn nhiều thiếu sót, Ban biên soạn mong nhận được sự góp ý của đông đảo bạn đọc gần xa để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

T/M BAN BIÊN SOẠN
PGS.TS. Trần Minh Trưởng

Chương 1

QUÊ HƯƠNG, GIA ĐÌNH VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG ĐẦU TIÊN

I- QUÊ HƯƠNG

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, bí danh Ba Nghĩa sinh ngày 10/7/1910 tại làng Long Phú, tổng Long Hưng Hạ, phủ Trung Quận, tỉnh Chợ Lớn cũ, nay thuộc huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Tên làng Long Phú đến nay chỉ còn trong lịch sử, vì làng đã chia làm hai, một phần nhập vào thị trấn Bến Lức, phần còn lại nhập vào xã Thạnh Phú. Cho đến khi đơn vị hành chính cấp “tổng” bị xóa, địa danh *Long Hưng Hạ* vẫn tồn tại, nhưng sau đó ngay cả cái tên Trung Quận cũng chỉ còn trong sử sách, bởi Trung Quận đã được đổi thành huyện Bến Lức. Đến năm 1956, chính quyền Việt Nam Cộng hòa cho giải thể tỉnh Chợ Lớn, đem nhập một phần vào Sài Gòn và Gia Định (nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh), phần còn lại được nhập vào với Tân An - lập ra tỉnh Long An.

Huyện Bến Lức, quê hương của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ là một trong 14 huyện, thị xã của tỉnh Long An. Nằm ở phía đông của tỉnh, huyện Bến Lức có địa giới hành chính: phía Bắc giáp huyện Đức Hòa, Đức Huệ; phía đông giáp huyện Bình Chánh thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; phía nam giáp ba huyện Cần Giuộc, Cần Đước, Tân Trụ; phía tây giáp huyện Thủ Thừa. Bến Lức có diện tích tự nhiên trên 28.500ha, cách tỉnh lỵ (Tân An) 15km; từ Thành phố Hồ Chí Minh đi theo quốc lộ 1A (quốc lộ số 4 cũ) khoảng 35km là đến trung tâm huyện Bến Lức, từ đây có đường thủy và đường bộ xuôi xuống các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long¹.

Huyện Bến Lức có 14 xã và 1 thị trấn huyện lỵ². Thị trấn Bến Lức còn có đường giao thông liên tỉnh, liên huyện như đường số 18, số 21, số 228 và số 223 đi về các địa phương trong tỉnh và các tỉnh lân cận. Đường thủy có sông Vàm Cỏ Đông chạy qua huyện theo hướng tây bắc - đông nam, tiện cho việc giao thông lên tận biên giới Tây Ninh, hay ra cửa Soài Hạp. Ngoài ra, còn có sông

1. Theo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bến Lức, tỉnh Long An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Bến Lức (1975 - 2005)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.14.

2. Huyện Bến Lức bao gồm 14 xã và 1 thị trấn: Thạnh Lợi, Thạnh Hòa, Lương Bình, Lương Hòa, Tân Bửu, Thạnh Đức, Bình Đức, Nhứt Chánh, An Thạnh, Thanh Phú, Mỹ Yên, Long Hiệp, Phước Lợi và thị trấn Bến Lức.

Bến Lức - một chi lưu của sông Vàm Cỏ Đông và hàng loạt các kênh rạch lớn như kênh Trần Văn Mười, kênh Nam Đông, kênh Nguyễn Văn Tiếp, v.v., đặc biệt là kênh Thủ Thừa nối hai sông Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây, giao lưu hai vùng dân cư trù phú - hai vùng kinh tế quan trọng của Nam Bộ: miền Đông và miền Tây.

Do có vị trí địa lý rất quan trọng, án ngữ cửa ngõ phía nam Sài Gòn và lại thông thương thuận lợi với cả hai miền Đông - Tây Nam Bộ, cho nên tỉnh Long An nói chung và huyện Bến Lức nói riêng, là địa bàn chiến lược quan trọng cả về mặt kinh tế lẫn quân sự. Đây là đầu cầu đi vào vùng châu thổ, đồng thời vị trí này có thể khống chế toàn bộ vùng tứ giác Long Xuyên. Chính vì thế, ngay từ giữa thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp bắt đầu mở rộng xâm lược Nam Kỳ, thì Long An đã trở thành mục tiêu bình định tiếp theo sau Sài Gòn - Gia Định, để từ đó lần lượt chiếm ba tỉnh miền Đông và ba tỉnh miền Tây (Nam Kỳ). Sau này, khi Pháp rút về nước, miền Nam nằm dưới ách đô hộ của chủ nghĩa thực dân mới Mỹ, chúng cũng chọn Long An - Bến Lức làm trọng điểm số 1 để bình định, hòng tạo ra vành đai bảo vệ an toàn cho cửa ngõ phía nam Sài Gòn. Những trận đánh ác liệt giữa ta và địch luôn diễn ra trên mảnh đất này. Nhân dân Bến Lức - Long An đã sớm tỏ rõ khí phách anh hùng bất khuất ngay từ những ngày đầu thực dân Pháp mới đặt chân đến xâm lược. Lịch sử ngày nay còn ghi dấu biết bao chiến công oanh liệt của một

vùng đất nổi tiếng “trung dũng kiên cường, toàn dân đánh giặc”.

Một trong những người con ưu tú của Long An là anh hùng Nguyễn Trung Trực (1838 - 1868). Ngay từ năm 1861, ông đã tham gia chiến đấu chống Pháp ở Sài Gòn. Khi đại đồn Chí Hòa của Tổng đốc Nguyễn Tri Phương bị vỡ, Nguyễn Trung Trực lui về quê hương Long An, chiêu mộ binh sĩ tiếp tục kháng chiến. Ngày 10/12/1861, Nguyễn Trung Trực tổ chức nghĩa binh tấn công tàu chiến *Espérance* (*Hy vọng*) trên sông Vàm Cỏ Đông tại làng Nhật Tảo, tiêu diệt toàn bộ số lính Pháp và đốt cháy con tàu, gây tiếng vang lớn khắp Nam Kỳ lục tỉnh. Người đương thời đã làm thơ ca ngợi chiến công của nghĩa quân Nguyễn Trung Trực như sau:

*Hỏa hồng Nhật Tảo oanh thiên địa
Kiếm bạt Kiên Giang khắp quỷ thần*¹

Dịch nghĩa là:

*Nhật Tảo lửa hồng trời long đất lở
Kiên Giang gươm tuốt quỷ khóc thần sầu.*

Năm 1862, trên con rạch Tra chảy vào Vàm Cỏ Đông, nghĩa quân của Nguyễn Trung Trực lại tấn công ba tàu chiến Pháp, tiêu diệt nhiều lính Tây trong đó có viên quan ba Thouroude (Turudơ). Cuộc chiến đấu chống Pháp của nhân dân dưới sự chỉ huy của Nguyễn

1. Dẫn theo Thạch Phương - Lưu Quang Tuyến (Chủ biên): *Địa chí Long An*, Nxb. Long An và Nxb. Khoa học xã hội, 1989, tr.603.

Trung Trực kéo dài tới năm 1868, đã nhiều phen làm cho địch vô cùng khốn đốn.

Tháng 9/1868, Nguyễn Trung Trực bị sa vào tay giặc. Trước mũi súng của quân thù, người thủ lĩnh nông dân vẫn tỏ rõ khí phách anh hùng, ông đã có câu nói nổi tiếng: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người nước Nam đánh Tây”¹. Không khuất phục được ý chí kiên cường của người thủ lĩnh nông dân, kẻ địch đưa ông đi hành hình ở Rạch Giá. Ngày 27/10/1868, Nguyễn Trung Trực hiên ngang ra pháp trường, ông hy sinh khi mới tròn 30 tuổi.

Bước tiếp con đường của anh hùng Nguyễn Trung Trực, nhân dân Bến Lức, Thủ Thừa, Tân An... quyết tâm không chịu khuất phục kẻ thù. Vùng Đồng Tháp Mười trở thành căn cứ nổi tiếng của nghĩa quân Trương Định, Thủ Khoa Huân, của thủ lĩnh Võ Duy Dương (Thiên Hộ Dương)... Nơi đây đã bao phen vùi thây quân Pháp. Nhiều người con ưu tú của đất Long An đã ngã xuống trên mảnh đất quê hương và trở thành những tấm gương bất tử như: Lãnh binh Phan Văn Đạt, Chuông cơ Nguyễn Văn Tiến, v.v..

Khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (1930), một trong những người đảng viên đầu tiên của

1. Theo Đinh Xuân Lâm - Trương Hữu Quỳnh (Chủ biên): *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2005, tr. 552.

Long Phú là đồng chí Nguyễn Văn Tiếp (người cùng làng Long Phú với Nguyễn Hữu Thọ) đã bí mật tuyên truyền giác ngộ được nhiều quần chúng hăng hái tham gia cách mạng. Chỉ hai tháng sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, ngày 3/4/1930, tại làng Long Phú, Chi bộ cộng sản đầu tiên do Nguyễn Văn Tiếp làm Bí thư đã được thành lập. Em trai Nguyễn Văn Tiếp là Nguyễn Văn Nhâm cũng là một đảng viên dũng cảm. Tháng 5/1930, trong một cuộc đấu tranh với địch, cả hai anh em ông đều bị bắt. Địch giết hại Nguyễn Văn Nhâm và đem đày Nguyễn Văn Tiếp ra Côn Đảo. Khi được ra tù (1936), đồng chí Nguyễn Văn Tiếp đã nhanh chóng móc nối, bắt liên lạc, tiếp tục hoạt động cách mạng, xây dựng được cơ sở đảng khắp vùng Bến Lức. Năm 1940, sau khi khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, Nguyễn Văn Tiếp lại bị địch bắt đi đày Côn Đảo lần thứ hai cho tới sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 mới được trở lại đất liền.

Trong kháng chiến chống Pháp, trên cương vị Ủy viên Xứ ủy Nam Bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh Mỹ Tho, đồng chí Nguyễn Văn Tiếp có nhiều đóng góp đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ. Vì đòn roi tra tấn của kẻ thù trong những ngày bị giam cầm, sức khỏe giảm sút và ông đã mất giữa lúc cuộc kháng chiến còn đang ác liệt. Vô cùng thương tiếc và để ghi nhớ công lao của người đảng viên tận tụy đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng, nhân dân đã lấy tên ông đặt cho một con

kênh lớn (vốn có tên là kênh Tổng đốc Lộc) thành kênh Nguyễn Văn Tiếp.

Thời kỳ dưới ách cai trị của chính quyền Việt Nam Cộng hòa, tỉnh Long An, trong đó có huyện Bến Lức làm trọng điểm “bình định”, lập “Khu trừ mật” để dễ bề tìm kẹp. Phát huy truyền thống trung dũng kiên cường, nhân dân Long An liên tục nổi dậy “phá ấp, phá kìm”, lập làng chiến đấu. Tỉnh Long An vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng tám chữ vàng: “Trung dũng kiên cường, toàn dân đánh giặc”.

Sinh ra và được thừa hưởng truyền thống tốt đẹp của quê hương, mà ở đó mỗi tên làng, tên sông đều gắn liền với những chiến công; mỗi người dân là một chiến sĩ, bởi vậy dù có đi tới phương trời nào, thì dòng máu bất khuất của quê hương vẫn luôn luôn chảy trong con người Nguyễn Hữu Thọ. Sau này, khi phải sớm xa quê du học, nhưng những ký ức về quê hương, gia đình, đồng bào luôn hiển hiện trong ký ức. Có lần Nguyễn Hữu Thọ kể rằng: “Trong những năm du học bên Pháp, tôi nhớ nhà, nhớ quê hương, nhớ dòng sông con kênh, nhớ tiếng còi tàu, còi hăng xáng âm vang sớm chiều, nhớ tiếng vó ngựa lóc cóc, tiếng chuông leng keng của các cỗ xe ngựa, nhớ tiếng rao bánh cam, bánh bò, tàu hũ... của những người bán hàng rong... Trên đất Pháp, sống bên cạnh mấy ông tây bà đầm sang trọng, tôi càng trần trối với câu hỏi: vì sao quê hương mình còn nghèo quá, đồng bào mình còn khổ quá như vậy? Tôi tự nhủ

mình: ráng học cho giỏi, rồi đem hiểu biết của mình làm một điều gì đó có ích cho nước, có lợi cho dân”¹...

Sớm mang trong mình hoài bão giúp dân, giúp nước, người thanh niên của vùng sông nước Vàm Cỏ, miệt vườn Bến Lức - Long An, đã kế tục xứng đáng truyền thống quê hương. Những cống hiến không mệt mỏi của người thanh niên trí thức Nguyễn Hữu Thọ trong sự nghiệp đấu tranh đòi hòa bình và thống nhất Tổ quốc, đã góp phần tô đậm thêm những trang lịch sử hào hùng của mảnh đất này.

II- GIA ĐÌNH

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được sinh ra trong một gia đình công chức thuộc tầng lớp trung lưu của xã hội đương thời. Thân phụ của Nguyễn Hữu Thọ là cụ ông Nguyễn Hữu Tuấn, sinh năm Canh Dần (1890), mất ngày 16/12/1944; thân mẫu là cụ bà Nguyễn Thị Phong, sinh năm Tân Mão (1891), mất ngày 15/6/1934.

Cụ ông Nguyễn Hữu Tuấn và cụ bà Nguyễn Thị Phong đã sinh hạ được ba người con, nhưng hai người anh em của Nguyễn Hữu Thọ đều qua đời sớm vì bị bạo bệnh khi còn nhỏ. Do đó, mọi tình thương yêu của gia đình đều tập trung cho cậu con trai duy nhất Nguyễn Hữu Thọ.

1. Dẫn theo Nguyễn Hữu Châu: “Thời trẻ”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.34.

Lúc bấy giờ, dù biết cho con đi sang Pháp du học là rất tốn kém, nhưng gia đình vẫn cố dành dụm đủ tiền để gửi Nguyễn Hữu Thọ ra nước ngoài, với hy vọng con sẽ đỗ đạt, thành tài để không bị người Tây khinh rẻ.

Mùa hè năm 1921, mới 11 tuổi, từ già gia đình, quê hương, Nguyễn Hữu Thọ một mình xuống con tàu thủy chở khách trên bến Cảng Sài Gòn bắt đầu chuyến du học nơi Pháp quốc. Hành trình lên đênh trên biển hơn một tháng trời, con tàu chở người thiếu niên Nguyễn Hữu Thọ cập cảng Mácxây (Marseille) miền Tây Nam nước Pháp. Từ đây anh đi tiếp tới thị trấn Aix-en-Provence (cách Mácxây vài chục cây số), ở đó có người quen của gia đình sẽ cứu mang, giúp anh tiếp tục con đường “đèn sách” tại Trường Trung học Mignet.

Mặc dầu sống trên đất nước Pháp hoa lệ, nhưng Nguyễn Hữu Thọ luôn đau đáu nghĩ về quê nhà, nơi gia đình, bà con chòm xóm đang phải chịu cảnh áp bức lầm than. Sống bên cạnh mấy ông Tây bà đầm sang trọng, cậu học trò Nguyễn Hữu Thọ vẫn luôn trăn trở với câu hỏi: “Vì sao quê hương mình còn nghèo quá, đồng bào mình còn khổ quá như vậy? Tôi tự nhủ mình: ráng học cho giỏi, rồi đem hiểu biết của mình làm một điều gì đó có ích cho nước, có lợi cho dân”¹. Biết rõ thân phận của

1. Dẫn theo Nguyễn Hữu Châu: “Thời trẻ”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.34.

một người dân thuộc địa, không thể sánh được với những học sinh phần nhiều là “cậu ấm, cô chiêu”, con em các gia đình giàu có học cùng trường, trò Nguyễn ngày đêm miệt mài “đèn sách”. Trong bảy năm đăng đẳng dùi mài học tập ở Trường Trung học Mignet, vốn thông minh lại chăm chỉ, Nguyễn Hữu Thọ luôn đạt học sinh giỏi, năm nào anh cũng được ghi tên vào cuốn sổ khen thưởng của trường. Tuy xa quê hương, nhưng với tính tình cởi mở, chân thật nên anh được rất nhiều bạn bè quý mến, thương yêu, điều đó làm anh phần nào bớt cảm giác cô đơn và những thiếu thốn tình cảm vì phải sống xa nhà cả một thời niên thiếu.

Trong thời gian học tập tại Pháp, Nguyễn Hữu Thọ trực tiếp nghiên cứu tư tưởng dân chủ tiến bộ và cách mạng của nền dân chủ tư sản Pháp. Đặc biệt Nguyễn Hữu Thọ được tiếp cận các giá trị văn hóa của đại cách mạng Pháp, trong đó có các giá trị về quyền Tự do, Bình đẳng và Bác ái của con người. Cùng với việc nhận thức về những giá trị tinh thần của cách mạng Pháp, trong thời gian này, Nguyễn Hữu Thọ đã được nghe người ta nói về lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và tờ báo *Người cùng khổ* (Le Paria), nhưng chưa lần nào được gặp. Tuy vậy, tên tuổi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và những bài viết tố cáo chế độ thực dân đã in trong tâm trí Nguyễn Hữu Thọ từ hồi ấy. Sau này anh tâm sự: “Điều may mắn và cũng là niềm hạnh phúc lớn nhất đối với tôi là được đi theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được Người

dẫn dắt từ khi lớp thanh niên trí thức chúng tôi còn bàng hoàng trước ngã ba đường trong đêm dài nô lệ”¹.

Với thành tích học tập ở trung học rất xuất sắc, năm 1928, Nguyễn Hữu Thọ được Trường Đại học Luật khoa và Văn khoa Aix-en-Provence nhận vào học tại Khoa Luật của trường. Sau 5 năm vừa học tập, vừa nghiên cứu, ngày 5/9/1932, anh sinh viên Nguyễn Hữu Thọ đã tốt nghiệp Cử nhân Luật loại xuất sắc. Đây là thời điểm đánh dấu bước trưởng thành trong cuộc đời và sự nghiệp của người thanh niên Nguyễn Hữu Thọ, một tương lai rộng mở, giàu sang phú quý đang đợi anh, nếu anh chịu chấp nhận thân phận phục vụ cho “nước mẹ đại Pháp”.

Với nhiệt huyết của tuổi thanh niên, sau khi tốt nghiệp Cử nhân, Nguyễn Hữu Thọ rất nóng lòng muốn trở về Tổ quốc. Nhưng trong túi anh lúc đó không còn đủ tiền để mua một tấm vé tàu thủy hạng bát, nên đành phải ở lại Aix-en-Provence tìm kiếm việc làm, vừa lấy tiền nuôi sống bản thân, vừa dành dụm tiền để mua vé tàu về quê. Phải một năm sau, tháng 5/1933, anh mới có được số tiền cần thiết, lập tức anh đáp tàu thủy Mácxây - Sài Gòn trở về quê hương.

Mười mấy năm xa cách gia đình, Tổ quốc, mùa hè năm 1933, Nguyễn Hữu Thọ xúc động khi lại được nghe

1. Dẫn theo Nguyễn Hữu Châu: *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Hành trình yêu nước*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2012, tr. 51.

những âm thanh, tiếng nói quen thuộc của bà con lối xóm miệt vườn, được hưởng không khí mát lành của vùng sông nước Nam Bộ đầy nắng gió. Lúc này, gia đình anh đã chuyển xuống thị xã Mỹ Tho (nay là thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang), anh về sống cùng cha mẹ, đồng thời xin tập sự tại Văn phòng của Luật sư Duquesnay - một người Pháp có tư tưởng dân chủ tiến bộ và khá nổi tiếng ở Nam Kỳ.

Sau 5 năm tập sự hành nghề luật sư, năm 1939, Nguyễn Hữu Thọ đã thi đỗ kỳ sát hạch của Luật sư Đoàn và trở thành Luật sư thực thụ, tiếng tăm của ông đã bắt đầu được biết đến trong khắp các chính giới ở lục tỉnh Nam Kỳ. Mặc dầu được nhiều văn phòng luật sư lớn ở Sài Gòn mời chào cộng tác, nhưng Nguyễn Hữu Thọ đều từ chối, ông đứng ra lập văn phòng luật sư riêng ở Mỹ Tho. Chỉ ít lâu sau, bằng uy tín và tài năng của mình, ông mở thêm nhiều văn phòng luật sư khác ở Vĩnh Long, Cần Thơ. Với đức tính trung thực, đứng về phía quần chúng, bênh vực lẽ phải, nhiều vụ ông đứng ra cãi cho thân chủ nghèo mà không hề nhận tiền, được nhân dân rất tín nhiệm, đồng sự mến phục, mới 30 tuổi nhưng Nguyễn Hữu Thọ đã trở thành vị luật sư rất có danh tiếng lúc bấy giờ.

Năm 1940, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ lập gia đình, vợ ông là bà Dương Thị Chung (sinh năm 1922), một nữ sinh của Trường Trung học Mác Mahon (nay là Trường phổ thông trung học Nguyễn Thị Minh Khai). Bà là

người phụ nữ xinh đẹp, dịu dàng, dễ mến và giàu nghị lực, quê bà ở thị xã Sa Đéc (nay thuộc tỉnh Đồng Tháp), miền Tây Nam Bộ. Mặc dù được sinh trưởng trong một gia đình giàu có, cha là Đốc phủ sứ Dương Văn Hòa đã vào “làng Tây” (mang quốc tịch Pháp), nhưng từ khi lấy chồng, bà luôn hết lòng vì chồng con, đồng cam cộng khổ không một lời oán thán. Sau này, trong những năm Luật sư Nguyễn Hữu Thọ bị bắt giam, bị đưa đi đày biệt xứ, bà vẫn đảm đang một mình gánh vác mọi việc của gia đình, nuôi dạy các con học hành. Dù đường sá xa xôi, năm 1952, khi nghe tin chồng được chuyển từ Muồng Tè, Lai Châu về Sơn Tây, bà đã vượt hàng ngàn cây số đưa con ra thăm chồng, động viên ông không nhụt chí tranh đấu. Do phải một mình thay chồng nuôi con, vất vả và mòn mỏi lo lắng cho chồng, sức khỏe của bà ngày càng suy giảm và lâm bệnh nặng. Thời gian ông bị đi quản thúc ở Phú Yên, cũng là lúc bà mắc bệnh tâm thần phải vào nhà dưỡng lão ở Thị Nghè, đến mãi sau này bà mới được người nhà đưa sang Pháp chữa bệnh. Cuộc sống vợ chồng của hai ông bà cũng vì thế mà luôn xa cách nhau mấy chục năm trời, cho đến sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, gia đình mới được đoàn tụ¹.

1. Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ có ba người con: Nguyễn Phương Trân, Nguyễn Hữu Châu và Nguyễn Thị Thủy. Theo PGS.TS. Trần Minh Trường - ThS. Nguyễn Thị Giang: *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Cuộc đời và sự nghiệp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.27-28.

Cuối năm 1940, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra và thất bại, những người tham gia khởi nghĩa bị thực dân Pháp tàn sát, bắt bớ, đánh đập dã man. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ lần đầu tiên được chứng kiến tận mắt tội ác tày trời của bọn thực dân đối với những người yêu nước, những người mà ông cho là vô tội, trong đó có những người rất thân thiết là đồng bào của ông. Vụ máy bay Pháp ném bom triệt hạ chợ Giũa - Vĩnh Kim (Vĩnh Long) làm hàng trăm người bị giết, rồi những vụ tra tấn, hành hạ xâu dây thép qua tay người đem phơi nắng, cho người vào rọ đá ném xuống nước, v.v.. Tội ác của bọn thực dân mà ông được chứng kiến đã có ảnh hưởng sâu sắc đến tình cảm và suy nghĩ của ông, làm cho ông càng thêm: “Xót thương đồng bào, căm ghét Tây”. Tuy vậy, cũng như nhiều trí thức có tinh thần dân tộc lúc bấy giờ, Nguyễn Hữu Thọ chưa biết phải làm thế nào để đồng bào mình thoát ra khỏi tình cảnh nghèo khó lầm than. Ông chỉ biết miệt mài đem kiến thức luật học của mình để bảo vệ công lý, bênh vực cho những người dân nước Việt trước những thủ đoạn áp bức, bóc lột tàn bạo của chính quyền thực dân và tay sai, đồng thời dồn nén trong mình tư tưởng, ý chí khát khao giải phóng.

Đứng trước những biến động lịch sử xảy ra dồn dập trong những năm 1941 - 1945: Nhật đảo chính Pháp; phong trào Việt Minh phát triển rầm rộ, tổ chức Thanh niên Tiền phong phát triển khắp Nam Bộ, v.v..

Từ mối quan hệ với những người lãnh đạo của tổ chức Thanh niên Tiền Phong là các nhân vật trí thức như Trần Văn Giàu (người đã tốt nghiệp Trường Đại học Phương Đông ở Mátxcơva - một đồng hương ở huyện Bến Lức, tỉnh Long An); Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, Luật sư Thái Văn Lung, Huỳnh Văn Tiểng... Ông đã tham gia vào các hoạt động yêu nước. Họ đã vận động Luật sư Nguyễn Hữu Thọ tham gia vào các hoạt động dưới danh nghĩa của tổ chức *Hướng đạo sinh*, thông qua các hình thức hoạt động tập thể, hợp pháp mà hô hào vận động quần chúng, nhất là tầng lớp thanh niên, sinh viên trí thức đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ.

Có sẵn trong mình lòng yêu nước, thương dân, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ không quản khó khăn, tích cực đóng góp sức mình vào phong trào truyền bá quốc ngữ, phong trào vận động cứu tế nạn đói ở Bắc Kỳ... Đến khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 bùng nổ, ông trở thành một trí thức cách mạng ủng hộ chính quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ông nói: “Những sự kiện lịch sử trọng đại đó làm thay đổi cả nếp sống, nếp suy nghĩ”... Nói một cách khác,... Cách mạng có nghĩa là “đổi đời”¹.

1. Nguyễn Hữu Châu: “*Thời trẻ*”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.35.

III- NHỮNG HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG ĐẦU TIÊN

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là một bước ngoặt trong tiến trình lịch sử dân tộc. Cách mạng Tháng Tám đã làm thay đổi số phận của nhân dân ta, từ những kiếp người nô lệ thành chủ nhân của đất nước.

Như bao trí thức yêu nước khác, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ hân hoan chào đón ngày vui độc lập và sẵn sàng đóng góp sức lực, trí tuệ cho công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam mới. Nhưng thực dân Pháp chưa từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Chỉ vài tuần sau lễ mừng Quốc khánh, ngày 23/9/1945, tiếng súng đã nổ ở Sài Gòn và nhanh chóng lan ra khắp Nam Bộ. Cùng thời gian này, chính quyền Pháp đã bổ nhiệm Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chánh án tòa án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Là một công chức được đào tạo bài bản trong các nhà trường của Pháp, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được chính quyền thực dân ưu ái bằng chức quyền, tiền bạc, nhằm lôi kéo ông phục vụ nhà nước Pháp. Nhưng tiếng gọi trái tim và tình cảm của Luật sư luôn đứng về phía những người đồng bào ruột thịt của mình. Ông hăng hái tham gia các hoạt động yêu nước của giới trí thức, phản đối hành động xâm lược, chia rẽ dân tộc của thực dân Pháp và bọn tay sai.

Đưa cả gia đình xuống thị xã Vĩnh Long, tâm trí của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ hàng ngày hướng về phía

những người kháng chiến ở bưng biển. Ông vẫn giữ mối liên lạc và bí mật tham gia các hoạt động yêu nước của giới trí thức, như Luật sư Thái Văn Lung, Nhà báo Huỳnh Văn Tiêng. Hiểu được tâm tư của ông, Ủy ban hành chính kháng chiến Nam Bộ cho bắt liên lạc và viết thư mời Luật sư bí mật ra chiến khu Đồng Tháp Mười. Luật sư nhận lời, sắp xếp thời gian, theo đường giao liên thực hiện một chuyến công tác đáng ghi nhớ. Chính từ chuyến đi này, với những “khám phá” về cuộc kháng chiến và những người kháng chiến, Luật sư dứt khoát từ bỏ “cái sự nghiệp” mà bấy lâu nay ông vẫn lầm tưởng có thể giúp đỡ người nghèo, để dấn thân vào con đường mới, con đường phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước.

Ra tới chiến khu Đồng Tháp Mười, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã được Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến Nam Bộ - Luật sư Phạm Văn Bạch và Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến Nam Bộ - Luật sư Phạm Ngọc Thuận, Giáo sư Phạm Thiều và nhiều anh em bạn bè trí thức đã tham gia kháng chiến tiếp đón trọng thể, thân tình, như đón người anh em ruột thịt lâu ngày mới gặp lại. Điều đó đã làm cho Luật sư Nguyễn Hữu Thọ vừa cảm động, vừa bất ngờ. Sau này nhớ lại sự kiện lần đầu ra bưng biển Đồng Tháp, ông nói: “Tôi suy nghĩ lung lắm và nhìn nhận rằng: cách mạng có sức mạnh cải tạo xã hội vĩ đại nhường nào!... Điều làm cho tôi rất xúc động là các anh hoàn toàn không trách móc hay lên án tôi đang làm Chủ tịch tòa

án cho Pháp. Các anh chỉ ân cần căn dặn tôi rằng: dù làm bất cứ việc gì ở vùng tạm chiếm, cũng phải tìm cơ hội giúp đỡ đồng bào, giúp đỡ kháng chiến”¹.

Tâm đắc với lời căn dặn của những người bạn kháng chiến “việc gì có lợi cho dân, cho nước thì làm”, đó cũng là tâm huyết của ông ngay từ khi còn đi học, bởi vậy khi từ Đồng Tháp Mười trở về Vĩnh Long, ông đã coi mình là người của cách mạng. Ông nói: “Đối với tôi, chuyến đi Đồng Tháp Mười năm ấy đánh dấu một sự “đổi đời”. Qua chuyến đi, tôi học được nhiều bài học chính trị sâu sắc. Tôi tin tưởng một cách sắt đá rằng: với mục đích cao cả, được nhân dân ủng hộ, với một đội ngũ cán bộ có tài có đức như tôi đã gặp, cuộc kháng chiến nhất định sẽ thành công. Từ đó, tôi quyết định hiến thân trên con đường cách mạng”².

Sau chuyến công tác trở về Sài Gòn, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đề xuất được ra chiến khu để trực tiếp tham gia kháng chiến, đào tạo cán bộ. Ủy ban hành chính kháng chiến Nam Bộ cân nhắc về ý kiến của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, nhưng đề nghị ông tiếp

1. Theo Hoàng Xuân Bình: “Chuyến đi đổi đời”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.38-39.

2. Theo Hoàng Xuân Bình: “Chuyến đi đổi đời”, *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.39.

tục ở lại nội thành, tận dụng vị trí hợp pháp để hoạt động công khai trong lòng địch, điều đó có lợi cho cách mạng hơn.

Đầu năm 1947, nhận thấy Vĩnh Long là một tỉnh nhỏ, hoạt động sẽ bị hạn chế, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ xin từ chức Chánh án Tòa án Vĩnh Long, đưa cả gia đình lên Sài Gòn, mở Văn phòng luật sư riêng tại số nhà 152 đường Général De Gaulle (nay là đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa). Kể từ đó, địa chỉ 152 đường Général De Gaulle trở thành nơi quy tụ nhiều trí thức tiến bộ Sài Gòn và miền Nam, ngay lập tức nó được đánh dấu đỏ trong hồ sơ của cơ quan an ninh Sài Gòn, vị chủ nhân của ngôi biệt thự này bắt đầu bị mật thám thường xuyên theo dõi.

Mới về Sài Gòn, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được tổ chức phân công hoạt động trong *Ban trí vận* thuộc Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn do Luật sư Hoàng Quốc Tân trực tiếp phụ trách.

Tiến sĩ Luật khoa Hoàng Quốc Tân là người được “nhà nước bảo hộ” Pháp đào tạo từ nhỏ. Tiến sĩ Hoàng Quốc Tân là cháu nội Khâm sai Kinh lược sứ Bắc Kỳ Hoàng Cao Khải, gọi hai vị Tổng đốc chống cộng khét tiếng là Hoàng Mạnh Trí và Hoàng Trọng Phu bằng bác ruột. Tuy xuất thân từ một gia đình quan lại cao cấp, có tư tưởng phục vụ đắc lực cho chính quyền thực dân Pháp, nhưng Tiến sĩ Luật khoa Hoàng Quốc Tân lại đi theo một con đường hoàn toàn khác. Xuất phát từ tình

thần yêu nước, tự tôn dân tộc, trong những ngày học tập ở Pháp, ông đã tiếp cận và giác ngộ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin và trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Pháp. Cuối năm 1946, theo tiếng gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tiến sĩ Hoàng Quốc Tân trở về Việt Nam và gia nhập vào lực lượng kháng chiến, hoạt động bí mật ở Sài Gòn. Biết rõ hoàn cảnh xuất thân của Luật sư Hoàng Quốc Tân, sự tận tâm mà ông đã cống hiến cho cách mạng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ càng thêm tin tưởng vào sự lựa chọn đúng đắn của mình, quyết tâm theo con đường kháng chiến, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc.

Ngày 25/4/1947, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gửi cho Chính phủ Pháp bức thông điệp hòa bình, đề nghị chấm dứt những hành vi chiến tranh và tiến hành đàm phán, giải quyết xung đột bằng giải pháp thương lượng. Lời đề nghị của Chính phủ Việt Nam đã được đông đảo những người yêu chuộng hòa bình ở Đông Dương cũng như ở nước Pháp hưởng ứng. Nhân sự kiện này, *Ban trí vậ*n Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn quyết định ra một bản *Tuyên ngôn* kêu gọi Chính phủ Pháp mở lại các cuộc thương lượng với Chính phủ ta để sớm chấm dứt chiến tranh.

Cùng với anh em trong *Ban trí vậ*n, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ tham gia xây dựng nội dung bản “*Tuyên ngôn của trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn*” (bằng tiếng Việt và tiếng Pháp), gồm 4 điểm. Bản *Tuyên ngôn*

khẳng định chính phủ hợp hiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đại diện duy nhất của nhân dân Việt Nam; lên án cuộc chiến tranh mà Pháp đang tiến hành chỉ càng làm phương hại đến tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt - Pháp và “tàn phá đất nước chúng tôi”. *Tuyên ngôn* kêu gọi Chính phủ Pháp hãy mở lại các cuộc thương lượng với chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo để sớm chấm dứt chiến tranh.

Sau khi soạn thảo xong, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và các anh em trong *Ban trí vận* chia nhau đi vận động các nhân sĩ, trí thức ký tên vào bản *Tuyên ngôn*. Chỉ trong vài ngày, bản *Tuyên ngôn* đã thu được hơn 400 chữ ký của nhiều nhân sĩ trí thức danh tiếng của Sài Gòn lúc bấy giờ như: Kỹ sư Lưu Văn Lang, Luật sư Trịnh Đình Thảo, Phan Kiến Khương, Đặng Văn Hồ,... Đặc biệt trong số những người đã ký tên có cả những nhân vật có tiếng “thân Pháp” như Nguyễn Văn Ty (thủ lĩnh Đảng Đông Dương tự trị P.I.A, Thư ký Hội đồng tư vấn Nam Kỳ), Đốc phủ sứ Huỳnh Văn Thiệt, đại diện chủ Từ Bá Đức, Trần Trinh Huy, Phó Giám đốc Ngân hàng Pháp - Hoa Nguyễn Văn Vỹ, v.v..

Đúng vào dịp sinh nhật lần thứ 57 của Chủ tịch Hồ Chí Minh (ngày 19/5/1947), Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cùng một số trí thức tiêu biểu của Sài Gòn đã đến trao tận tay Cao ủy Pháp tại Đông Dương E. Bollaert (E. Bôla) bản *Tuyên ngôn của trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn* để ông ta chuyển về Chính phủ Pari. Đồng thời với việc gửi bản

Tuyên ngôn của trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn cho Toàn quyền E Bollaert, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã cùng anh em *Ban trí vận* gửi tới nhiều tờ báo lớn ở Sài Gòn và ở Pháp, vận động cho đăng tải và phát hành rộng rãi, qua đó làm dấy lên một phong trào đòi hòa bình của giới trí thức.

Phong trào đòi hòa bình sau đó đã nhanh chóng phát triển lan rộng trong phạm vi cả nước, lôi kéo một lực lượng lớn những người trong giới nhân sĩ, trí thức và sinh viên, học sinh tham gia. Nhiều người trong số đã ký tên vào bản *Tuyên ngôn* về sau đã tích cực tham gia vào các tổ chức cách mạng do Đảng ta lập ra như: *Hội Liên Việt*, *Phong trào bảo vệ hòa bình* (1954), *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam* (1960), *Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình*, v.v..

Ở chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã biết đến bản *Tuyên ngôn* và phong trào đòi hòa bình của giới trí thức ở Nam Bộ. Sau khi đọc bản *Tuyên ngôn của trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn*, Người đã đánh giá cao sự đóng góp thiết thực của giới trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn đối với cuộc kháng chiến. Trong bức thư đề ngày 25/5/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn sự ủng hộ của các bạn... Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà, mà anh em văn hóa và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ

anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc”¹. Hai năm sau (năm 1949), bản *Tuyên ngôn* đặc biệt này đã được đồng chí Nguyễn Thọ Chân² (tức Sáu Khanh), nhân chuyển đi công tác ra Việt Bắc, chuyển tới tận tay Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cùng với việc tham gia soạn thảo bản *Tuyên ngôn của trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn*, trong thời gian này, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ còn viết một cuốn sách có tựa đề *Nam Bộ tự do*, cuốn sách đã được gửi sang Pháp cho một số trí thức Việt kiều - những bạn bè của Luật sư. Cuối năm 1949, nhân dịp *Đại hội các chiến sĩ hòa bình* họp ở Pari (sau đó là Praha - Tiệp Khắc cũ), nhóm trí thức Việt kiều ở Pháp đã cho xuất bản cuốn *Nam Bộ tự do* và phát hành rộng rãi tại Đại hội. Qua đó, nhân dân thế giới có điều kiện tìm hiểu sự thật về cuộc chiến tranh mà thực dân Pháp đang tiến hành ở Việt Nam. Nhiều trí thức tham gia Đại hội đã gặp gỡ đại biểu Việt Nam để bày tỏ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.157.

2. Nguyễn Thọ Chân được phân công làm Bí thư Ban Cán sự nội thành Sài Gòn, phụ trách các đảng bộ Pháp kiều và Hoa kiều, được cử tham gia phái đoàn miền Nam ra họp Đại hội lần thứ II của Đảng tại Việt Bắc. Tại đây, lần đầu tiên ông được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh và trao cho Người bản *Tuyên ngôn của trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn*.

lòng ngưỡng mộ đối với sự nghiệp đấu tranh anh dũng của nhân dân ta, đồng thời lên án hành động xâm lược của thực dân Pháp.

Việc soạn thảo, công bố bản *Tuyên ngôn trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn* và xuất bản cuốn sách *Nam Bộ tự do* của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ là sáng kiến quan trọng của *Ban trí vận* Sài Gòn, trong đó có sự đóng góp tích cực của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Có thể coi đây là những hoạt động quan trọng đầu tiên của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trên hành trình yêu nước, cách mạng, để trở thành một trí thức tiêu biểu, hiến dâng cả cuộc đời cho sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân.

Hoạt động bí mật ở Sài Gòn dưới sự chỉ đạo trực tiếp của *Ban trí vận* Thành ủy, đồng thời Luật sư Nguyễn Hữu Thọ vẫn giữ liên lạc thường xuyên với *Ủy ban hành chính kháng chiến Nam Bộ*. Người liên lạc trực tiếp của Luật sư là bà Bùi Thị Cẩm, nữ luật sư đầu tiên của Việt Nam, vợ của Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến Nam Bộ - Luật sư Phạm Ngọc Thuần. Nắm vững tinh thần “điều gì có lợi cho kháng chiến, có lợi cho dân thì làm”, trong những năm 1947-1950, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã triệt để lợi dụng vị trí “Luật sư tự do” hợp pháp của mình, đấu tranh với tòa án địch, buộc chúng phải trả tự do cho nhiều đồng chí cán bộ của ta bị sa vào tay địch, cứu được nhiều người đang cận kề với án tử hình, hoặc chí ít cũng buộc

chúng không thể đưa ra những mức án bất lợi cho những người yêu nước, tham gia kháng chiến.

Cuối tháng 3/1948, thông qua Ủy ban Liên Việt Sài Gòn - Chợ Lớn, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nhận nhiệm vụ bào chữa cho đồng chí Hoàng Xuân Bình, cán bộ cao cấp của Quân khu 9, bị địch bắt đưa xử án tại Tòa án quân sự Sài Gòn. Đây là vụ án được chính quyền Sài Gòn coi là “nghiêm trọng”, đồng chí Hoàng Xuân Bình có nguy cơ bị khép vào án tử hình.

Đồng chí Hoàng Xuân Bình là Trợ lý Tham mưu Bộ Tư lệnh Khu 9 (em ruột của Giáo sư Hoàng Xuân Hãn), đã từng có thời “đóng vai vệ sĩ” của cựu Hoàng Bảo Đại, và cũng đã từng làm trợ lý tình báo cho Hoàng thân Xuphanuvông, (khi được cử làm chuyên gia quân sự cho nước bạn Lào). Tất cả những hoạt động của đồng chí Hoàng Xuân Bình đều bị địch phát hiện và đưa vào hồ sơ, với tội danh chống lại “nhà nước bảo hộ” Pháp. Với tội danh này, khung hình phạt nhẹ thì khổ sai chung thân, nặng thì tử hình.

Nhận được hồ sơ bào chữa, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã nhanh chóng tiếp xúc trực tiếp với đồng chí Hoàng Xuân Bình, trao đổi về cách thức bọn địch sẽ luận tội, thống nhất những lập luận bào chữa và phương án chống án, v.v..

Ngày 25/5/1948, Tòa án binh Sài Gòn do viên đại tá Pháp Blandin de Chaslin (Bòlandanh Đờ Salanh) làm Chánh án, đã mở phiên xét xử đồng chí Hoàng Xuân Bình

và Kỹ sư Trương Công Phòng (người cùng bị bắt ở Cần Thơ). Do tính chất quan trọng của vụ án này, cho nên phía Pháp còn cử một Ủy viên Chính phủ - đại diện ngành quân pháp - Đại úy Avazeri là người trực tiếp đứng ra luận tội.

Kiên quyết bác bỏ những chứng cứ buộc tội “phản quốc” đối với đồng chí Hoàng Xuân Bình do viên Đại úy Avazeri đưa ra, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đưa ra những lập luận đanh thép và sắc sảo, ông nói: “Khi khép thân chủ tôi vào tội danh phản quốc, bản cáo trạng đã phạm một sai lầm cơ bản. Một điều hiển nhiên mà ai cũng biết là luật pháp của nước Pháp chỉ có thể truy tố một người nào đó về tội phản quốc khi người đó là dân Pháp hay mang quốc tịch Pháp.

Thân chủ của tôi là công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới thành lập từ 2/9/1945 để chấm dứt chế độ thuộc địa mà Pháp đã dựng lên trên bán đảo Đông Dương này. Tình trạng đó đã giải phóng mọi người dân Việt Nam khỏi tư cách là “dân một xứ thuộc chủ quyền của Pháp”... Việc tòa án Pháp truy tố một công dân nước ngoài trên lãnh thổ quê hương của họ rõ ràng là một quyết định vô giá trị”¹.

1. Hoàng Xuân Bình: “Người anh kháng chiến của tôi”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sdd, tr.62-63.

Lời bào chữa của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã làm cho cả chánh án lẫn bồi thẩm của phiên tòa lúng túng. Chánh viên công tố - Đại úy Avazeri phải đứng dậy xin bỏ tội danh “phản quốc” đã gán cho đồng chí Hoàng Xuân Bình và đề nghị thay bằng tội danh “hoạt động lật đổ”. Việc làm cho viên công tố đại diện của chính phủ thực dân phải lùi bước đã có tác động lớn đến Hội đồng xét xử, khiến Hội đồng không thể kết án như toan tính ban đầu. Kết quả sau hơn một giờ họp kín, viên Chánh án đứng ra tuyên bố phạt mỗi bị cáo 3 năm tù giam. Đây là thắng lợi của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và những người đồng chí, đồng đội của mình, đó cũng là thắng lợi chung của những người yêu nước kháng chiến.

Vừa đảm nhận nhiệm vụ bào chữa, bênh vực cho đồng chí, đồng đội ở các phiên tòa, trong thời gian này, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ còn tích cực vận động giới báo chí tham gia ủng hộ phong trào đấu tranh của Liên đoàn tù nhân Khám Lớn, đòi chính quyền địch phải hủy bỏ án tử hình, đòi cải thiện đời sống và tình trạng giam giữ tù nhân.

Đầu năm 1948, sau khi âm mưu lập “quốc gia Nam Kỳ tự trị” bị phá sản, thực dân Pháp quay sang thực hiện thay “lá bài Bảo Đại”. Chính phủ Pháp tuyên bố sẽ dần dần trao trả “độc lập” cho “chính phủ quốc gia” để chống lại “Việt Minh cộng sản”, thực chất là muốn “Việt

Nam hóa chiến tranh” để tiếp tục công cuộc xâm lược, bình định và cai trị.

Nhằm lừa bịp dư luận, Chính phủ “Nam Kỳ tự trị” của Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân đã được đổi tên thành “Chính phủ Nam phần Việt Nam”. Chính phủ này ra tuyên bố công nhận những người kháng chiến là yêu nước và sẽ được trả tự do khi có một giải pháp chính trị. Tuy nhiên, thực chất chính quyền thân Pháp vẫn tiếp tục thi hành án tử hình với những người đã bị tòa án binh của bọn thực dân kết án.

Trong bối cảnh đó, *Liên đoàn tù nhân Khám Lớn* quyết định tiến hành đấu tranh tuyệt thực, đưa yêu sách đòi đình chỉ án tử hình, đòi cải thiện chế độ giam giữ tù chính trị. Bản yêu sách của tù chính trị Khám Lớn được gửi cho Chính phủ của Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân, đồng thời với sự giúp đỡ của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, bản yêu sách của tù chính trị Khám Lớn đã được đăng tải trên nhiều tờ báo ở Sài Gòn, tạo ra áp lực dư luận mạnh mẽ đối với Chính phủ Nam phần Việt Nam.

Trước tình thế đó, Chính phủ của Thủ tướng Nguyễn Văn Xuân phải cử một phái đoàn đến Khám Lớn gặp anh em tù chính trị. Sau khi trực tiếp nghe yêu sách của đại diện anh em tù nhân, phái đoàn của Chính phủ Nam phần phải cam kết chấm dứt xử án tử hình đối với tù nhân trong 3 tháng tới. Nhờ thế, nhiều đồng chí lãnh án tử hình đã được trì hoãn, sau đó được giải thoát, hoặc

giảm mức án. Đối với một số tù chính trị bị lãnh án thấp, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ dùng uy tín và quan hệ riêng của mình vận động một số nhân vật trong giới trí thức (những người có vai vế và có ảnh hưởng đối với chính quyền địch), xin cho được bảo lãnh tại ngoại rồi tổ chức đưa ra vùng tự do (như trường hợp của các đồng chí Hoàng Xuân Bình, Trương Công Phòng, Đỗ Duy Liên và Nguyễn Thị Bình (tức Châu Sa)).

Hoạt động công khai ở nội đô Sài Gòn dưới danh nghĩa luật sư tự do và lại tham gia trong Hội Luật sư đoàn của Sài Gòn - Chợ Lớn, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ có điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ của *Ban trí vận* Thành ủy giao phó, tập hợp các nhân sĩ trí thức yêu nước đi theo cách mạng, ủng hộ kháng chiến. Văn phòng Luật sư ở số 152 đường Général De Gaull Sài Gòn đã là địa điểm liên lạc thường xuyên của giới trí thức Sài Gòn, trong đó có những tên tuổi được nhiều người biết như Bùi Thị Cẩm, Hồ Thu, Trần Quang Phát, Phạm Thị Yên..., sau này trở thành những nhân vật nòng cốt của lực lượng kháng chiến chống Mỹ - Diệm ở miền Nam.

Sau vụ bào chữa cho đồng chí Hoàng Xuân Bình và Kỹ sư Trương Công Phòng thắng lợi, uy tín của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ càng được các đồng nghiệp trong giới luật sư vị nể, khâm phục, ngay cả các chính khách và quan chức tòa án của chính quyền địch cũng phải kiêng dè. Tiếp đó ông còn biện hộ cho nhiều cán bộ quan trọng

của ta thắng án, hoặc địch phải giảm nhẹ hình phạt hoặc phải tha bổng như vụ án xử bà Nguyễn Thị Bình¹, bà Đỗ Duy Liên, bà Thu Trang (tức Công Thị Nghĩa), ông Lý Hải Châu, v.v.. Hầu hết các đồng chí được giảm án, hoặc được tại ngoại sau đó được Luật sư Nguyễn Hữu Thọ giúp đỡ họ trốn ra vùng tự do, trở về tiếp tục kháng chiến.

Là một người đã làm việc gì thì cố gắng hết mình không quản khó khăn, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ luôn luôn thể hiện tinh thần sẵn sàng hy sinh tất cả cho cách mạng. Trong những năm đầu kháng chiến ác liệt, đã có rất nhiều cán bộ của ta bị bệnh hiểm nghèo được

1. Bà Nguyễn Thị Bình sinh năm 1927 tại Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (quê quán Quảng Nam). Bà là một trong những người lãnh đạo phong trào Phụ nữ cứu quốc Sài Gòn - Chợ Lớn; tham gia lãnh đạo phong trào học sinh, sinh viên, phong trào phụ nữ cấp tiến; tham gia tích cực phong trào đấu tranh bảo vệ hòa bình của giới trí thức. Bị bắt và được Luật sư Nguyễn Hữu Thọ biện hộ. Sau khi thoát khỏi nhà tù của địch, bà tiếp tục hoạt động cách mạng. Bà là Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ giải phóng miền Nam Việt Nam (1960); Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Trưởng Phái đoàn đàm phán tại Hội nghị Pari về Việt Nam, là một trong bốn bên ký kết Hiệp định Pari (01/1973); Bộ trưởng Bộ Giáo dục của Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1976 - 1987). Từ năm 1992, bà là Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

đưa từ chiến khu về nuôi dưỡng tại gia đình của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Trước con mắt soi mói của kẻ thù, đã nhiều lần Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trực tiếp đi đón bác sĩ đến nhà chữa chạy cho các đồng chí, đồng đội. Năm 1949, đồng chí Nguyễn Hộ là Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, là một đối tượng truy nã ráo riết của địch, đã sống một thời gian dài tại nhà Luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Đồng chí Nguyễn Hộ bị bệnh lao rất nặng, cứ 2 - 3 ngày lại phải đến bệnh viện bác sĩ Nguyễn Văn Tạo để tiêm thuốc. Công việc đưa đi, đón về vô cùng nguy hiểm vì chỉ sơ suất là rơi vào tay cảnh sát. Không nề hà, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trực tiếp đảm trách nhiệm vụ này trong thời gian dài, cho đến khi đồng chí Nguyễn Hộ khỏi bệnh và được Luật sư bố trí đưa trở về chiến khu an toàn.

Được thử thách qua thực tiễn hoạt động cách mạng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã chứng tỏ năng lực tổ chức, sáng tạo và tinh thần trung kiên vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, thành tích của ông đã được Đảng ghi nhận.

Ngày 16/10/1949, tại số nhà 05 đường Léon Combes (nay là đường Sương Nguyệt Anh), đồng chí Nguyễn Hữu Thọ đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Trong nghi lễ bí mật nhưng trang trọng, trước các đồng chí, đồng đội, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nghiêm trang đọc lời tuyên thệ, kể từ giờ phút đáng ghi nhớ ấy ông chính thức trở thành đảng viên của Đảng và cũng kể từ đây ông trọn đời gắn bó với sự nghiệp của Đảng.

Xuất thân là một trí thức được “nhà nước bảo hộ” Pháp đào tạo, với mục đích trở thành công chức phục vụ cho chính quyền thực dân, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã rũ bỏ những ân huệ và lợi ích hưởng thụ cá nhân bình thường, hy sinh quyền lợi, tiền tài và địa vị mà chính quyền thực dân dành cho ông để đi đến với cách mạng. Điều đó cho thấy tinh thần yêu nước và nghị lực phi thường của ông, để trở thành người chiến sĩ cộng sản một lòng một dạ phấn đấu, hy sinh vì nước, vì dân.

Nhìn lại hành trình giác ngộ cách mạng của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, từ một trí thức Tây học trở thành người cộng sản, nhiều người đã gọi đó là “hiện tượng Nguyễn Hữu Thọ”. Nếu chỉ đơn thuần nhìn vào nguồn gốc gia đình, quá trình đào tạo, v.v. thì không thể lý giải được tại sao một trí thức được đào tạo hệ thống trong nhà trường của Pháp như Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, lại có thể rũ bỏ hết mọi “vinh hoa phú quý” để dấn thân vào con đường cách mạng hiểm nguy. Chỉ có thể lý giải sáng tỏ “hiện tượng Nguyễn Hữu Thọ” - một thanh niên tràn đầy nhiệt huyết yêu nước, sẵn sàng hy sinh cả tuổi thanh xuân cho cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, đặt dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh – Người mà ông hằng ngưỡng mộ và tin tưởng. Không có nhân tố quyết định đó, thì những phẩm chất cá nhân sẵn có nơi ông cũng khó phát huy lên được, có chăng mãi mãi cũng sẽ chỉ là

một viên chức có thiện tâm, nhưng yếu đuối bất lực trước hoàn cảnh. Chính cách mạng đã đổi đời cho dân tộc ta, giải phóng cho người trí thức khỏi mọi xiềng xích, kể cả những ràng buộc về tiện nghi vật chất, để sớm gắn mình với sự nghiệp cách mạng cao cả, đấu tranh lật đổ ách thống trị của ngoại bang, đem lại tự do và hạnh phúc cho hàng triệu đồng bào. Những phẩm chất cá nhân sẵn có được hình thành từ những bài học trong sử sách, từ truyền thống quê hương, nhất là được cổ vũ bởi tấm gương hy sinh của biết bao liệt sĩ, của những người thân thiết đã ngã xuống ngay trên quê hương Bến Lức - Long An; tất cả đã tác động đến nhân cách, chí hướng của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, làm cho ông trở thành một hiện tượng tiêu biểu của trí thức yêu nước Việt Nam ở thế kỷ XX.

Sự kiện Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được đứng vào hàng ngũ Đảng Cộng sản Đông Dương, đánh dấu bước trưởng thành trên bước đường hoạt động cách mạng của một trí thức yêu nước. Đối với Luật sư, đây là bước ngoặt của cuộc đời, là niềm vinh dự lớn lao, là trọng trách nặng nề với Tổ quốc mà ông tình nguyện gánh vác. Bởi vậy, trên bước đường cách mạng đầy chông gai, bản thân phải chịu cảnh tù đầy khổ ải, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã không một mảy may nhụt chí. Ông còn thường xuyên động viên đồng nghiệp, đồng chí của mình: “Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không làm điều gì phản bội Tổ quốc, phản bội dân tộc; ngược lại,

phải biết tùy cơ ứng biến để giúp nước, giúp dân”¹. Đó là tâm tưởng, là chí khí, là mục tiêu phấn đấu của ông, khiến ông trở thành một nhà yêu nước lớn, một trí thức kiên cường, tiêu biểu của lớp trí thức trẻ miền Nam thời chống Pháp, chống Mỹ.

Với tính cách hiên ngang, hào hiệp và giản dị của người con vùng đất Nam Bộ, với tài năng, nhiệt tình và sự khiêm nhường của một nhà trí thức chân chính, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã trở thành linh hồn, người lãnh đạo rất có uy tín của phong trào đấu tranh yêu nước ở Sài Gòn - Chợ Lớn trong những năm đầu thập niên 50 của thế kỷ XX.

1. Dẫn theo Bà Luật sư Nguyễn Phước Đại: “Nhà trí thức kiên cường”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.152.

Chương 2

NHỮNG NĂM THÁNG ĐẤU TRANH VÌ HÒA BÌNH VÀ THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1945 - 1975)

I- LUẬT SƯ NGUYỄN HỮU THỌ - NGƯỜI LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO HÒA BÌNH Ở SÀI GÒN - GIA ĐỊNH ĐẦU NHỮNG NĂM 1950

Trong khi tiếng súng kháng chiến chống thực dân Pháp đang rền vang trên khắp các chiến trường thì bầu không khí ở Sài Gòn cũng sôi sục bởi các cuộc xuống đường biểu tình của quần chúng nhân dân, đặc biệt là các cuộc biểu tình, xuống đường của học sinh, sinh viên, trí thức với khẩu hiệu đấu tranh chống bắt lính, phản đối chiến tranh, phản đối sự trở lại chính trường của cựu hoàng Bảo Đại.

Để đối phó với làn sóng đấu tranh của thanh niên, sinh viên, địch đã tiến hành các cuộc vây ráp, đàn áp và bắt giam nhiều học sinh, sa thải thầy giáo, đóng cửa trường học... Nhưng những hành động đó chỉ càng làm tăng thêm sự phản kháng của giới trẻ và càng thôi thúc

họ đấu tranh ủng hộ công lý, chính nghĩa. Trên bước đường đấu tranh gay go và ác liệt, giới trẻ của thành phố Sài Gòn không hề bị đơn độc, trái lại họ luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của tổ chức đảng mà đại diện trực tiếp và linh hồn của các phong trào đấu tranh đó là Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cùng các đồng chí của ông.

Cuối năm 1949, sau khi được bí mật kết nạp vào Đảng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được phân công tiếp tục ở lại Sài Gòn hoạt động trong giới trí thức.

Ngày 09/01/1950, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cùng các đồng sự đang làm việc tại Văn phòng (ở số 152 Général De Gaulle, Sài Gòn) thì được tin báo có một đoàn học sinh trường Pétrus Ký kéo đến Dinh Thủ hiến Nam Kỳ đòi gặp Thủ hiến Trần Văn Hữu, yêu cầu trả tự do cho 5 học sinh của trường bị bắt vô cớ. Địch đã cho cảnh sát đến đàn áp, giải tán cuộc biểu tình và sát hại học sinh Trần Văn Ôn.

Vô cùng căm phẫn trước hành động khủng bố dã man của địch, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ ngay lập tức đã gặp gỡ, vận động một số nhân sĩ trí thức nổi tiếng trong giới luật như cụ Lưu Văn Lang, ông Trịnh Đình Thảo, ông Nguyễn Xuân Bái, Lê Văn Huấn, v.v. tham gia vào Ban Tổ chức lễ tang học sinh Trần Văn Ôn, đồng thời nhân sự kiện này mà phát động phong trào đấu tranh, lên án hành động khủng bố của địch, đòi tự do, dân chủ.

Theo sự chỉ đạo của Đảng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và Ban Tổ chức lễ tang Trần Văn Ôn, từ ngày 10 đến ngày 12/01/1950, hàng chục vạn nhân dân, các

ngành, các giới từ Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh lân cận đã đến viếng học sinh Trần Văn Ôn tại địa điểm trường Pétrus Ký, tôn vinh hành động anh hùng của người thanh niên yêu nước. Phong trào phản đối nhà cầm quyền sát hại Trần Văn Ôn đã lan ra nhiều thành phố lớn: Hà Nội, Huế, Đà Nẵng và nhiều thành phố, thị xã trong cả nước. Riêng thành phố Huế và Hà Nội đã cử phái đoàn đại biểu của sinh viên đáp máy bay vào Sài Gòn dự lễ truy điệu và đưa tang Trần Văn Ôn.

Ngày 12/01/1950, được sự tín nhiệm của đại diện các giới, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đứng ra chủ trì lễ truy điệu Trần Văn Ôn. Lễ tang được tổ chức trọng thể tại Trường Trung học Pétrus Ký, thu hút hàng chục ngàn học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn tham gia.

Sau lễ truy điệu, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cùng nhiều trí thức nổi tiếng ở Sài Gòn đã dẫn đầu đoàn đại biểu, đại diện các giới chức cùng hơn 50 vạn nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn đưa thi hài Trần Văn Ôn về nơi an nghỉ cuối cùng. Đám tang biến thành cuộc diễu hành biểu dương lực lượng to lớn của quần chúng, biểu thị sự ủng hộ, đoàn kết của đồng bào, các ngành, các giới, các nhân sĩ trí thức đối với tấm gương hy sinh cao cả của Trần Văn Ôn và phản đối sự đàn áp dã man của chính quyền tay sai thực dân Pháp.

Tại nghĩa trang thành phố, bên linh cữu học sinh Trần Văn Ôn, thay mặt đồng bào các giới, Luật sư

Nguyễn Hữu Thọ đọc điệu văn tiễn biệt. Cả biển người yên lặng lắng nghe từng lời ông nói, mỗi câu, mỗi chữ chứa đựng nỗi tiếc thương của đồng chí, đồng bào đối với người liệt sĩ trẻ tuổi. Lời điệu của ông đã có sức mạnh thúc tỉnh tinh thần dân tộc, tinh thần đấu tranh của đông đảo người nghe. Đang đọc ông dừng lại hỏi:

- “Như thế này thì nhân dân đã có độc lập tự do không?”.

Lập tức cả biển người cùng hô to: Không! Không! Không!. Tiếng hô ấy thể hiện sự dồn nén bao cảm uất của đồng bào ta trước hành vi dã man, bạo ngược của bọn tay sai phản động. Tiếng hô đó như tiếng sóng vỗ truyền đi nguồn lực mãnh liệt làm rung động tinh thần yêu nước của tất cả mọi người. Kết thúc bài điệu văn, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nói: “Chúng ta hãy sống xứng đáng với người đã khuất”. Câu nói của ông thay cho lời cảm tạ trước tinh thần hy sinh cao cả của Trần Văn Ôn và cũng nói lên nỗi lòng của đồng bào, đồng chí và những người trí thức Sài Gòn đối với vận mệnh của đất nước.

Bài điệu văn của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã gây tiếng vang lớn trong cả nước, từ đó ngày 09/01 trở thành Ngày truyền thống của học sinh, sinh viên Việt Nam. Ban tổ chức tang lễ Trần Văn Ôn sau đó đổi thành *Phái đoàn đại biểu các giới*, có trụ sở đặt tại Văn phòng Luật sư Nguyễn Hữu Thọ (số 152 G. De Gaulle, Sài Gòn) và bầu Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Trưởng Phái đoàn.

Cuối tháng 02/1950, *Phái đoàn đại biểu các giới* do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ dẫn đầu vào Dinh Thủ hiến, trực tiếp đưa cho Thủ hiến Nam Kỳ Trần Văn Hữu bản yêu sách chính trị của các tầng lớp nhân dân Sài Gòn. Nội dung bản yêu sách, ngoài việc đòi nhà cầm quyền phải nhận lại ngay những học sinh và công nhân đã bị đuổi, bị sa thải vì tham gia đám tang Trần Văn Ôn, còn đòi chính quyền phải trả tự do ngay cho những học sinh, công nhân đang bị giam giữ, trả tự do cho tù nhân chính trị, ban hành các đạo luật về tự do dân chủ, tự do cá nhân, tự do báo chí, tự do hội họp.

Đã nhiều lần Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cùng nhiều trí thức yêu nước đến Dinh Thủ hiến, trực tiếp chất vấn Trần Văn Hữu. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã thẳng thắn nêu ra thực trạng vi phạm quyền tự do dân chủ ở những vùng Pháp chiếm đóng. Ông nói: “Trong hiện tại: a) Công dân Việt Nam có thể bị bắt bố ngang, không lệnh của Tòa án do những nhân viên không có thẩm quyền và họ bị giam cầm một cách bất hợp pháp trong một thời gian bất thường có thể kéo dài đến nhiều tháng, nhà cửa của họ bị xâm phạm và có thể bị lục xét vì bất cứ lý do nào”¹... Ông còn đưa ra những trường hợp vi phạm vụ việc cụ thể, nêu chính xác cả về địa điểm và

1. “Thông cáo của Phái đoàn đại biểu các giới (ngày 27/02/1950)”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.37.

thời gian, khiến cho Thủ hiến Trần Văn Hữu không thể né tránh, thoái thác được, đành phải hứa giải quyết yêu sách của phái đoàn đã đưa ra, nói lỏng các quyền tự do dân chủ.

Để khuếch trương thắng lợi và động viên nhân dân tiếp tục đấu tranh, đưa đặt kẻ địch vào “thế đã rồi”, ngày 27/02/1950, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã gửi *Thông cáo của Phái đoàn đại biểu các giới* cho tất cả các báo ở Sài Gòn. Nội dung bản *Thông cáo* tường trình đầy đủ những vấn đề đặt ra trong bản yêu sách gửi Thủ hiến Nam Kỳ; những điều đã hứa hẹn của ông ta, phần cuối ký tên: “Trưởng phái đoàn đại biểu các giới - Nguyễn Hữu Thọ”.

Sau khi bản *Thông cáo* được đăng tải trên các báo, đông đảo công nhân, sinh viên đã đến Văn phòng Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nhờ được can thiệp giúp đỡ. Luật sư đã cử người tới từng công sở có liên quan, tìm hiểu từng vụ việc: Bộ Thông tin, Bộ Xã - Lao (Xã hội Lao động), Bộ Giáo dục, Sở Cảnh sát, v.v., để hoàn tất hồ sơ, rồi sau đó gửi kèm với yêu cầu giải quyết của phái đoàn lên Thủ hiến Nam Kỳ Trần Văn Hữu.

Cùng với việc tạo ra sức ép dư luận, báo chí... buộc Trần Văn Hữu và chính quyền thân Pháp phải chấp nhận thực hiện yêu sách của *Phái đoàn đại biểu các giới*, trong thời gian này, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ còn vận động giới luật gia và trí thức Sài Gòn đấu tranh đòi nhà cầm quyền trả tự do cho 22 tù nhân chính trị (là người trong Ban Chấp hành Mặt trận Liên Việt).

Tại phiên tòa ngày 15/3/1950, Pháp đưa 22 nhà trí thức trong Ban Chấp hành Liên Việt ra xét xử, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đứng ra nhận bào chữa cho Dưọc sư Phạm Hữu Hạnh (Chủ tịch Hội Liên Việt Sài Gòn - Chợ Lớn), đồng thời vận động các luật sư khác nhận bào chữa cho tất cả các thành viên còn lại. Với tư cách là Luật sư *Trưởng phái đoàn đại biểu các giới*, ngày 06/3/1950, Luật sư đã ra *Thông báo của Phái đoàn đại biểu các giới gửi* báo chí, cực lực phản đối nhà cầm quyền vi phạm quyền tự do dân chủ của công dân. *Thông báo* khẳng định: “Nhận thấy rằng những nhà trí thức nói trên trong thực tế đã đeo đuổi lý tưởng chung của mỗi công dân Việt Nam là yêu nước và muốn cho nước được độc lập thật sự và hoàn toàn, hành động ấy không phải là một tội trạng theo quan niệm chung của các giới đồng bào”¹.

Bằng lập luận chặt chẽ và danh thép, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã vạch trần trước dư luận những tội danh bị quy kết một cách phi lý, mà tòa án Sài Gòn cố tình gán cho những người yêu nước. Ông nói: “Theo tôi và chắc chắn theo đa số đồng bào Việt Nam vụ án đó rất vô lý. Góp sức để tranh thủ độc lập cho quê hương, tự do cho đồng bào không phải là một cái tội, mà là một bổn

1. “Thông báo của Phái đoàn đại biểu các giới (ngày 06/3/1950)”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, *Sđd*, tr.41.

phận, hơn nữa là một danh dự. Kẻ có tội chính là những người không làm gì để phụng sự dân tộc mình”¹.

Bài biện hộ của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được quần chúng ủng hộ mạnh mẽ, đông đảo bà con đã kéo đến bao vây tòa án, đòi xử trắng án cho tất cả các thành viên Hội Liên Việt. Báo chí cũng đồng loạt yêu cầu chính quyền phải tôn trọng quyền tự do dân chủ, tự do hội họp v.v. của nhân dân.

Đuối lý trước những lời biện hộ đanh thép, lại bị sức ép to lớn từ phía quần chúng, ngày 14/3/1950, Đại tá Jalluy - Tư lệnh Tòa quân sự Thường trực phải gửi giấy hoãn phiên tòa đến các vị luật sư và 22 nhà trí thức: “...Phiên xử phải dời lại một ngày khác và nếu cần, chúng tôi sẽ thông cáo cho biết về ngày định xử sau...”². Nhà cầm quyền đành phải hoãn phiên tòa vô thời hạn, đồng thời phải đồng ý cho hầu hết số bị cáo được tại ngoại. Về sau, đa số những thành viên này đã ra bùng binh kháng chiến, bổ sung vào đội ngũ cán bộ cách mạng, còn một số tiếp tục ở lại hoạt động hợp pháp tại Sài Gòn.

Uy tín của *Phái đoàn đại biểu các giới* qua các cuộc đấu tranh thắng lợi nói trên ngày càng được nâng cao,

1. Dẫn theo Hồng Diệu: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ với phong trào Trần Văn Ôn”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.98.

2. Báo *Sài Gòn mới*, số ra ngày 16/5/1950.

còn kẻ địch thì hết sức bức tức, bởi sự thật xấu xa của chúng đã bị đem phơi bày trước công luận. Giữa lúc Pháp đang tô vẽ cho chính quyền Bảo Đại cái vỏ “độc lập tự do”, những lời tố cáo của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã như một “*gáo nước lạnh*” đối với quan thầy Pháp và bè lũ tay sai. Từ đó địch thường xuyên soi mói, kiểm soát hoạt động của phái đoàn, đồng thời ra sức dụ dỗ, mua chuộc và cả đe dọa những thành viên trong phái đoàn, đối tượng bị đặc biệt chú ý là Luật sư Nguyễn Hữu Thọ.

Đã nhiều lần thực dân Pháp mời Luật sư cộng tác (ông có thể nhận chức Chánh án Nam Kỳ, thậm chí chức Bộ trưởng Bộ Tư pháp...). Nhưng tất cả đều bị ông từ chối thẳng thừng. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trở thành “cái gai” trong mắt thực dân Pháp và chính quyền tay sai, cơ quan mật vụ được lệnh ngày đêm theo dõi, chờ có dịp là lập tức bắt giữ Luật sư.

Sau khi gửi bản *Thông cáo của Phái đoàn đại biểu các giới* (ngày 27/02/1950) tới báo chí, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cùng với đại biểu học sinh Sài Gòn - Chợ Lớn (Huỳnh Trung Thiệt) và đại biểu công nhân (Nguyễn Ngọc Chấn) ra tiếp hai bản *Thông cáo* gửi học sinh, sinh viên và công nhân, trong đó nêu rõ những nội dung đã đạt được thỏa thuận với chính quyền, coi đó là căn cứ pháp lý để tiếp tục đấu tranh.

Trong buổi nói chuyện với đông đảo sinh viên, học sinh và các nhà báo tại Trường Pétrus Ký về kết quả

đạt được sau cuộc hội kiến giữa *Phái đoàn đại biểu các giới* với Thủ hiến Nam Kỳ, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ khẳng định rằng, chỉ có tiếp tục tranh đấu mới có thể giành được quyền tự do, dân chủ và kêu gọi các tầng lớp nhân dân hãy đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động của mình, đòi nhà cầm quyền phải thực thi nghiêm chỉnh những vấn đề đã thỏa thuận.

Thời gian này, Văn phòng của Luật sư ở số 152 Général. De Gualle Sài Gòn đã trở thành địa điểm lui tới thường xuyên của nhiều trí thức và đại biểu các giới. Họ đến nhờ ông và *Phái đoàn đại biểu các giới* can thiệp, giúp đỡ đủ các vụ việc, kể cả việc kêu gọi cứu trợ cho đồng bào bị hỏa hoạn ở Bàu Sen, đòi chính quyền địch phải cải thiện chế độ giam giữ tù chính trị ở khám Chí Hòa, Thủ Đức, v.v.. Nhân dân, bạn bè ngày càng tin yêu và kính trọng ông, trái lại kẻ địch thì ngày càng hằn học, chúng nói: “Nên kéo lá cờ Việt Minh tại trụ sở Phái đoàn đại biểu các giới vì đây là cơ quan đại diện của Việt Minh”¹. Tuy vậy, do chưa đủ chúng có kết tội, chúng vẫn phải để Văn phòng Luật sư hoạt động công khai, nhờ đó mà ông lôi kéo được nhiều quần chúng, trí thức tham gia cách mạng.

1. Dẫn theo Thái Duy: “Sống và chiến đấu trong lòng dân”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sdd, tr.103.

Bất chấp sự đe dọa, gây khó dễ của địch, lợi dụng vị thế công khai hợp pháp của mình và của *Phái đoàn đại biểu các giới*, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ vận động những nhân vật có uy tín trong giới trí thức như cụ Kỹ sư Lưu Văn Lang, cụ Kỹ sư Nguyễn Xuân Bái, cụ Thái Văn Lâm, Phó Giám đốc Ngân hàng Michel Văn Vỹ... cùng ký tên vào các bản kiến nghị của các giới, gây sức ép với chính quyền. Ông cũng dành nhiều thời gian gặp gỡ riêng những bạn bè có “vai vế” trong chính quyền địch, thuyết phục họ làm những việc có lợi cho nhân dân.

Được Đảng phân công hoạt động bí mật trong giới trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ không những đã làm tốt nhiệm vụ của mình, mà còn tham gia tích cực vào công tác vận động, tập hợp lực lượng quần chúng bằng nhiều hình thức hợp pháp. Điển hình là việc phát động phong trào cứu tế, cứu trợ đồng bào bị hỏa hoạn ở Bàu Sen - Tân Cảnh. Nghe tin đồng bào bị hỏa hoạn, ông đã chủ động triệu tập các nhân sĩ trí thức trong *Phái đoàn đại biểu các giới* vận động tập hợp được một lực lượng đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia vào việc cứu tế (chỉ riêng lực lượng thanh niên cũng có tới hơn 5.000 người).

Một mặt Luật sư chỉ đạo thành lập *Ban vận động cứu trợ* giúp đỡ đồng bào về tiền nong, thuốc men, lương thực, cất nhà tạm..., mặt khác ông tuyên truyền cho bà con biết âm mưu đốt nhà cướp đất của địch, kêu gọi thành lập “*Hội nạn nhân hỏa hoạn*” đoàn kết với nhau đòi nhà cầm

quyên phải bồi thường thiệt hại. Thành ủy đồng tình với chủ trương này của *Phái đoàn* và cho rằng đây là vụ hỏa hoạn lớn, phải vận động cứu tế trên quy mô toàn thành, Thành ủy còn góp ý “đây là dịp Phái đoàn nâng cao uy tín trước dân, các tổ chức dân vận ở cơ sở sẽ huy động dân tham gia vào cuộc cứu tế này”¹.

Thực hiện chủ trương của Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, sáng ngày 08/3/1950, cùng với *Phái đoàn đại biểu các giới*, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trực tiếp đến xóm Bàu Sen để đánh giá tình hình tại chỗ. Tận mắt chứng kiến cảnh “màn trời chiếu đất” của các nạn nhân, *Phái đoàn đại biểu các giới* đã hoãn chương trình họp nửa buổi để tìm hiểu mọi mặt của vụ hỏa hoạn, được biết bọn cầm quyền ở quận, ở đường phố đòi phải có tiền hối lộ mới cho dân cất nhà lại. Phái đoàn đã gặp riêng các cụ già tại đình Tân Cảnh để nghe ý kiến về biện pháp cứu tế làm sao cho có hiệu quả nhất. Sau đó, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ hội ý với các thành viên mới trong *Phái đoàn đại biểu các giới* và thống nhất ý kiến, cần phải cấp tốc tổ chức vận động một đợt cứu tế, quyên góp trên quy mô toàn thành phố. Trước hết phải quyên góp để dựng lều tạm cho 2.000 gia đình, việc này đòi hỏi công tác vận động, tổ chức trên quy mô rất lớn, do đó

1. Thái Duy: “Sống và chiến đấu trong lòng dân”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.112.

Phái đoàn đề nghị phát động một “Ngày cất nhà tạm” cho các nạn nhân (vào ngày chủ nhật 12/3/1950). Đồng thời *Phái đoàn* kêu gọi các bác sĩ, y tá vì tình thương yêu đồng loại, đồng bào hãy đi đến các địa phương xảy ra hỏa hoạn khám bệnh và phát thuốc miễn phí cho nhân dân. Thay mặt cho *Phái đoàn đại biểu các giới*, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã viết một bản *Thông báo* gửi đăng trên các báo trong thành phố, kêu gọi tất cả các giới đồng bào, đi đầu là các anh chị em công nhân và sinh viên, học sinh Sài Gòn - Chợ Lớn, hãy tham gia lạc quyền ủng hộ nạn nhân vụ hỏa hoạn, tham gia “Ngày cất nhà tạm” để các gia đình bị nạn có chỗ ở.

Nhờ có sự vận động tích cực của *Phái đoàn đại biểu các giới* đứng đầu là Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, cuộc vận động lạc quyền cứu tế và “Ngày cất nhà tạm” đã thu được kết quả tốt, giúp cho hàng ngàn gia đình tạm thời vượt qua thời điểm khó khăn nhất.

Qua thực tiễn vận động quần chúng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ ý thức sâu sắc được sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân có thể vượt qua bất cứ trở lực nào. Trong các buổi nói chuyện với nhân dân, Luật sư thường nhấn mạnh rằng: “*Đoàn kết dân tộc là lẽ sống của chúng ta, mọi tầng lớp gần bó nhường cơm sẻ áo, giàu nghèo có nhau*”¹.

1. Thái Duy: “Sống và chiến đấu trong lòng dân”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.126.

Luật sư luôn công khai đề cao hành động của những người yêu nước, bất kể người đó thuộc đảng phái chính trị nào. Thắng lợi trong việc biện hộ “vụ án trí thức Liên Việt” cho thấy tính cách hiên ngang của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và các cộng sự. Lời khẳng định trước tòa của Luật sư: “*Người Việt Nam nào thật yêu nước và phụng sự quyền lợi của đồng bào thì không lý đi xử và kết án những người đồng loại ái quốc*”¹, đã gây tiếng vang lớn cả trong nước và nước ngoài, thu hút được sự chú ý của dư luận tiến bộ Pháp đối với cuộc chiến tranh do thực dân Pháp đang tiến hành ở Việt Nam.

Đến giữa tháng 3/1950, trong khi dư âm về phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên sau vụ Trần Văn Ôn và “vụ án Liên Việt” còn chưa lắng xuống, thì lại có một vụ gây xôn xao dư luận: tàu chiến Mỹ vào cảng Sài Gòn.

Trước sự thất bại của quân Pháp trên chiến trường Việt Nam, đế quốc Mỹ đã bắt đầu có ý định can thiệp trực tiếp, đồng thời tăng cường viện trợ quân sự cho Pháp. Ngày 16/3/1950, hai tàu chiến của Hải quân Mỹ mang tên Stickwell và Anderson đã cập bến Bạch Đằng, cùng với hai tàu khu trục hạm của hải quân, còn có 71 máy bay phản lực của không lực Mỹ bay thao diễn trên

1. Thái Duy: “Sống và chiến đấu trong lòng dân”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.130.

bầu trời Sài Gòn nhiều lượt, bay dọc không phận ra tới Đà Nẵng và Huế, cùng với hơn 500 lính, 37 sĩ quan Mỹ lên bờ thị uy.

Bất bình trước hành động can thiệp, đe dọa trắng trợn của Mỹ, bất chấp lệnh giới nghiêm của cảnh sát, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nhân danh *Phái đoàn đại biểu các giới* đứng ra vận động nhân dân Sài Gòn tổ chức mít tinh phản đối sự có mặt của quân đội Mỹ.

Sáng sớm ngày 19/3/1950, hàng chục vạn đồng bào ta đã tập trung tại Trường Trung học Tôn Thọ Tường, nghe Luật sư Nguyễn Hữu Thọ diễn thuyết. Trước đông đảo hàng chục vạn quần chúng, Luật sư thông báo kết quả mà *Phái đoàn đại biểu các giới* đã đạt được trong việc đàm phán với Chính phủ của Trần Văn Hữu, đồng thời ông kêu gọi các tầng lớp nhân dân hãy phát huy truyền thống đấu tranh chống xâm lược, lên tiếng phản đối sự có mặt của Mỹ, không được lùi bước trước bất kỳ kẻ thù nào. Địch đưa cảnh sát và quân đội đến đàn áp, ném lựu đạn cay giải tán cuộc mít tinh, nhưng quần chúng cách mạng không những không giải tán mà còn trưng biểu ngữ và hô vang khẩu hiệu: “Đảo đảo Mỹ”, xé cờ Mỹ và sau đó giương cao cờ đỏ sao vàng, diễu hành ở nhiều đường phố rồi tiến ra tận bến Bạch Đằng. Khí thế của quần chúng làm cho chính quyền tay sai Pháp và chỉ huy Hải quân Mỹ vô cùng khiếp sợ. Cùng tối hôm đó, khu vực bến cảng Bạch Đằng lại bị quân ta tập kích bắn súng cối 81 ly, hai tàu chiến Mỹ đành lạng

lễ nhỏ neo khỏi Sài Gòn vào sáng sớm hôm sau. Kể từ đó, ngày 19/3 hằng năm được nhân dân ta long trọng kỷ niệm và trở thành *Ngày toàn quốc chống Mỹ*.

Vô cùng tức tối trước sự phản đối công khai của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, buổi tối 19/3/1950, địch đã phát lệnh bắt Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đưa về giam tại bót Catinat, đồng thời ra lệnh đóng cửa Văn phòng Luật sư và giải tán *Phái đoàn đại biểu các giới có trụ sở ở số 152 đường Général De Gaulle*.

Ngày 21/3/1950, địch cho cảnh sát đến áp giải Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cùng một số người bị bắt như Luật sư Phan Kiến Khương, đại diện sinh viên Huỳnh Trung Thiệt... từ bót Catinat sang Khám Lớn (Sài Gòn) và chuẩn bị hồ sơ đưa ông ra tòa.

Ngày 28/3/1950, chính quyền Sài Gòn mở phiên tòa xét xử Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và các đồng sự với tội danh: “Bạo động có mục đích xúi giục, nổi loạn trao khí giới đánh lẫn nhau, phá hoại tàn sát, cướp bóc trong nước Việt Nam”¹.

Luật sư Trương Đình Dzu, Luật sư Lê Văn Hồ và Luật sư Nguyễn Văn Huyền đã nhận đứng ra biện hộ cho Nguyễn Hữu Thọ. Các luật sư bác bỏ tất cả những tội danh phi lý mà chính quyền đã gán cho Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, đồng thời yêu cầu nhà cầm quyền

1. Theo báo *Tin Điện*, số ra ngày 29/3/1950.

phải trả tự do ngay cho ông. Khi được quyền tự biện hộ trước phiên tòa, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã có bài phát biểu dài, nhưng điều đáng nói là nội dung chính lại không phải là tự biện hộ cho mình. Bài biện hộ của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đề cập đến nỗi thống khổ của dân nghèo thành thị, tình cảnh đói khát, thất nghiệp và có thể bị bắt bỏ tù bất cứ lúc nào của công dân. Ông lên án chế độ tự do giả tạo của chính quyền đương thời, yêu cầu phải thực thi nghiêm túc các quyền đã quy định, nhất là tự do hội họp, tự do ngôn luận, báo chí, v.v.. Ông cũng lên án hành động “vừa ăn cướp vừa la làng” của nhà cầm quyền trong việc sát hại đồng bào dự mít tinh và còn bắt bớ vô cớ những thường dân.

Trước những lập luận chặt chẽ của ba vị luật sư biện hộ và lời phản biện đanh thép của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, cuối cùng tòa phải tuyên bố trả lại tự do cho Luật sư sau khi phải nộp 5.000 đồng tiền tại ngoại.

Được trả tự do, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trở về lập lại trụ sở *Phái đoàn đại biểu các giới*, tập hợp các đồng sự tiếp tục hoạt động. Tuy nhiên công việc bây giờ khó khăn hơn trước rất nhiều, bởi mật vụ của địch thường xuyên theo dõi, rình rập ngày đêm. Những tờ báo có xu hướng tiến bộ, vốn là diễn đàn của *Phái đoàn đại biểu các giới* nay bị địch kiểm duyệt chặt chẽ và đe dọa đóng cửa; thành viên tích cực và là đại diện của sinh viên, trí thức (Huỳnh Trung Thiệt, Phan Kiến Khương) vẫn bị địch giam giữ. Trong khi đó, đồng bào lại đến trụ sở của Phái

đoàn cầu cứu nhờ can thiệp nhiều vụ việc: mất nhà cửa, mất chồng con, mất công ăn việc làm,... mà Thủ hiến Nam Kỳ đã hứa hẹn với Phái đoàn song chưa được giải quyết.

Sau cuộc biểu tình chống Mỹ ngày 19/3, đã có thêm hàng trăm người bị bắt. Cần phải có phương tiện tuyên truyền thông tin để nói sự thật với đồng bào, kịp thời vạch trần những thủ đoạn lừa bịp của địch. Luật sư quyết định tổ chức in truyền đơn tuyên truyền, dưới danh nghĩa là của *Phái đoàn đại biểu các giới* (ký tên Nguyễn Hữu Thọ). Do thiếu người thực hiện, chính Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã phải trực tiếp chỉ đạo nơi đặt cơ sở in ấn, tự mình lái xe đi nhận truyền đơn và đưa tới một số cơ sở để phân phát... Kẻ địch dõi theo từng bước, chúng nắm được khá nhiều chứng cứ về hoạt động của Luật sư, cho nên chiều ngày 12/4/1950, khi truyền đơn đến tay đồng bào, thì trưa ngày 13/4/1950, cảnh sát Sài Gòn bắt giam Luật sư.

Không dám tổ chức phiên tòa xét xử tại Sài Gòn, vì sợ uy tín của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ sẽ tạo ra làn sóng phản đối mạnh mẽ, chính quyền Sài Gòn bàn cách đưa Luật sư đi đày biệt xứ, cách ly với phong trào cách mạng, đồng thời hy vọng nơi rừng thiêng nước độc, thiếu thốn, bệnh tật sẽ giết hại Luật sư, chí ít cũng khuất phục được tinh thần tranh đấu của người trí thức cách mạng.

Tháng 6/1950, địch cho máy bay chở Luật sư Nguyễn Hữu Thọ ra Sơn La - một thị xã nhỏ heo hút ở

vùng Tây Bắc. Từ Sơn La, chúng cho lính đưa Luật sư lên ô tô, áp giải qua đèo Pha Đin hiểm trở, đến thị xã Lai Châu. Tại đây đã có 3 lính chờ sẵn, áp giải Luật sư đi an trí ở bản Giăng thuộc huyện Mường Tè, địa điểm này cách tỉnh lỵ Lai Châu 3 ngày đi bộ đường rừng.

Nằm ở giữa những ngọn núi đá vôi cao ngất, gần ngã ba biên giới Việt - Trung - Lào, khí hậu ở Mường Tè rất khắc nghiệt. Mùa hè có gió Lào khô nóng, mùa đông lại phải chịu cái rét thấu xương của hơi đá bốc lên vừa lạnh, vừa hanh khô. Bản Giăng chỉ lèo tèo mấy nóc nhà của đồng bào người Thái, hầu hết họ không biết tiếng Kinh. Cuộc sống của họ vô cùng thiếu thốn, không có gạo, muối..., họ bị tách khỏi thế giới bên ngoài.

Bị giam lỏng trong một ngôi nhà nhỏ riêng biệt, gần nhà trưởng bản Lý Văn Mản để dễ bề theo dõi, nhưng Luật sư Nguyễn Hữu Thọ không cam chịu ngồi yên. Hằng ngày, Luật sư vào bản tiếp xúc với đồng bào, giải thích cho họ biết tại sao ông phải đến đây và vì sao đồng bào ta bị khổ, nhân dân ta bị đè nén áp bức. Ông dạy trẻ em trong bản học chữ quốc ngữ, dạy người già nói tiếng Kinh, phổ biến cho họ kiến thức khoa học phổ thông... Luật sư Nguyễn Hữu Thọ hòa mình vào cuộc sống của người dân bản Giăng. Dần dần bà con hiểu và rất quý ông, họ nhường cơm sẻ áo, chăm chút sức khỏe cho ông khi ông ngã bệnh, phân công nhau chữa chạy thuốc men, giúp đỡ ông vượt qua bệnh tật hiểm nghèo. Đối với ông, chính tình thương yêu đùm bọc của nhân

dân đã củng cố thêm niềm tin vào sức mạnh của quần chúng, tin vào sự tất thắng của cách mạng.

Tháng 10/1951, bộ đội ta hành quân vào Tây Bắc, các cánh quân chủ lực bắt đầu tấn công thị xã Nghĩa Lộ, uy hiếp huyện lỵ Mường Tè. Địch hoảng sợ rút chạy khỏi nhiều vị trí và vội vàng chuyển Luật sư Nguyễn Hữu Thọ về quản thúc ở Sơn Tây. Sự kết thúc chuyển lưu đầy khổ ải gần một năm rưỡi của Luật sư trên đất Mường Tè đến đột ngột, không định trước, nằm ngoài sự tính toán của chính quyền địch.

Bị thất bại trong việc mưu hãm hại Luật sư Nguyễn Hữu Thọ bằng “lam sơn chướng khí”; cùng với sự phản đối mạnh mẽ của dư luận, nhất là sự đấu tranh liên tục của giới trí thức, đặc biệt là các đồng nghiệp trong Đoàn Luật sư Sài Gòn, đến tháng 10/1952, chính quyền bù nhìn và quan thầy thực dân Pháp đành phải trả tự do cho ông.

Trở lại Sài Gòn, gặp gỡ các đồng nghiệp trong Đoàn Luật sư, liên lạc được với tổ chức đảng bí mật (qua Luật sư Hoàng Quốc Tân), Luật sư Nguyễn Hữu Thọ mở lại Văn phòng Luật sư ở đường Général De Gaulle, tiếp tục hoạt động cách mạng.

Bước sang đầu năm 1953, cục diện chiến trường giữa ta và địch đã có nhiều thay đổi. Trên mặt trận Tây Nguyên và đồng bằng Bắc Bộ, ta đã giành những thắng lợi quan trọng, địch ngày càng lún sâu vào thế bị động chống đỡ. Đó cũng là thời gian thuận lợi để Luật sư

Nguyễn Hữu Thọ vận động xây dựng thêm nhiều cơ sở trí vận mới ở Sài Gòn.

Tháng 7/1954, sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ về lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết (ngày 21/7/1954). Đây là một bước ngoặt quan trọng để tiến tới mục tiêu hòa bình, thống nhất Tổ quốc. Nhưng với sự can thiệp của đế quốc Mỹ, hòa bình thực sự vẫn chưa thể có ở miền Nam.

Trước hành động địch cố tình phá hoại Hiệp định Giơnevơ, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, Đặc khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn ra chỉ thị, phải phát động quần chúng đấu tranh đòi địch phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cùng các anh chị em trong *Ban trí vận* chia nhau đi vận động các nhân sĩ, trí thức tham gia thành lập *Phong trào bảo vệ hòa bình*.

Ngày 01/8/1954, giới trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn tổ chức Hội nghị thành lập *Phong trào bảo vệ hòa bình*. Ngay từ đầu thành lập, *Phong trào bảo vệ hòa bình* đã nhận được sự ủng hộ nhiệt liệt của đông đảo giới trí thức ở Sài Gòn. Nhiều vị có tên tuổi tham gia vào Ban Chấp hành như: Kỹ sư Lưu Văn Lang, Luật sư Trịnh Đình Thảo, Dược sĩ Nguyễn Văn Liễn, Bác sĩ Trần Văn Du, Hòa thượng Thích Huệ Quang - Chủ tịch Hội Tăng già Việt Nam, điền chủ Từ Bá Đức, chủ ngân hàng Nguyễn Văn Vỹ, cựu Đốc phủ sứ Nguyễn Văn Thiệt, Giáo sư Luật khoa Nguyễn Văn Dưỡng, v.v., cả thầy gần năm chục người.

Ban Chấp hành *Phong trào bảo vệ hòa bình* đã bầu Được sĩ Trần Kim Quan làm Chủ tịch, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Phó Chủ tịch trực tiếp điều hành mọi hoạt động của phong trào. Cộng sự đắc lực cho Luật sư có Giáo sư Phạm Huy Thông - Phó Tổng Thư ký; bà Nguyễn Thị Lựu - Phó Chủ tịch và một số người khác như Luật sư Dương Trung Tín, v.v.. Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền và vận động quần chúng tham gia phong trào, Ban Chấp hành quyết định ra tờ báo *Hòa bình* làm cơ quan ngôn luận (in rônêô đặt trụ sở ở Trường Nam Việt). Để làm cho mọi người dân hiểu rõ nội dung các văn kiện của Hiệp định Giơnevơ, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cùng một số anh em khác đứng ra biên soạn một cuốn sách nhỏ, giải thích các điều khoản cơ bản của Hiệp định, coi đó là cơ sở pháp lý dựa vào mà đấu tranh. Luật sư cũng thường đến các khu phố, họp bà con lại để nói chuyện về Hiệp định và nhấn mạnh sự cần thiết phải đấu tranh đòi các bên phải tôn trọng các điều khoản đã được ký kết. Trong thời gian này, Luật sư còn tổ chức nhiều chuyến viếng thăm nhà tù, trại giam, nơi giam giữ tù chính trị. Hoạt động nhiệt tình, tận tụy của ông được bà con gọi ông bằng cái tên trìu mến: “Ông Luật sư hòa bình”.

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ là người có đóng góp to lớn trong việc phát triển mạng lưới cơ sở của *Phong trào bảo vệ hòa bình*. Dưới sự chỉ đạo cụ thể, trực tiếp của ông, chỉ trong thời gian ngắn, thành phố Sài Gòn đã

thành lập được 32 ủy ban hòa bình cơ sở, các tổ chức hội và chi hội. Các Ủy ban bảo vệ hòa bình được xây dựng ở khắp các chợ, trường học, nhà máy, các khu, các vùng ở cả nội đô và các xã ven Sài Gòn, tạo ra khí thế đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng chống lại âm mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ của địch. Phong trào hòa bình đã có quan hệ với Ủy ban Quốc tế giám sát và kiểm soát đình chiến, can thiệp với Ủy ban Quốc tế đòi thả tù chính trị. Đầu tháng 8/1954, *Phong trào bảo vệ hòa bình* dưới sự chỉ đạo của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã tổ chức cuộc mít tinh diễu hành quần chúng qua các đường phố chào mừng thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ. Đoàn diễu hành đông tới hơn 50 ngàn người hô vang khẩu hiệu ủng hộ hòa bình, ủng hộ Hiệp định Giơnevơ. Địch đã huy động một lực lượng lớn quân đội và cảnh sát dùng lựu đạn cay, vòi còi đến giải tán cuộc tuần hành, bắt giam nhiều người, nhưng cũng không làm nhụt được khí thế của nhân dân. Hoạt động của *Phong trào bảo vệ hòa bình* trở thành một “cái gai” trong mắt chính quyền Sài Gòn.

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã nhiều lần điện thoại chất vấn Ngô Đình Diệm về những hành động cố ý phá hoại Hiệp định Giơnevơ, làm cho Thủ tướng họ Ngô vô cùng tức tối. Vì thế, chúng tìm mọi cách xuyên tạc, vu cáo hoạt động của *Phong trào*, lấy cớ bắt giam những người lãnh đạo *Phong trào bảo vệ hòa bình*. Ngày 15/11/1954, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ bị một toán cảnh

sát thuộc Ty Cảnh sát đặc biệt miền Đông (PSE) khét tiếng hung ác, đến bắt tại nhà riêng. Sau đó lần lượt các vị trong Ban Chấp hành và Đoàn Chủ tịch danh dự, cùng những hội viên tích cực của *Phong trào bảo vệ hòa bình* đều bị bắt giam, cả thảy có tới 28 người.

Giám đốc Ty Cảnh sát đặc biệt miền Đông là Trần Bá Thành trực tiếp thẩm vấn Luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Trước hết, Trần Bá Thành truyền đạt ý kiến của “Thủ tướng” Ngô Đình Diệm mời ông làm Chánh án bất cứ tòa án nào trên lãnh thổ quốc gia Việt Nam. Chỉ cần một điều kiện: “Giải tán cái *Phong trào bảo vệ hòa bình* của ông đi!”¹.

Thẳng thắn khước từ sự dụ dỗ hợp tác của tên trùm mật vụ, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đáp: “Hòa bình là khát vọng sâu xa không phải chỉ của riêng tôi, mà của mọi người Việt Nam sau bao nhiêu năm chịu đựng gian khổ và chết chóc vì chiến tranh do ngoại bang gây ra. Cho nên *Phong trào bảo vệ hòa bình* là một tổ chức rộng rãi do nhân dân lập ra. Chỉ có nhân dân mới có quyền quyết định duy trì hay giải tán nó mà thôi”². Không dụ dỗ được thì chuyển sang đe dọa, nhưng bọn địch vẫn không thể làm thay đổi được ý chí của Luật sư, chúng đưa Luật sư vào giam tại nhà lao Gia Định. Một tuần

1, 2. Phan Văn Hoàng: “Ước vọng của tôi: Hòa bình!”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sdd, tr.167, 167-168.

sau, chính quyền Diệm lần lượt đưa những người lãnh đạo *Phong trào bảo vệ hòa bình* đến phòng dự thẩm của tòa án để thẩm vấn từng người, với ý đồ khép vào tội danh: xâm phạm nội an quốc gia, xúi giục dân chúng khuynh đảo chính phủ. Tuy nhiên, những lời buộc tội phi lý ấy trước tòa đều bị Luật sư Nguyễn Hữu Thọ phản bác. Không những thế, Luật sư còn tố cáo trò “ném đá giấu tay” của chính quyền Ngô Đình Diệm nhằm vu cáo, bôi nhọ những người yêu nước.

Trước những lập luận, phản bác đanh thép của Nguyễn Hữu Thọ và các luật sư biện hộ, đồng thời trước sức ép của dư luận, chính quyền Diệm đành chịu thất bại trong âm mưu đưa những người lãnh đạo *Phong trào bảo vệ hòa bình* ra tòa đại hình. Cuối cùng chúng chọn giải pháp: trục xuất các ông ra khỏi Sài Gòn. Một lần nữa Luật sư Nguyễn Hữu Thọ lại bị đưa đi an trí bởi lý do chính trị.

Ngày 09/02/1955, chiếc phi cơ quân sự chở 28 người trong đoàn *Phong trào bảo vệ hòa bình* rời sân bay Tân Sơn Nhất, hướng tới sân bay Cát Bi - Hải Phòng. Dưới sự áp giải nghiêm ngặt của binh lính từ sân bay, đoàn bị đưa đến quản thúc tại căn nhà số 13 đường Lạch Tray (có tên tiếng Pháp là Villa aux mille fleurs - Biệt thự ngàn hoa). Cái tên nghe rất kiêu sa, nhưng lại trái ngược với bên trong, không có bàn ghế, giường chiếu đồ đạc gì. Ngoài ra, địch còn tuyên bố mặc cho đoàn phải tự túc ăn uống và “không chịu trách nhiệm về an ninh”.

Thành phố cảng Hải Phòng lúc này đang là khu vực tập kết của quân đội Pháp, tình hình an ninh khá lộn xộn. Tuy nhiên, khi được tin Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và *Phái đoàn bảo vệ hòa bình* đang bị an trí tại đây, đồng bào ta đã tích cực giúp đỡ đoàn về mọi mặt, từ đồ ăn thức uống, đến tiền bạc chi tiêu hằng ngày... Thành ủy Hải Phòng cũng nhận được sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bố trí việc bảo vệ, giúp đỡ đoàn, đòi địch phải bảo đảm an ninh và phải đưa đoàn trở lại Sài Gòn. Trong những ngày ở Hải Phòng, đoàn thường xuyên liên lạc, nhận chỉ thị bí mật của Đảng. Khi được tin địch sắp đưa đoàn trở lại Sài Gòn, Giáo sư Phạm Huy Thông cùng gia đình đã được tổ chức bố trí đưa về Hà Nội.

Ngày 23/4/1955, sau 77 ngày bị giam lỏng tại Hải Phòng, *Phái đoàn bảo vệ hòa bình* trong đó có Luật sư Nguyễn Hữu Thọ “được” xe cảnh sát hộ tống, đưa ra sân bay Cát Bi để trở về Sài Gòn. Chào Hải Phòng, chào miền Bắc thân yêu, Nguyễn Hữu Thọ và các đồng đội của ông trở lại Sài Gòn mang theo niềm tin vào thắng lợi cuối cùng, vẫn biết rằng những thách thức hiểm nguy đang đợi các ông ở phía trước.

Sau gần 4 giờ bay, chiếc máy bay Đacôta chở *Phái đoàn bảo vệ hòa bình* gồm 25 người đáp xuống sân bay Tân Sơn Nhất. Tưởng rằng chính quyền Ngô Đình Diệm đưa các thành viên trong Phái đoàn về Sài Gòn để trả tự do, nhưng tại sân bay, chúng chỉ thả 20 người, còn 5

người trong đó có Luật sư Nguyễn Hữu Thọ tiếp tục bị giam giữ. Ngay hôm sau, cả 5 người bị giải lên xe ô tô, đưa đi quản thúc ở xã Hòa Thịnh thuộc thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

II- NHỮNG NĂM THÁNG BỊ QUẢN THỨC Ở PHÚ YÊN

Từ giữa năm 1955, được sự hậu thuẫn mạnh mẽ của Mỹ, chính quyền Ngô Đình Diệm bắt đầu tiến hành các chiến dịch thanh trừng các giáo phái và lực lượng chống đối, đàn áp phong trào yêu nước đòi hiệp thương tuyển cử, ngang nhiên xé bỏ Hiệp định Giơnevơ. Ngô Đình Diệm đã bộc lộ rõ âm mưu thành lập chính phủ thân Mỹ, thực hiện chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, thành căn cứ quân sự, “tiền đồn chống cộng” ở khu vực Đông Nam Á. Tháng 3/1955, quân đội của Ngô Đình Diệm đánh tan lực lượng của “tam liên phái” (Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên) và bắt đầu quay sang mở liên tiếp các chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng”, giết hại những người kháng chiến.

Trong khoảng thời gian một năm (từ tháng 5/1955 đến tháng 5/1956), dưới sự chỉ huy của Mỹ, chính quyền Ngô Đình Diệm đã gây ra những vụ tàn sát dã man đồng bào ta ở Chợ Dục (Quảng Nam), Ngân Sơn, Chí Thạnh (Phú Yên), Mỏ Cây (Bến Tre), Hướng Điền (Quảng Trị)..., giết hại hàng chục ngàn người và bắt

giam đánh đập vô có hàng trăm ngàn người yêu nước khác. Một bộ phận lớn nhân dân bị đưa vào các “ấp tân sinh”, “khu dinh điền”, thực chất là các trại tập trung trá hình. Không khí chết chóc ngột ngạt bao trùm cả miền Nam, cách mạng miền Nam đang phải trải qua những năm tháng đen tối nhất.

Ở thời điểm đó, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Giáo sư Nguyễn Văn Dưỡng và 3 người khác trong Phái đoàn bảo vệ hòa bình đang bị quản thúc ở xã Hòa Thịnh, thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Ngày ấy, xã Hòa Thịnh rất hoang vắng, thường gọi là xứ *Đồng Cọ*, nơi quanh năm có mưa to, lầy lội. Nhân dân địa phương đã có câu truyền miệng: “Mưa Đồng Cọ, gió Ty Bông”, để ám chỉ sự khắc nghiệt của thời tiết vùng này. Việc đi lại rất khó khăn, nhiều khu vực không có đường sá, nhất là vào mùa đông vì cả vùng ngập trắng nước. Nhân dân ở đây thường hay bị mắc căn bệnh sốt rét, thuốc men khan hiếm, không ít người đã bỏ mạng. Vì thế chính quyền Ngô Đình Diệm coi Hòa Thịnh là địa điểm lý tưởng để quản thúc Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và các trí thức yêu nước chống đối chính quyền. Tuy nhiên, có lẽ chúng không biết Hòa Thịnh là địa phương có truyền thống cách mạng. Từ trong kháng chiến chống thực dân Pháp, mỗi thôn đều có chi bộ đảng bí mật. Chính gia đình mà Luật sư Nguyễn Hữu Thọ bị đưa đến ở quản thúc cũng là một cơ sở cách mạng. Phong trào đấu tranh chống chính quyền độc tài Ngô Đình Diệm ở

Hòa Thịnh ngày một lớn mạnh, nhân dân đang tích cực chuẩn bị cho cuộc Đồng khởi, do đó địch đưa Phái đoàn đến hôm trước, thì hôm sau cả huyện đã biết, ai nấy đều phấn khởi đón chào “ông Luật sư hòa bình”. Địch nghi ngờ và bắt đầu nghe ngóng, thấy tình hình không như chúng mong muốn, nên chỉ trong thời gian ngắn, chúng vội vàng chuyển cả đoàn đến địa điểm mới tại ấp Tây Hòa - một ấp vùng núi thuộc quận lỵ Củng Sơn, tỉnh Phú Yên.

Ấp Tây Hòa nằm bên bờ sông Ba, dãy núi Lá chắn ngang trước mặt, xa hơn là núi Mò O vắng bóng người. Dòng sông Hinh chảy quanh co dưới núi Mò O rồi đổ ra sông Ba, tuy rằng sông lắm cá, nhưng rất ít người dám đến đây đánh bắt, bởi địa hình nơi đây rất hiểm trở, nhiều “lam sơn chướng khí”. Xung quanh Tây Hòa đều có đồn bốt địch đóng giữ như: Chi khu cảnh sát Sơn Hòa, Yếu khu quân sự Phú Đức... Dân gian đã có câu: “Cọp núi Lá, cá sông Hinh” để chỉ khu vực rừng thiêng nước độc, nhiều thú dữ và bọn ác ôn khiến người ta khiếp sợ. Cũng vì thế mà chính quyền Diệm đưa các nhà trí thức yêu nước đến đây quản thúc, chúng nghĩ rằng với dòng sông Ba nước sâu, chảy xiết, trong rừng nhiều thú dữ, nếu ai có ý định bỏ trốn cũng khó thoát. Vùng này ít dân cư qua lại, tiện lợi cho việc cắt đứt được mối liên hệ với thế giới bên ngoài, cách ly với quần chúng. Mặt khác, một lần nữa kẻ địch âm mưu lợi dụng “lam sơn chướng khí” để giết dần, giết mòn các chiến sĩ cách mạng, hy

vọng bệnh tật sẽ làm suy kiệt sức khỏe, thiếu thốn sẽ làm xói mòn ý chí đấu tranh của những người trí thức yêu nước, hoặc giả khi muốn thủ tiêu họ cũng rất kín đáo, dễ dàng bưng bít dư luận. Có thể thấy kế hoạch sắp đặt của chính quyền Diệm rất công phu và có tính toán. Trước khi đưa Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và các trí thức yêu nước đến Củng Sơn, địch đã tiến hành đợt khủng bố trắng, giết hại nhiều người mà chúng nghi là cơ sở cách mạng của cả người Kinh lẫn đồng bào dân tộc thiểu số; chúng đã giết anh Khoa, anh Nghĩa, anh Máchơ, anh Yer, Ydo và đánh đập dã man nhiều người khác. Khi đưa đoàn đến, binh lính của Diệm tìm mọi cách không cho nhân dân tiếp xúc với các thành viên trong đoàn. Chúng dọa dẫm nếu ai có quan hệ với đoàn sẽ bị lãnh án tử hình. Viên Quận trưởng Củng Sơn là Nguyễn Văn Nhân cùng bọn mật vụ như tên Truyền, tên Liệng, tên Bửu, tên Đức khét tiếng ác ôn; bọn lý trưởng các thôn quanh vùng như Trần Thiên Hóa, Trần Thành, cha con xã trưởng Trịnh, bọn cảnh sát khát máu như tên Trưởng, tên Lê Văn Dư, Trần Châu, Ba Cụt, v.v., thường xuyên hăm hè, bắt giết những người dân vô tội trong vùng, mà cũng là để uy hiếp tinh thần của Phái đoàn.

Bất chấp mọi âm mưu, thủ đoạn của địch, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và các đồng chí của ông vẫn giữ thái độ ung dung, bình tĩnh. Lúc này, ông và các bạn ông thường lân la đi chơi với bà con trong ấp. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ vẫn giữ thói quen như hồi còn nhỏ là

đi tắm sông. Luật sư cũng hay đến chơi cờ tướng với ông Tám Báng, một cơ sở mật của ta ở ấp Tây Hòa. Thái độ hiên ngang của các ông trong đoàn khiến cho nhân dân trong vùng rất kính phục. Tuy đồng bào không dám đến thăm chỗ ở của các ông, nhưng gặp các ông ngoài đường, trong chợ, bờ sông... họ đều kính cẩn nháy mắt, mỉm cười, bí mật chào các ông.

Qua một thời gian bọn địch thấy không khuất phục được Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cũng như những thành viên khác trong đoàn, chúng liền giở thủ đoạn mới, tìm cách vu cáo hòng thủ tiêu các ông. Bọn mật vụ của Sài Gòn và của tỉnh Phú Yên cho tên Bùi Khắc Thành đến lân la trò chuyện với Luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Tên này tỏ ra lịch sự, nói năng thưa gửi rất lễ phép: “Thưa ông, ông ở trong này chúng tôi đối xử với ông rất tử tế. Nhưng mấy tên Việt cộng nằm vùng nêu lý do này nọ vu khống chúng tôi đàn áp mấy ông. Hay là ông nên viết một lá thư nhờ giải thoát, chúng tôi liên lạc chuyển thư cho họ đón ông đi êm thấm cho rồi, không thì chúng quậy phá an ninh vùng này chúng tôi khổ lắm”¹. Vốn rất cảnh giác nên biết chắc là âm mưu của địch, Luật sư hỏi lại: “Làm sao tôi biết được Việt cộng mà họ biết tôi là ai mà bảo tôi viết cho họ?”².

1, 2. Trần Công Tấn: “Phú Yên nơi lưu đày - Phú Yên nơi tình nghĩa”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.181.

Kiểm cố để ám hại không thành, bọn địch vô cùng tức tối, rắp tâm tìm cơ hội khác để khủng bố. Đó là dịp vào ngày “Quốc khánh” của chính quyền Ngô Đình Diệm, chúng bắt mọi nhà đều phải treo cờ, nếu ai không treo thì sẽ bị vu là chống đối chính quyền, để có cơ đàn áp.

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ bàn với các thành viên trong đoàn, nếu không treo cờ bọn địch sẽ mượn cớ gây tội ác. Vì thế đồng ý treo cờ, nhưng bằng cách phơi trên sào như phơi quần áo vậy. Tên Quận trưởng Nhân và bè lũ rất căm tức, chúng dùng cách bắt đồng bào phải cầm gậy đánh các ông và hô khẩu hiệu: “Đả đảo bọn trí thức coi thường quốc kỳ quốc gia”. Đồng bào không chịu, chỉ có mấy tên lưu manh xông vào đánh Luật sư và các thành viên đoàn rất dã man. Sau đó, chúng còn bắt Luật sư Nguyễn Hữu Thọ phải thay mặt anh em xin lỗi vì “tội treo cờ xất xược”. Luật sư nói: “Tại sao bỗng dưng các ông kéo đến nhà chúng tôi, đánh đập la lối om sòm rồi bắt xin lỗi. Tôi không xin lỗi”¹. Nghe như vậy, tên chỉ huy tím mặt chỉ còn biết đứng lên la: “Đó! Đó! Đồng bào thấy nó ngoan cố chưa? Từ nay không ai được bán gạo, bán thức ăn cho tụi nó chết đói luôn”. Bọn chúng nói rồi hầm hè kéo nhau về, đồng bào cũng lặng lẽ giải tán.

1. Trần Công Tấn: “Phú Yên nơi lưu đày - Phú Yên nơi tình nghĩa”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.182.

Ngày hôm sau, đoàn hết gạo thật, ra chợ mua hỏi ai cũng nói không bán. Tưởng dân sợ vì những lời đe dọa của địch, ai ngờ đến đêm, nhân dân bí mật đem gạo, thịt, rau, củ... lạng lẽ để trên hè nhà (nơi đoàn ở). Thế mới biết, không một sức mạnh nào, dù tàn bạo đến đâu, cũng không ngăn cản được lòng dân với cách mạng.

Sau lần phản đối treo cờ “mừng quốc khánh”, bị bọn côn đồ hành hung rất dã man khiến Luật sư Nguyễn Hữu Thọ bị thương rất nặng. Ở quận có phòng khám y tế và y bác sĩ đầy đủ, nhưng chúng bỏ mặc không hỏi han gì và mong cho ông chết sớm. Trước tình cảnh nguy cấp đó, bà Hùng, bà Nài (chủ nhà mà ông đang ở) bất chấp lệnh thiết quân luật, đang đêm chạy gấp tìm y tá Bùi Khắc Thiệt (một người có tinh thần yêu nước) đến tiêm thuốc cầm máu, nhờ vậy Luật sư qua được cơn nguy cấp. Mặc cho bọn địch đe dọa, y tá Thiệt còn tìm mua nhung hươu, thuốc bổ dưỡng của đồng bào địa phương đem về biếu Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, ngày đêm chăm sóc chạy chữa cho Luật sư khỏi bệnh. Nhiều bà con trong ấp nghe tin “Ông hòa bình” ốm nặng, liền chết mua thuốc men, thịt, trứng gửi đến cho ông. Bà con ai cũng hiểu rằng, kẻ địch đang tìm cách sát hại “Ông hòa bình”. Nhân việc này, bà Trúc - một người rất khâm phục Luật sư, đã viết đơn kiện tên Nhân và đồng bọn về tội tham nhũng, đòi hồi lộ và cố sát hại người lương thiện rồi gửi đơn về Sài Gòn. Được tin Luật sư Nguyễn Hữu Thọ bị hành hung đang đau nặng, nhiều

bạn bè trong giới trí thức ở Sài Gòn lên tiếng tố cáo nhà cầm quyền đàn áp người vô cố, dư luận báo chí tiến bộ cũng lên tiếng phải trả tự do cho Luật sư và các thành viên khác trong đoàn.

Để xoa dịu dư luận quần chúng, địch phải điều tên Nhân đi nơi khác. Tên Quận trưởng mới muốn lấy lòng nhân dân, nên đã xin phép Tỉnh trưởng Phú Yên và chính quyền Sài Gòn đưa Luật sư về thị xã Tuy Hòa chữa bệnh. Khi bệnh đã thuyên giảm, viên Chánh án Tòa án Tuy Hòa vốn là người rất ngưỡng mộ Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, đã đồng ý để ông ở lại Tuy Hòa tiếp tục dưỡng bệnh. Luật sư được chuyển đến ở tại nhà trọ Vĩnh Đông Á, với sự giúp đỡ của các ông Luật sư Trần Ngọc Liễng, Nguyễn Lâm Sanh, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã tham gia giải quyết nhiều vụ kiện ở Tuy Hòa. Nghe tiếng tăm của Luật sư, vốn được nhiều người nể phục, Văn phòng Luật sư Thọ - Sanh - Liễng tuy mới thành lập, nhưng đã có nhiều thân chủ lặn lội đến tìm, nhờ điều tra tư vấn và đứng ra cãi hộ. Ông Liễng ở Sài Gòn, mỗi tháng ra Tuy Hòa hai lần, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ thường tiếp xúc với thân chủ trước, sau đó ông Liễng cãi trước phiên tòa và thường là các ông giành phần thắng.

Mặc dù đã đưa Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đi an trí xa Sài Gòn, nhưng chính quyền Ngô Đình Diệm vẫn hậm hực vì không khuất phục được Luật sư, dù chúng đã giở trăm mưu ngàn kế, nay lại thấy ông hành nghề luật sư,

cho nên chúng quyết không để ông yên. Khoảng giữa năm 1961, một buổi sáng viên Tổng Giám đốc Nha Thông tin của chính quyền Diệm mời bà Luật sư Nguyễn Phước Đại - Chánh án Tòa thượng thẩm Sài Gòn, đến trao đổi, nhờ bà với tư cách bạn thân của vợ chồng Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, bay ra Tuy Hòa chuyển lời yêu cầu của chính quyền Diệm tới Luật sư, đề nghị ông hãy viết đơn xin trả tự do và cam kết không hoạt động chính trị nữa, chính quyền Sài Gòn hứa sẽ phóng thích và có thể để cho ông tiếp tục hành nghề luật sư, nếu Luật sư Đoàn ở Sài Gòn đứng ra bảo lãnh. Dù biết chắc Luật sư Nguyễn Hữu Thọ không bao giờ đồng ý, nhưng nhân tiện có dịp thăm Luật sư, bà Phước Đại vẫn đồng ý nhận lời ra Tuy Hòa. Quả nhiên khi bà nói xong ý định của chính quyền Diệm, Luật sư lấy ngón tay gõ vào trán và nói một câu tiếng Pháp: “Ils sont complètement idiots!” (Chúng nó thật là một lũ ngốc nghếch!).

III- TỔ CHỨC GIẢI THOÁT LUẬT SƯ NGUYỄN HỮU THỌ Ở PHÚ YÊN

Trước âm mưu và thủ đoạn tàn bạo của chính quyền Ngô Đình Diệm đối với những người yêu nước, tính mạng của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và đoàn luôn bị đe dọa, địch có thể thủ tiêu bất cứ lúc nào. Đầu năm 1960, Trung ương Đảng giao cho Liên khu ủy V và Tỉnh ủy Phú Yên một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng:

Tổ chức giải thoát Luật sư Nguyễn Hữu Thọ ra khỏi nanh vuốt của kẻ thù. Kế hoạch giải thoát Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được đồng chí Võ Chí Công - Bí thư Khu ủy Liên Khu V đồng ý, giao cho Tỉnh ủy Phú Yên trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

Kế hoạch giải thoát Luật sư Nguyễn Hữu Thọ có mật danh: “Kế hoạch chị Ba Nghĩa”¹. Hai cơ sở được chọn để thực hiện nhiệm vụ đặc biệt này là chị Thanh (tên thật là Võ Thị Hồng Giác) và anh Nguyễn Sự - một thanh niên nghèo giác ngộ cách mạng từ thời chống Pháp. Người thứ ba được giao nhiệm vụ móc nối với Luật sư Nguyễn Hữu Thọ là bà Thừa Hoàng - người nấu cơm ở gara Motorin, Luật sư quen biết bà qua những lần đến ăn cơm ở đây. Bà Thừa Hoàng đã từng là hội viên *Hội mẹ chiến sĩ* trong kháng chiến chống Pháp, bà lại đang có con trai đi tập kết và là cơ sở mật của Thị ủy Tuy Hòa. Vật để Luật sư làm tin là bức thư tay của Giáo sư Phạm Huy Thông (lúc này đang làm Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội) gửi Luật sư Nguyễn Hữu Thọ do Trung ương chuyển vào. Nhận nhiệm vụ, bà Thừa Hoàng khéo léo bí mật chuyển bức thư cho Luật sư và hẹn kế hoạch với ông. Theo kế hoạch này, tới ngày hẹn anh Sự sẽ nhận một chiếc xe đạp do

1. Theo Nguyễn Thị Kim Hoa: *Phú Yên và huyền thoại giải thoát Luật sư Nguyễn Hữu Thọ*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Long An, 2016.

bà Thừa Hoàng mua sẵn, đạp xe đến chỗ ở của Luật sư rồi giao xe cho ông. Sau đó Luật sư sẽ dùng xe đạp đi đến khu vực núi Cam (thuộc xã Hòa Quang) có một bộ phận Quân giải phóng chờ sẵn ở đây để đón Luật sư lên căn cứ.

Khẩn trương triển khai kế hoạch tuyệt mật này, giữa tháng 8/1960, đồng chí Mai Dương - Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên giao nhiệm vụ cho đồng chí Trần Thành Tâm, cán bộ của Cục 2 (cán bộ tăng cường của Cục Tình báo Trung ương) và đồng chí Phan Công Nhỏ (tức Thanh) làm việc với đồng chí Công Minh (tức Bốn Minh), Bí thư Huyện ủy Tuy Hòa để lên kế hoạch chi tiết. Đồng chí Trần Thành Tâm và đồng chí Phan Công Nhỏ được đồng chí Công Minh chỉ thị: Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho hai đồng chí và bộ phận tình báo cùng một số đồng chí thuộc lực lượng đặc công của Quân khu đi nắm địa bàn nơi địch đang giam giữ Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và địa bàn xung quanh thị xã Tuy Hòa cũng như con đường rút về căn cứ.

Mọi chi tiết của kế hoạch giải thoát Luật sư cho đến đầu tháng 9/1960 cơ bản đã hoàn tất. Đồng chí Trần Thành Tâm, đồng chí Công Minh và đồng chí Phan Công Nhỏ xuống nhà các cơ sở cốt cán ở thôn Đại Bình, xã Hòa Quang (thị trấn Củng Sơn) để nắm tình hình cơ sở và triển khai kế hoạch thực hiện. Lực lượng tăng cường cho việc thực hiện *Kế hoạch tuyệt mật* có hai đồng chí (một đồng chí của Cục 2 (tình báo) và một đồng

chí đặc công thuộc lực lượng tăng cường của Quân khu 5). Sau khi nhận nhiệm vụ, các đồng chí di chuyển đến ở tại nhà cơ sở cốt cán, nắm quy luật đi lại của bọn lính gác tại các điểm canh để dễ bề hành động. Theo kế hoạch, “giờ G” là 19 giờ tối, lực lượng đón và giải thoát Luật sư sẽ tới điểm hẹn tại cầu Quy Hậu, phía tây thị xã Tuy Hòa, cách 4km để đón đoàn.

Đến 18 giờ tối 10/9/1960, theo kế hoạch, hai đồng chí tình báo và đặc công xuất phát từ nhà cơ sở cốt cán ở thôn Đại Bình tới điểm hẹn. Lần đi này, các đồng chí mang theo một tiểu liên giảm thanh và hai súng ngắn để hỗ trợ cho đoàn cán bộ lúc gặp địch. Giờ G, tại điểm hẹn là 19 giờ, nhưng chờ đến 21 giờ vẫn không thấy đoàn đâu. Phán đoán kế hoạch gặp sự cố, đồng chí Trần Thành Tâm và đồng chí Phan Công Nhỏ chỉ đạo cán bộ cơ sở chôn xe đạp ở mương nước, còn hai đồng chí tránh các điểm canh, đi bằng đồng, lội ruộng về căn cứ Lỗ Chài.

Kế hoạch đang được tiến hành trôi chảy, nhưng đến phút chót thì bị phá vỡ do một sự phát hiện tình cờ của địch, điều xảy ra ngoài kế hoạch dự tính. Đồng chí Phan Thị Bình (Thanh) - cơ sở cách mạng, người được giao nhiệm vụ dẫn đường cho đoàn ra căn cứ, vì quá vui mừng, không giữ được cảm xúc, vô tình làm lộ bí mật. Theo kế hoạch lúc 17 giờ chị mới đến điểm liên lạc để đón đoàn, nhưng vì quá vui mừng, cho nên từ 15 giờ, chị đã đi chào những người thân ở khắp chợ Tuy Hòa, sau

đó đến 16 giờ thì ra điểm hẹn (sớm hơn một tiếng). Chị đi ra điểm hẹn để về căn cứ vì thế vui vẻ, hồn nhiên không đề phòng, nên kẻ địch đã cho mật vụ theo dõi và triển khai lực lượng ngăn chặn các ngã đường, giữa lúc anh Sự chuẩn bị đi giao xe ở điểm hẹn thì bị địch bắt giữ cùng với chị Thanh.

Chúng dùng cực hình tra tấn cả hai người để moi tin tức, song cả hai đều kiên cường chịu đựng không hé một lời. Bọn địch vẫn chưa biết rõ anh Sự mua xe đạp để giải thoát cho Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, mà chúng nghi anh đưa xe cho một thanh niên địa phương cũng có tên là Thọ nhằm vận động anh ta trốn ra vùng giải phóng. Cũng có lần chúng đưa anh Sự và chị Thanh đến đối chất và tra tấn họ trước mặt Luật sư, nhưng mọi người đều lắc đầu nói không hề quen biết nhau. Tra hỏi mãi không có kết quả gì, bọn ác ôn dùng mọi cực hình nhưng cuối cùng phải bó tay, chúng kết luận trong hồ sơ thẩm vấn của anh Sự và chị Thanh là “phần tử Việt Cộng ngoan cố”, xử mỗi người ba năm tù rồi đem về giam ở Nha Trang.

Sau vụ này, nhiều cơ sở cách mạng bị kẻ thù truy tróc. Bọn địch bắt đầu nghi ngờ Luật sư có ý định muốn trốn thật, nên ngay sau đó, chúng lại đưa cả đoàn trở lại nơi quản thúc ở Củng Sơn. Lúc này, Giáo sư Nguyễn Văn Dưỡng đã hy sinh sau những ngày tháng bị giam giữ, quản thúc trong chế độ vô nhân đạo của chính quyền Ngô Đình Diệm, đoàn chỉ còn lại 4 người. Thấy ông Ba Nghĩa (Bí danh của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ)

trở về khỏe mạnh, bà con quen biết cũ ở đây rất mừng, chào đón ông như người thân đi xa trở về. Ông lại ung dung bình thản đi tắm sông, mỗi ngày một lần đi dạo trong làng và tìm lại bạn chơi cờ ở nhà ông Tám Báng.

Sau lần giải thoát đầu tiên không thành, Tỉnh ủy Phú Yên yêu cầu cho người theo dõi tin tức của Luật sư để chờ cơ hội mới. Đến khi Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập, việc giải thoát Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trở thành nhiệm vụ vô cùng cấp thiết. Trung ương Cục và Khu ủy V cử đồng chí Bùi Dinh (tức Tư Khiêm) - Khu ủy viên, đồng chí Nguyễn Lầu (tức Mười Lầu). Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên - Tỉnh đội trưởng, trực tiếp lập kế hoạch giải thoát Luật sư Nguyễn Hữu Thọ lần thứ hai.

Nhận thấy có khả năng giải thoát Luật sư bằng con đường bí mật khó có thể thực hiện an toàn, nên các đồng chí đã nêu phương án dùng lực lượng vũ trang đặc biệt bất ngờ tập kích chi khu quận lỵ Củng Sơn rồi cho người vào đón Luật sư ra căn cứ. Nơi quản thúc Luật sư ở gần một sân bay dã chiến được đánh dấu đỏ trên sơ đồ, một đại đội đặc công được sự yểm trợ của bộ đội địa phương và du kích sẽ trực tiếp thực thi nhiệm vụ quan trọng này.

Để hỗ trợ lực lượng cho Tỉnh ủy Phú Yên, Trung ương tăng cường về Phú Yên đồng chí Nguyễn Lầu và đồng chí Bùi Dinh (Tư Khiêm) - Khu ủy viên để chỉ đạo việc giải thoát Luật sư. Sau sự kiện ngày 10/9/1960, kể

địch không dám để Luật sư và đoàn ở Tuy Hòa, mà chúng đưa trở lại Củng Sơn. Tại đây, chúng kiểm soát hết sức nghiêm ngặt. Mọi hoạt động của Luật sư đều nằm trong tầm ngắm của bọn cảnh sát và mật vụ. Đồng chí Nguyễn Lầu về Phú Yên, thành lập Tỉnh đội Phú Yên do đồng chí làm Tỉnh đội trưởng, đồng chí Trần Thành Tâm làm Trưởng ban Quân báo. Sau khi nắm tình hình thực tế ở Phú Yên, đồng chí Nguyễn Lầu gấp rút chỉ thị đồng chí Nguyễn Thành Tâm huấn luyện cấp tốc lực lượng, đồng thời xin Khu ủy V tăng cường lực lượng trinh sát, đặc công về Phú Yên. Đồng chí Nguyễn Lầu chỉ đạo hai tổ đặc công của tỉnh, một tiểu đội trinh sát phối hợp với đồng chí Võ Minh, Đội trưởng Đội vũ trang A12 (đội công tác của huyện Sơn Hòa) nắm tình hình, bám cơ sở, nghiên cứu phương án tối ưu: Giải cứu Luật sư bằng con đường bí mật. Cơ sở Nguyễn Đùng (tức Ba Suối) ở Củng Sơn đã tiếp cận được với đoàn, biết cụ thể đoàn đang bị giam ở nhà dân cạnh quân lỵ Củng Sơn và sân bay dã chiến. Vì kẻ thù canh phòng cẩn mật, chúng ta không thể giải thoát Luật sư bằng phương án bí mật được mặc dù sơ đồ của quận lỵ và chi khu được đồng chí Nguyễn Văn Đông, cơ sở của đội công tác Sơn Hòa vẽ rất rõ ràng. Trước tình hình đó, đồng chí Nguyễn Lầu quyết định: Dùng phương án tấn công quân sự để giải thoát Luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Đồng chí dự kiến: Bộ binh chủ lực đánh tiêu diệt quận lỵ và chi khu Củng Sơn. Lực lượng đặc công và trinh sát đột

nhập nhà ở của Luật sư và đoàn để đưa Luật sư ra căn cứ. Để trận đánh chắc thắng, Tỉnh đội xin Quân khu tăng cường lực lượng cho Phú Yên. Kế hoạch của đồng chí Nguyễn Lầu được Quân khu phê chuẩn. Quân khu tăng cường cho Tỉnh đội một đại đội (thiếu một trung đội) của Đắk Lắk, một đại đội (thiếu một trung đội) của Gia Lai, một tiểu đội đặc công của Khu V do đồng chí Ý phụ trách, một tổ đặc công của Đắk Lắk do đồng chí Hào phụ trách. Đồng chí Nguyễn Lầu chỉ đạo lực lượng quân sự của Tỉnh đội Phú Yên, tham gia có Đại đội 375 tăng cường, một trung đội của Tuy Hòa, tiểu đội trinh sát do đồng chí Hoan làm Tiểu đội trưởng, tổ đặc công do đồng chí Phan Công Nhỏ làm Tổ trưởng.

Đêm 19/6/1961, trận tập kích quận lỵ Củng Sơn bắt đầu, đồng chí Bùi Dinh và đồng chí Nguyễn Lầu trực tiếp chỉ huy trận này. Đúng giờ “G”, các bộ phận đồng loạt nổ súng. Chỉ sau 20 phút chiến đấu, ta đã làm chủ hoàn toàn chi khu quân sự Củng Sơn, diệt 50 tên địch, thu 47 súng, xóa sổ toàn bộ đại đội bảo an của địch. Một tổ gồm 4 chiến sĩ đặc công, tách khỏi đội hình chiến đấu, được cơ sở dẫn đường đi thẳng đến nhà Luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Nhưng khi họ đến nơi thì không thấy ai, trên giường xếp vẫn còn cuốn sách của Luật sư đang đọc dở, quần áo còn ở trên mắc treo. Thật ngẫu nhiên, từ 5 giờ chiều hôm trước, Luật sư đã lên xe đò về thị xã Tuy Hòa để gặp con trai vừa từ Sài Gòn ra thăm. Anh em không đưa được Luật sư ra “cứ” như kế hoạch,

nhưng cũng đã cứu được hai người đang bị quản thúc với Luật sư là ông Trần Hàm Lăng và ông Nguyễn Tạo về với cách mạng (còn một người nữa vì tuổi già sức yếu đành xin ở lại).

Ở Tuy Hòa, mấy ngày sau Luật sư Nguyễn Hữu Thọ mới nghe tin bộ đội ta đánh Củng Sơn, ông tiếc vì bỏ lỡ mất dịp may này. Trở lại Củng Sơn một mình sẽ là rất nguy hiểm, bởi địch đã nhận thấy ý định của ta muốn giải thoát cho Luật sư, chúng sẽ mượn cớ thủ tiêu. Do đó, Luật sư dùng kế hoãn binh, vờ khai bị bệnh, xin phép ở lại Tuy Hòa một thời gian để điều trị. Tên Tỉnh trưởng Phú Yên mặc dù không muốn, nhưng nể mặt vị Luật sư nổi tiếng nên đành phải đồng ý và ra lệnh canh giữ ông thật chặt.

Thế là kế hoạch giải thoát Luật sư Nguyễn Hữu Thọ lần thứ hai vẫn không thành, nhưng Trung ương Cục và Tỉnh ủy Phú Yên không nản. Đồng chí Trần Nam Trung - Thường vụ Trung ương Cục được phân công tiếp tục chỉ đạo triển khai kế hoạch giải thoát Luật sư trong thời gian sớm nhất. Đồng chí Trần Nam Trung đã bàn bạc với Tỉnh ủy Phú Yên, tiếp tục cử đồng chí Trần Suyên và đồng chí Nguyễn Lầu lập kế hoạch mới.

Sau khi quận lỵ Củng Sơn bị quân ta tấn công, kẻ địch quản thúc Luật sư Nguyễn Hữu Thọ tại thị xã Tuy Hòa. Đồng chí Trần Suyên và đồng chí Nguyễn Lầu quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ giải thoát Luật sư. Ba phương án giải thoát Luật sư được đưa ra:

Phương án 1: Dùng lực lượng chặn giao thông đánh địch và giải thoát Luật sư trên đoạn đường Nam - Bắc gần cầu Suối Muông, cách thị xã trên 2 km. Lực lượng Tỉnh đội tiến hành nghiên cứu địa hình và lên kế hoạch.

Phương án 2: Sử dụng lực lượng bộ binh của Tỉnh đội và lực lượng trinh sát quân báo của tỉnh, thị xã vẽ sơ đồ Khách sạn Vĩnh Đông Á và các mục tiêu chung quanh. Tỉnh đội và Thị đội tiến hành nghiên cứu địa hình và lên kế hoạch.

Phương án 3: Đưa Luật sư theo đường hợp pháp bất ngờ để giải cứu Luật sư.

Đưa ra ba phương án, để cơ sở Nguyễn Đùng (Ba Suối) tìm cách móc nối với Luật sư tại Khách sạn Đông Nam Á hỏi ý kiến Luật sư.

Tại căn cứ miền Tây nhiều khó khăn, gian khổ, thiếu gạo, muối, đồng chí Trần Suyên và đồng chí Nguyễn Lầu - hai chiến sĩ cộng sản trung kiên, linh hồn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của tỉnh Phú Yên cũng đang suy tính về các phương án giải cứu Luật sư: Với phương án chặn đường giao thông giải cứu Luật sư khi Luật sư đi từ Tuy Hòa về Củng Sơn sẽ gây cho kẻ thù nghi ngờ vì tự nhiên giao thông bị chặn. Thời gian khi nào Luật sư đi Củng Sơn bị động, đường rút từ cầu Suối Muông về căn cứ Phước Tân xa, nửa cây số kẻ thù dựng một điểm canh, lực lượng của ta sẽ gặp nhiều khó khăn. Nếu đánh vào thị xã Tuy Hòa đường rút cũng rất xa, yếu tố bất ngờ không còn.

Phương án 3 khả thi hơn, Luật sư di chuyển hợp pháp ra khỏi thị xã Tuy Hòa theo trục Đường 7, lên đèo Dinh Ông (cách thị xã 12km), nơi đây lực lượng vũ trang ém quân bí mật để giải thoát. Hướng đi thứ hai là ra khỏi thị xã, đi về mộ bà Dũ Ký, lực lượng vũ trang ém quân bí mật giải cứu. Tuy nhiên, có khó khăn là nếu đi theo đường hợp pháp, Luật sư lại không biết đường. Ngày chờ đợi cơ sở báo tin về để biết ý kiến của Luật sư dài đằng dặc. Tại Khách sạn Vĩnh Đông Á, trong lúc chạng vạng của một buổi chiều đầu đông, Luật sư tiếp một vị khách quen, đó chính là cơ sở cách mạng cốt cán của Củng Sơn. Trong vai một người dân đi nhờ Luật sư viết đơn kiện về tài sản đất đai bị mất, ông Nguyễn Đùng (Ba Suối) thông báo cho Luật sư biết, lực lượng cách mạng đang ở rất gần Luật sư, muốn đưa Luật sư ra vùng giải phóng. Luật sư rất mừng, chia sẻ với ông Ba Suối ý định ra căn cứ. Dù buổi chiều đông hiu hắt, trước sân vài ba đứa trẻ con nhòm ngó theo dõi Luật sư, nhưng gặp được ông Ba Suối, Luật sư thấy lòng mình ấm lại.

Ba ngày sau, đúng ngày hẹn lấy đơn kiện, ông Nguyễn Đùng tiếp tục đến Khách sạn Vĩnh Đông Á. Cùng đi với ông lúc này còn có ông Đông, người thường đánh cờ với Luật sư ở Củng Sơn, là một cơ sở cốt cán của huyện Sơn Hòa, người đã vẽ sơ đồ Chi khu, quận lỵ Củng Sơn để ta tiến hành giải thoát Luật sư lần thứ hai. Sau khi hai người vào phòng Luật sư, theo chỉ đạo của cấp trên, ông Đông báo cho Luật sư biết ông

Nguyễn Đùng là người của cách mạng giao nhiệm vụ trực tiếp đến làm việc với Luật sư. Nói xong, ông Đông đi ra ngoài. Ông Nguyễn Đùng trình bày bằng trí nhớ ba phương án giải thoát Luật sư. Phương án 3 ông trình bày hai hướng đi hợp pháp để Luật sư chọn lựa phương án tối ưu. Nghe xong, Luật sư quyết định: Từ 17 giờ đến 18 giờ chiều ngày 30/10/1961 đi đến mộ bà Dũ Ký. Mặc dù không biết mộ bà Dũ Ký nằm ở đâu nhưng Luật sư vẫn quyết định chọn phương án này. Bởi theo Luật sư, đó là phương án tối ưu nhất. Chuẩn bị đến một điểm hẹn mà mình không biết, Luật sư lục soát trong trí nhớ những người thân quen của mình ở Tuy Hòa để hỏi đường. Người mà Luật sư tin cậy là bà giáo Sáu ở phường Một. Khuôn mặt bà giáo Sáu phúc hậu, bà có chồng đang bị tù tội, con đang đi tập kết. Luật sư quyết định đến chơi, nói chuyện hỏi thăm bà, rồi làm như tình cờ hỏi: *“Chị ơi, ở Tuy Hòa mình có mộ bà Dũ Ký hả chị?”* Nghe ông hỏi, bà giáo Sáu nói: *“Ừ, ông tính đi hả ? Mộ bà Dũ Ký của người Hoa, cách đây bốn kilômét về hướng bắc, mộ xây lớn lắm, thẳng đường cái ông đi ra là thấy ngay, mộ nằm sát đường mà. Ra đó là thấy à, tìm dễ lắm”*. Nghe bà giáo Sáu nói Luật sư vừa “giật mình” vì sự tinh thông của bà, vừa hết sức cảm động, trước sự chỉ dẫn cụ thể của bà. Luật sư không trả lời, chỉ nhìn bà giáo Sáu rồi cười thật tươi. Khi cơ sở Nguyễn Đùng về báo cáo Luật sư chọn phương án 3, hướng hai, đồng chí Trần Suyên và đồng chí Nguyễn Lầu tích cực chuẩn bị.

Trước ngày 25/10/1961, đồng chí Nguyễn Lầu bố trí một trung đội trinh sát tỉnh triển khai một tiểu đội gồm các đồng chí: Kiên, Việt, Về, Trung và tổ trinh sát quân báo của thị xã gồm các đồng chí: Thái, An, Quyền, về ở tại cơ sở xã Bình Kiến để quan sát địa hình. Hai tổ đặc công gồm 5 đồng chí: Thanh, Vạn, Trung, Vạn, Ý (do đồng chí Ý chỉ huy) cùng một tổ trinh sát tăng cường lốt ở núi Chóp Chài. Tối 28/10/1961, Tỉnh đội điều Đại đội 220 và một tổ trinh sát tỉnh do đồng chí Trần Thành Tâm chỉ huy, tập kết ở Suối Dứa (phía đông Kim Sơn, An Thọ, Tuy An) để xem xét động tĩnh của quân địch. Khi kế hoạch giải thoát đưa Luật sư ra, lực lượng này ở lại để nắm tình hình, ngăn chặn sự tấn công của kẻ thù. Tại thị xã Tuy Hòa, trước giờ ra đi, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ thấy lưu luyến vùng đất mình bị quản thúc, lưu đày. Trước lúc lên đường, Luật sư thấy bồi hồi xao xuyến. Luật sư tới thăm bà giáo Sáu, tặng bà một món quà làm kỷ niệm.

Đúng 22 giờ ngày 29/10/1961, theo chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Lầu, tổ trinh sát Tỉnh đội đến tập kết ở một gành đá dưới chân núi Chóp Chài, cách mộ bà Dũ Ký khoảng 100m để đón Luật sư Nguyễn Hữu Thọ.

Để thực hiện kế hoạch, tránh làm địch nghi ngờ, buổi chiều hàng ngày Luật sư giả bộ tập thể thao bằng xe đạp, đi vài vòng quanh con đường ra ngoại ô thị xã. Tất nhiên bọn mật vụ sẽ bám sát đi sau để giám sát. Qua một thời gian, những tên mật vụ được bố trí theo

dôi Luật sư đi dạo bằng xe đạp cũng bí mật đạp xe bám theo quanh thị xã. Khi thì sáng, khi thì chiều, có khi xẩm tối vẫn thấy Luật sư đạp xe đi loanh quanh. Lúc đầu, chúng leo đèo theo, nhưng lâu lâu cũng quen với cái lệ ấy. Có tên còn đoán ông đạp xe để tập thể dục chữa bệnh táo bón, nên sinh ra trễ nải dần việc theo dõi.

Khoảng gần 5 giờ chiều ngày 30/10/1961, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ mặc bộ đồ trắng, lên xe đạp đi dạo như mọi ngày. Vượt qua bất giác trên Đường 1 hướng lên phía bắc thị xã Tuy Hòa, đạp xe lên chừng 5km đến gò Cổ Rùa, biết chắc không có cái đuôi nào theo sau, Luật sư rẽ vào điểm hẹn vừa lúc trời chạng vạng tối. Đang không biết mộ bà Dũ Ký nằm ở chỗ nào, thì gặp một em bé đi một mình, Luật sư hỏi thăm đường.

Luật sư dắt xe đi tới theo sự chỉ dẫn của em bé, tổ trinh sát đứng sẵn trong thành mộ, mọi người nhanh chóng đưa Luật sư vào tận trong. Đồng chí Phan Văn An - Tổ trưởng trinh sát lấy xe đạp của Luật sư đem bỏ xuống bầu Bà Bì (Theo sự phân công, đồng chí Phan Văn Duyệt, cơ sở cách mạng của xã Liên Trì sẽ đưa chiếc xe đạp chôn dưới chân núi Chóp Chài để giấu tung tích).

Đón được Luật sư, mọi người miệng cười nhưng nước mắt rưng rưng chảy. Cả tổ nhanh chóng đưa Luật sư đi dọc theo chân núi Chóp Chài. Đi lên Dốc Sắn, đến xóm Bầu Cả, thôn Phú Vang thuộc xã Hòa Kiến, qua cánh đồng Màng Màng. Dò dẫm đến hơn 10 giờ đêm, cả đoàn

qua hết một con dốc đến Đồng Sim. Ra khỏi Đồng Sim là đất bằng mênh mông. Tại đây, đồng chí Nguyễn Lầu - Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Phú Yên, cùng nhiều đồng chí khác vui mừng đón Luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Đồng chí Nguyễn Lầu ôm chặt Luật sư, nước mắt rưng rưng như người thân đi xa lâu ngày trở về. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ vui mừng, cười cảm ơn mọi người. Khi qua thôn Cẩm Tú, xã Hòa Kiến, trời tạnh sáng, có nhiều mây và mưa phùn, đồng chí Nguyễn Lầu cho anh em nghỉ, ăn cơm vắt. Xong xuôi, mọi người lấy áo mưa Mỹ cải trang thành lính Sài Gòn đi càn. Đồng chí Nguyễn Lầu bố trí lực lượng trinh sát đi trước nói với dân làng là quân đội quốc gia đi lùng, chỉ Luật sư là cố vấn Mỹ. Vùng nguy hiểm này được mọi người trong đoàn cố gắng đi rất nhanh.

Ra khỏi Vân Hòa, đoàn đến xã Sơn Định, huyện Sơn Hòa. Tại đây lúc 4 giờ 30 phút ngày 1/11/1961, ở thung lũng Trung Trinh, Tỉnh ủy Phú Yên làm lễ đón mừng Luật sư Nguyễn Hữu Thọ ra đến vùng giải phóng. Sáng ngày 1/11/1961, Tỉnh ủy Phú Yên đưa Luật sư lên ngựa của gia đình đồng chí Phạm Thị Lành về cơ quan Tỉnh ủy. Luật sư ở lại Văn phòng Tỉnh ủy Phú Yên đóng ở xã Phước Tân, huyện Sơn Hòa.

Ngày hôm sau, tại thị xã Tuy Hòa, bọn địch phát hiện việc Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đột nhiên biến mất. Chúng nhốn nháo đi tìm, nhưng lần này chúng đã thua cuộc. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ ở lại căn cứ của Tỉnh ủy

Phú Yên hơn một tháng để tĩnh dưỡng. Dưới tán lá cây rợp mát tại khu rừng già Phước Tân (miền tây Phú Yên), Luật sư sống trong một căn nhà nhỏ lợp bằng lá kê, ngủ trên sạp bằng cây rừng ghép lại, nhưng lúc này mới cảm thấy thật đầm ấm và sung sướng vì được sống trong vòng tay của đồng bào đồng chí thân yêu. Thời gian sau, theo “đường dây” của Trung ương, qua nhiều ngày đi ngựa và đi bộ, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã về tới cơ quan Trung ương Cục an toàn.

Vậy là trải qua gần 2.500 ngày bị quân thù giam cầm ở Phú Yên, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã về đến chiến khu Dương Minh Châu, về với bạn bè, đồng chí an toàn, lúc này Luật sư đã 52 tuổi.

IV- LUẬT SƯ NGUYỄN HỮU THỌ - NGỌN CỜ TẬP HỢP CÁC LỰC LƯỢNG YÊU NƯỚC, YÊU HÒA BÌNH Ở MIỀN NAM TRONG NHỮNG NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Trong những năm Luật sư Nguyễn Hữu Thọ bị quản thúc ở Phú Yên, tình hình cách mạng miền Nam đã có nhiều biến đổi mau lẹ. Không chịu được sự kìm kẹp, hành hạ, bắn giết dã man của kẻ thù, đồng bào miền Nam đã vùng dậy ở khắp nơi. Dưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II), phong trào *Đồng khởi* đã lan rộng từ miền núi xuống đến các vùng đồng bằng Nam Bộ và

miền Trung. Đồng khởi đã làm tan rã từng mảng lớn hệ thống đồn bốt, “khu trù mật”, “ấp tân sinh”, làm lung lay tận gốc hệ thống chính quyền địch từ trung ương đến địa phương, đặc biệt là ở các vùng nông thôn. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 đã xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là: *“Giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”*¹, từ đó khẳng định con đường giải phóng miền Nam chỉ có thể là con đường đấu tranh bạo lực, tiến hành chiến tranh cách mạng; kết hợp khởi nghĩa vũ trang với đấu tranh chính trị nhưng trước mắt cần phải: *“Đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, thành lập một chính quyền liên hiệp dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc và các quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống của nhân dân, giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, tích cực góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới”*².

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.20, tr.81, 81-82.

Tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Đảng đã đáp ứng nguyện vọng bức thiết của hàng triệu quần chúng nhân dân, do đó đã tạo nên nguồn động lực vĩ đại, tấn công vào chính quyền Mỹ - Diệm, khiến chúng hoang mang trước sự sụp đổ không tránh khỏi. Tuy nhiên, để thực hiện được mục tiêu cuối cùng là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, con đường cách mạng còn nhiều chông gai, như trong Nghị quyết đã dự kiến: vì đế quốc Mỹ là tên đế quốc hiếu chiến nhất, cho nên trong những điều kiện nào đó, cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Nam có khả năng chuyển thành cuộc đấu tranh vũ trang lâu dài. Bởi vậy, Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương cũng đã nêu chủ trương thành lập một *Mặt trận đấu tranh thống nhất riêng cho miền Nam*, có cương lĩnh phù hợp nhằm tập hợp rộng rãi mọi lực lượng yêu nước và tiến bộ trong mặt trận đấu tranh chống Mỹ và tay sai.

Trong lúc phong trào *Đồng khởi* có tác dụng thúc đẩy phong trào đấu tranh ở các đô thị miền Nam, sự hình thành mối liên kết giữa các địa bàn chiến lược rừng núi, nông thôn, thành thị cũng bước đầu được thể hiện, điều kiện chín muồi để cách mạng miền Nam thành lập mặt trận riêng đã đến. Ngày 20/12/1960, tại xã Tân Lập, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Đại hội đại biểu các dân tộc, tôn giáo, các đảng phái yêu nước và các tầng lớp nhân dân đã khai mạc. Đại hội quyết định thành lập *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam*

Việt Nam, cử ra Ủy ban Trung ương lâm thời, thông qua Tuyên ngôn, Chương trình hành động mười điểm¹ mà nội dung cơ bản là đánh đổ chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, xây dựng một miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình và trung lập, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà. Khẩu hiệu hòa bình, trung lập trong Cương lĩnh của Mặt trận thể hiện sự sáng tạo, có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời là một thắng lợi quan trọng, đánh dấu bước chuyển của cách mạng miền Nam sang giai đoạn mới.

1. Nội dung chương trình hành động mười điểm gồm:

1) Đánh đổ chế độ thuộc địa trá hình của đế quốc Mỹ và chính quyền độc tôn Ngô Đình Diệm, tay sai của Mỹ, thành lập chính quyền liên minh dân tộc dân chủ.

2) Thực hiện chế độ dân chủ rộng rãi, tiến bộ.

3) Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ cải thiện dân sinh.

4) Thực hiện giảm tô, tiến tới giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân, làm cho người cày có ruộng.

5) Xây dựng nền văn hóa, giáo dục dân tộc, dân chủ.

6) Xây dựng một quân đội bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ nhân dân.

7) Thực hiện dân tộc bình đẳng, nam nữ bình quyền, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Ngoại kiều và kiều bào.

8) Thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình, trung lập.

9) Lập lại quan hệ bình thường giữa hai nước, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

10) Chống chiến tranh xâm lược, tích cực bảo vệ hòa bình thế giới.

Sau khi Mặt trận tuyên bố thành lập, các lực lượng vũ trang được thống nhất dưới danh nghĩa Quân giải phóng miền Nam Việt Nam. Ngay trong những ngày đầu thành lập, Mặt trận đã thu hút được sự tham gia của nhiều đoàn thể yêu nước: Đảng Nhân dân cách mạng Việt Nam, Đảng Xã hội cấp tiến miền Nam Việt Nam, Đảng Dân chủ, Hội những người kháng chiến cũ, Hội Công nhân, Hội Nông dân, Hội Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Văn nghệ, Hội Nhà báo, Hội Nhà giáo, nhóm yêu nước trong Phật giáo; Thiên Chúa giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Phong trào tự trị Tây Nguyên, các nhân sĩ tên tuổi trong giới trí thức, tôn giáo, v.v.. Cơ sở của Mặt trận phát triển rất nhanh ở tất cả các tỉnh miền Nam. Ở một số thành phố và hầu hết các quận, xã, Ủy ban Mặt trận đã được thành lập.

Mặc dù Mặt trận đã được thành lập, Ủy ban Trung ương lâm thời đã cơ bản tập hợp đông đủ thành viên tiêu biểu, song vấn đề người đứng đầu Ủy ban Trung ương vẫn chưa được giải quyết. Các đại biểu Ủy ban Trung ương lâm thời đều nhất trí cho rằng cần phải tìm một nhân vật có uy tín cao, có khả năng đoàn kết tất cả các lực lượng yêu nước làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương. Người đó không thể ai khác là Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - một trí thức danh tiếng, một người có uy tín rất cao, có bề dày hoạt động phong trào yêu nước và hòa bình ở miền Nam. Tuy nhiên, lúc đó Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đang bị chế độ Ngô Đình Diệm quản thúc ở Phú Yên,

cho nên các đại biểu biểu quyết, để khuyết ghế Chủ tịch và sẽ bầu Luật sư Nguyễn Hữu Thọ vào chức vụ này sau khi Luật sư được giải thoát khỏi sự quản thúc của kẻ thù. Trở về căn cứ Dương Minh Châu, Tây Ninh, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ rất vui mừng khi biết tin Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đang khẩn trương chuẩn bị để tiến hành Đại hội lần thứ I.

Sau thời gian ngắn nghỉ ngơi, Luật sư bắt tay vào công việc. Luật sư dành nhiều thời gian để đọc báo cáo về phong trào của các địa phương Trị Thiên, Khu V, Nam Bộ... và của các phong trào đấu tranh trong đô thị miền Nam. Luật sư cũng lần lượt nghe các đồng chí phụ trách các ngành, các chuyên gia quân sự, chính trị báo cáo về tình hình của địch và của ta trong những năm 1954 - 1962; tình hình thế giới, đặc biệt là thái độ của các nước lớn đối với việc thi hành Hiệp định Giơnevơ.

Luật sư quan tâm tìm hiểu tâm tư, động thái phản ứng của mỗi giai cấp, tầng lớp nhân dân miền Nam đối với chính quyền Mỹ - Diệm. Trên cơ sở đó, ông so sánh âm mưu, mục đích và thủ đoạn của hai kẻ thù Pháp - Mỹ; chủ trương chống cộng của Mỹ trên phạm vi thế giới. Từ nhận thức thực tiễn về lịch sử và phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nhận định: Cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam hiện nay còn phải lâu dài, gian khổ, nhưng với sự chi viện đắc lực của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, nhân dân miền Nam có điều kiện

thuận lợi để thực hiện thắng lợi mục tiêu đã đề ra. Vấn đề là phải xây dựng đường lối, chủ trương đúng đắn để tập hợp được đông đảo đồng bào miền Nam vào Mặt trận Dân tộc giải phóng, đồng thời phải tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ rộng rãi của anh em bè bạn khắp năm châu. Luật sư kết luận: “Phải làm cho chính nghĩa của ta, phi nghĩa của địch thấm sâu vào tim óc từng người dân miền Nam: trên cơ sở đó, xây dựng mau chóng lực lượng cách mạng mạnh về mọi mặt. Có như vậy, nhân dân miền Nam cùng cả nước nhất định sẽ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, giành độc lập tự do cho Tổ quốc”¹.

Để chuẩn bị cho Đại hội lần thứ I Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã chủ trì nhiều cuộc họp, tập trung trí tuệ soạn thảo báo cáo chính trị trên cơ sở tổng kết tình hình miền Nam và công tác Mặt trận từ ngày thành lập, bổ sung chương trình hành động cho phù hợp với tình hình mới.

Từ ngày 16/2 đến ngày 3/3/1962, tại khu vực Cà Tum (Tây Ninh), Đại hội *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam* lần thứ I đã khai mạc. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được giới thiệu làm Chủ tịch Mặt trận đọc bản Báo cáo chính trị quan trọng và công bố

1. Tô Lâm: “Vị Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sdd, tr.228-229.

Chương trình hành động bổ sung của Mặt trận. Bản Báo cáo đã gây tiếng vang lớn, được các tầng lớp nhân dân miền Nam nhiệt liệt hoan nghênh và được dư luận quốc tế đồng tình ủng hộ, với Chương trình hành động hợp lý, mục tiêu cụ thể: “... Lập một chính phủ hòa hợp với dân tộc và dân chủ, thiết lập độc lập, thống nhất Tổ quốc bằng đường lối hòa bình...”¹.

Bản Báo cáo chính trị của Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ trình bày tại Đại hội là văn bản pháp lý chính thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam được công bố rộng rãi trên thế giới, trở thành nền tảng pháp lý cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân miền Nam. Báo cáo khẳng định quyền tự vệ chính đáng của nhân dân miền Nam trước sự xâm lược của Mỹ, đồng thời khẳng định khi cần thiết sẽ kêu gọi nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhân dân và các chính phủ yêu chuộng hòa bình và công lý trên toàn thế giới, không phân biệt chế độ chính trị, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân miền Nam Việt Nam về cả người và phương tiện vật chất.

Báo cáo chính trị do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trình bày tại Đại hội đã gây tiếng vang lớn ở miền Nam,

1. Tô Lâm: “Vị Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr. 229.

trong nước và trên thế giới, nhất là trong giới báo chí và truyền thông đại chúng. Báo cáo chính trị và quyết nghị cuối cùng của Đại hội là những văn kiện mẫu mực và khoa học khi phân tích sát đúng tình hình, đề ra một chương trình hành động hợp tình, hợp lý....

Thành công của Đại hội được dư luận thế giới đặc biệt đánh giá cao là những chính sách hòa hợp, tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng của Mặt trận đối với các nhóm, các tổ chức và những người chống Diệm nhưng không có đồng quan điểm với Mặt trận. Mặt trận sẵn sàng thảo luận, đối thoại để đi đến nhất trí trên cơ sở tôn trọng quyền tự do bảo vệ và bảo lưu quan điểm của mình - đó là những nhóm chống Diệm với những xu hướng chính trị khác nhau, những người trước đây hợp tác với Pháp, những người trong quân đội và chính quyền Ngô Đình Diệm. Đặc biệt đối với nước Pháp, xét đến các quan hệ kinh tế và văn hóa lâu đời giữa Pháp và Nam Việt Nam: “Nam Việt Nam bảo đảm tôn trọng quyền lợi của nước Pháp và kiều dân Pháp với điều kiện là họ đừng hợp tác với đế quốc Mỹ chống lại phong trào yêu nước Việt Nam”¹. Mặt trận có cả chính sách đối với Ngô Đình Diệm. Mục tiêu lâu dài là lật đổ chính quyền

1. Tô Lâm: “Vị Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.230.

tay sai, nhưng trước mắt Đại hội vẫn đề ra một lối thoát danh dự cho Diệm: “...Giải tán quốc hội bầu gian lận, bầu lại một cách dân chủ, không gian lận quốc hội mới và vị Tổng thống nước Cộng hòa”¹.

Có thể nói, tài năng và uy tín của Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đã góp phần quan trọng vào thành công của Đại hội lần thứ I Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Sự ra đời của Mặt trận với một vị Chủ tịch có uy tín lớn đã góp phần đưa cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam bước vào thời kỳ lịch sử mới: thời kỳ tập hợp, đoàn kết lực lượng, kiên quyết đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Thắng lợi của Đại hội Mặt trận lần thứ I của Mặt trận là sức mạnh to lớn thúc giục Quân giải phóng xông ra chiến trường, quyết tâm đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Ngoài việc quan tâm chỉ đạo chính sách và biện pháp mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ rất quan tâm đến mặt trận quân sự. Chủ tịch cùng các tướng lĩnh của Bộ Chỉ huy quân sự Quân giải phóng miền Nam bàn về kế hoạch phá vỡ quốc sách “áp chiến lược” của Mỹ - Diệm,

1. Tô Lâm: “Vị Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.230.

được gọi là “xương sống của chiến lược Chiến tranh đặc biệt” và Ngô Đình Diệm nói đi nói lại “không được nghĩ đến thất bại”. Và không bao lâu, với chiến thắng Ấp Bắc (ngày 02/01/1963) đã đánh một đòn quyết định - đánh dấu sự phá sản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ, làm dư luận thế giới, nhất là dư luận Mỹ nảy sinh sự nghi ngờ về kết cục của cuộc chiến tranh Việt Nam - không phải như chính quyền Mỹ bấy lâu vẫn tuyên truyền.

Tiếp sau đó, Chủ tịch dự Hội nghị chuẩn bị cho chiến dịch Bình Giã. Sau Hội nghị này, chiến dịch Bình Giã đã nổ ra thắng lợi (từ ngày 5/12/1964 đến ngày 03/01/1965), tiếp đó là chiến thắng Ba Gia (Quảng Ngãi), Đồng Xoài (Sông Bé)...

Thực hiện chủ trương mở rộng khối đoàn kết dân tộc của Mặt trận Dân tộc giải phóng, Chủ tịch đã tiếp xúc với nhóm sĩ quan quân đội Diệm tiến hành đảo chính không thành công (cuộc đảo chính ngày 11/11/1960), và hoan nghênh họ chọn con đường liên hiệp với Mặt trận Dân tộc giải phóng.

Trên cương vị Chủ tịch, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ không ngừng quan tâm chỉ đạo công tác dân vận xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong đồng bào dân tộc thiểu số, công tác binh vận, đồng thời ông cũng rất chú trọng đến việc xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang. Chủ tịch đã nhiều lần đi thị sát, trực tiếp đến thăm hỏi động viên các đơn vị Quân giải phóng miền Nam.

Nhằm phát huy hơn nữa thắng lợi trên tất cả các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, giữa năm 1964, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam quyết định triệu tập Đại hội lần thứ II. Đại hội diễn ra từ ngày 1 đến ngày 8/11/1964 tại một địa điểm gần xóm Giữa (thuộc tỉnh Tây Ninh). Tham dự Đại hội có đông đủ đại diện các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, đảng phái, các lực lượng yêu nước trên toàn miền Nam. Dưới sự chủ trì của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Đại hội đã bầu ra Ủy ban Trung ương Mặt trận mới gồm 49 người (11 ghế còn để trống dành cho các chính đảng, đoàn thể, lực lượng yêu nước còn đang ở trong vùng bị địch tạm chiếm sẽ tham gia Ủy ban Trung ương Mặt trận sau này). Đại hội nhất trí bầu lại Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận. Báo *Giải phóng*, cơ quan ngôn luận chính thức của Mặt trận ra mắt bạn đọc số đầu tiên (ngày 20/12/1964), kịp thời tuyên truyền chương trình hành động mới của Mặt trận, góp phần quan trọng vào công tác tuyên truyền, động viên các lực lượng yêu nước, tiến bộ toàn miền Nam tham gia vào Mặt trận đoàn kết dân tộc nhằm mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thất bại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ phải thay đổi hình thái chiến tranh, đưa quân đội trực tiếp tham chiến ở miền Nam, cho máy bay, tàu chiến bắn phá miền Bắc, gây ra cuộc “Chiến tranh cục bộ” trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Trong thời gian này, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ thường xuyên có mặt ở Bộ Chỉ huy quân sự Miền. Dưới mái nhà tranh giữa rừng Tây Ninh, Luật sư Chủ tịch cùng với Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trao đổi, thảo luận về chiến lược, thủ đoạn chiến tranh mới của đế quốc Mỹ, từ đó đề ra kế hoạch chiến đấu phù hợp với điều kiện của ta để đánh bại chúng, trong đó có chiến thuật “nắm thắt lưng Mỹ mà đánh”, gây cho chúng kết cục thảm bại. Những chiến công nối tiếp chiến công của Quân giải phóng ở Bầu Bàng, Vạn Tường, Plâyme, Núi Thành..., không chỉ làm nức lòng nhân dân cả nước, mà còn đem lại phấn khởi, tin tưởng cho bầu bạn khắp năm châu về khả năng chiến thắng Mỹ của Việt Nam.

Bị thất bại liên tiếp trên các chiến trường, tướng Westmoreland (Oétmolen), Tổng chỉ huy quân đội Mỹ ở miền Nam huy động một lực lượng lớn quân Mỹ và tay sai, thuộc đủ các binh chủng tinh nhuệ, mở cuộc hành quân càn quét mang tên Junction City (Gianxơn Xity), đánh vào tổng hành dinh của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam, nhằm tiêu diệt Bộ Chỉ huy đầu não của ta, trước tiên là bắt sống Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ. Song, cũng như trước đây, bọn địch đã nhiều lần thất bại trong âm mưu hãm hại Luật sư, lần này kết cục vẫn không hề thay đổi. Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và Bộ Chỉ huy Quân Giải phóng miền Nam vẫn bình yên vô sự, ngược lại một bộ phận lớn sinh lực địch (chủ yếu là Mỹ), đã bị Quân giải phóng tiêu diệt, nhiều

phương tiện vũ khí chiến tranh hiện đại bị phá hủy, cuộc hành quân nhiều tham vọng của quân đội Mỹ đã thất bại thảm hại, các chiến thuật “tìm diệt”, “gọng kìm”... đều bị phá sản.

Đầu năm 1967, tình hình miền Nam có bước phát triển mới, thực tế đòi hỏi phải hoàn thiện và bổ sung *Chương trình 10 điểm* trước đây của Mặt trận để đưa cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam tiến lên giành thắng lợi quyết định. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ lãnh trách nhiệm chủ trì nhóm soạn thảo dự thảo *Cương lĩnh* gồm Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát và đồng chí Đặng Trần Thi (Bùi San). Các vấn đề chính được đặt ra để nghiên cứu là:

“1. Kẻ thù trực tiếp cần phải đánh đổ.

2. Mục tiêu của cách mạng miền Nam và con đường để đạt mục tiêu.

3. Các chính sách lớn về đối nội và đối ngoại để mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc, liên hiệp hành động với mọi lực lượng có thể liên hiệp, phân hóa và lợi dụng mâu thuẫn hàng ngũ kẻ thù, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ quốc tế thật rộng rãi.

4. Vấn đề thống nhất đất nước”¹.

1. Hồ Xuân Sơn: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ với sự nghiệp giải phóng miền Nam”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sdd, tr.225.

Sau một tháng làm việc khẩn trương, nhóm soạn thảo đã hoàn thành dự thảo *Cương lĩnh chính trị* mới của Mặt trận. Dự thảo Cương lĩnh được đệ trình Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận, Thường vụ Trung ương Cục xem xét, bổ sung ý kiến, chuẩn bị đưa ra Đại hội của Mặt trận thảo luận và quyết định.

Cuối năm 1967, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận triệu tập Đại hội bất thường *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam*. Dưới sự chủ trì của Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ, sau khi bàn bạc về từng nội dung trong bản dự thảo *Cương lĩnh*, Đại hội đã nhất trí thông qua toàn văn bản *Cương lĩnh* mới.

Cương lĩnh mới của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đã được các tầng lớp nhân dân đón nhận với thái độ hết sức phấn khởi. Những vấn đề được nêu trong Cương lĩnh đã đáp ứng đúng suy nghĩ và nguyện vọng của các lực lượng yêu nước, các đảng phái chính trị, các dân tộc, tôn giáo, liên kết trong mặt trận thống nhất nhằm mục tiêu chống chiến tranh xâm lược, giành độc lập, tự do, dân chủ và hòa bình. Cương lĩnh mới cũng nhận được sự đồng tình rộng rãi từ các tổ chức tiến bộ trên thế giới, các nước trong Phong trào không liên kết. Riêng ở miền Nam, sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968), nghe theo lời hiệu triệu của Mặt trận, hàng loạt các nhân sĩ, trí thức, các nhà tu hành có uy tín, các giới chức tiêu biểu ở Sài Gòn và nhiều thành thị miền Nam đã ra vùng

giải phóng, lập ra *Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam* do Luật sư Trịnh Đình Thảo làm Chủ tịch.

Để khuếch trương thanh thế của cách mạng miền Nam, dưới sự chỉ đạo của Thường vụ Trung ương Cục, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát đã trao đổi bàn bạc về chủ trương mở cuộc hiệp thương giữa Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam với Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam.

Đoàn đại biểu Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam do Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ làm Trưởng đoàn đã tiến hành hiệp thương với đoàn đại biểu Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam do Chủ tịch Trịnh Đình Thảo làm Trưởng đoàn. Hai bên thống nhất cùng hành động để mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân, phấn đấu đưa sự nghiệp giải phóng miền Nam đến thắng lợi cuối cùng. Hai đoàn đại biểu cùng nhất trí và thấy cần thiết phải triệu tập Đại hội đại biểu quốc dân toàn miền Nam để bàn về việc thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ở vùng giải phóng.

Tháng 6/1969, Đại hội đại biểu quốc dân toàn miền Nam đã khai mạc. Tại Đại hội, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày bản *Báo cáo chính trị* quan trọng, nêu lên sự cần thiết phải

thành lập Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam.

Đại hội đã nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần và nội dung bản Báo cáo của Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và tiến hành cử ra Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam do Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát làm Chủ tịch; cử ra Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch và Luật sư Trịnh Đình Thảo làm Phó Chủ tịch. Bà Nguyễn Thị Bình được cử làm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, đại diện của Chính phủ Cách mạng lâm thời tham gia Hội nghị Pari.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ được cử làm Trưởng đoàn đại biểu miền Nam ra Hà Nội dự lễ tang.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn theo từng bước phát triển của cách mạng miền Nam. Tuy chưa một lần được gặp Bác, nhưng Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã nhận được nhiều thư, điện và quà của Người. Luật sư cũng đã nhiều lần viết thư gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhận được tin Bác Hồ mất, Luật sư vô cùng đau đớn. Trước mất mát quá lớn lao của cả dân tộc, Luật sư nói: “Có một điều tôi ân hận và tiếc mãi là suốt cuộc đời hoạt động của mình, tôi chưa một lần được gặp Bác Hồ, người mà tôi hết sức kính trọng, ngưỡng mộ và biết ơn. Chính Bác Hồ là động lực giúp tôi lựa chọn và kiên trì

con đường đi với nhân dân lao động làm cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa... Tầm nhìn xa trông rộng, tấm lòng và tình cảm ưu ái của Bác Hồ để lại một ấn tượng sâu sắc không bao giờ phai mờ trong trái tim tôi”¹.

Tài năng, đức độ và sự hy sinh cống hiến vì sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là ánh sáng thu hút người thanh niên trí thức Nguyễn Hữu Thọ, giúp ông vượt qua bao trở lực để đến với cách mạng. Có thể nói, tuy không được Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp đào tạo nhưng Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã tỏ ra xứng đáng là một trong những người học trò xuất sắc kế tục sự nghiệp của Người.

Sau lễ tang Chủ tịch Hồ Chí Minh, đầu tháng 10/1969, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ dẫn đầu đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, sang dự lễ kỷ niệm lần thứ 20 Ngày thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và thăm hữu nghị chính thức Trung Quốc.

Trong thời gian ở thăm Trung Quốc, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đã được sự đón tiếp nồng nhiệt của các chính đảng, đoàn thể nhân dân Trung Hoa; có nhiều cuộc hội đàm với các nhà lãnh đạo cao cấp của Trung

1. Trần Văn Trà: “Lịch sử và con người”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.218.

Quốc như Chủ tịch Mao Trạch Đông, Thủ tướng Chu Ân Lai, Nguyên soái Diệp Kiếm Anh (Bộ trưởng Quốc phòng Trung Quốc), Phó Thủ tướng Lý Tiên Niệm... Ngày 16/10/1969, hai bên đã ra *Thông cáo chung*, lên án hành động chiến tranh xâm lược của Mỹ và chư hầu ở miền Nam...¹. Nhân dịp này, Chính phủ Trung Quốc và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã ký kết một số hiệp định viện trợ trực tiếp về kinh tế và quân sự cho miền Nam Việt Nam.

Cuộc đi thăm Trung Quốc là chuyến công tác ngoại giao đầu tiên của Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ, nhưng đã đạt được những kết quả to lớn cả về chính trị, kinh tế và ngoại giao. Chính phủ Trung Quốc đã công nhận và đặt quan hệ ngoại giao chính thức với Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, khẳng định sự ủng hộ hoàn toàn đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ của Việt Nam.

Tiếp tục chuyến công tác ngoại giao, đầu tháng 11/1969, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ cùng đoàn đại biểu miền Nam sang dự lễ kỷ niệm lần thứ 52 Cách mạng tháng Mười Nga và thăm hữu nghị chính thức Liên Xô.

Rời Trung Quốc sang Liên Xô trong bối cảnh cuộc xung đột quân sự ở biên giới Xô - Trung vừa tạm thời kết thúc (tháng 3/1969), không phải mọi việc thuận

1. Báo *Nhân Dân*, số 5663, ngày 17/10/1969.

lợi, nhưng sau những tiếp xúc đầu tiên, những nghi kỵ ban đầu đã nhanh chóng mất đi. Các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô đã tổ chức đón tiếp Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và đoàn đại biểu rất trọng thể và dành cho đoàn những tình cảm đặc biệt. Ban lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô đã có nhiều cuộc hội đàm cởi mở với đoàn đại biểu Mặt trận và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Bản *Thông cáo chung* được Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và Chủ tịch A.N. Côxughin thay mặt hai đoàn đại biểu ký kết đã khẳng định sự ủng hộ mạnh mẽ của Chính phủ và nhân dân Liên Xô đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân miền Nam Việt Nam. Một số hiệp định viện trợ của Chính phủ Liên Xô cho Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam cũng được ký kết, đánh dấu thắng lợi của chuyến đi thăm hữu nghị đầu tiên của đoàn đại biểu miền Nam trên đất nước Lenin. Sau này, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ còn nhiều lần đi thăm hữu nghị Liên Xô, nhưng chuyến công du này có ý nghĩa mở ra thời kỳ mới trong quan hệ ngoại giao giữa hai chính phủ và thắt chặt tình hữu nghị giữa hai dân tộc.

Là người lãnh đạo cao nhất của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đồng thời trực tiếp phụ trách công tác ngoại giao. Trên lĩnh vực này, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ sớm thể hiện trí

tuệ, tầm nhìn xa trông rộng của một nhà lãnh đạo, một chính khách ngoại giao tài năng.

Rất coi trọng việc thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước lớn như Liên Xô, Trung Quốc và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, đồng thời ông cũng ý thức rất sâu sắc về vị trí đặc biệt của hai nước láng giềng Lào và Campuchia. Những bức điện, thư mà Luật sư gửi cho Quốc vương Xihanúc ngay từ đầu đã tạo lập lòng tin, để trên cơ sở đó tiến hành thiết lập liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương. Chuyến đi thăm vùng giải phóng Viêngxây của nước bạn Lào trong những ngày chiến tranh còn đang ác liệt đã để lại ấn tượng đặc biệt về tình hữu nghị đoàn kết chiến đấu giữa Việt Nam và Lào. Lời tạm biệt của Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ trước lúc chia tay các bạn Lào đã được những người có mặt vỗ tay vang dội: “Ngày xưa gông xiềng thực dân Pháp không trói buộc được chúng ta, nhưng ngày nay những sợi chỉ hữu nghị của nhân dân hai nước đã buộc mãi tấm lòng chung thủy, sắt son của chúng ta”. Những lời nói mộc mạc, chân thành của Chủ tịch đã chứa đựng đầy đủ ý nghĩa truyền thống hữu nghị và tình cảm gắn bó giữa hai dân tộc được xây dựng bằng xương máu của nhân dân hai nước.

Đã có nhiều nhà báo nước ngoài được Chủ tịch - Luật sư Nguyễn Hữu Thọ tiếp và trả lời phỏng vấn ở ngay tại căn cứ bí mật của Mặt trận. Có phóng viên còn đến nhiều lần, mặc dù phải vượt qua bom đạn, kề cận

với cái chết, nhưng họ vẫn mong muốn được trực tiếp tiếp kiến Luật sư, như các nhà báo: Madeleine Riffaud (Pháp), Wilfred Burchett (Ôxtrâyliá), v.v.. Bởi vì theo các nhà báo, chỉ khi gặp Luật sư Nguyễn Hữu Thọ họ mới hiểu được sự thật về cuộc chiến tranh mà Mỹ tiến hành ở Việt Nam, mới hiểu được sự thật về những con người Việt Nam mà Mỹ gọi là “Việt cộng xâm lược” chính là những người chống xâm lược kiên quyết nhất. Từ phản ánh trực tiếp của các nhà báo nước ngoài, nhân loại tiến bộ đã thay đổi cái nhìn về Việt Nam, lên án tội ác của đế quốc Mỹ và tay sai, ủng hộ Mặt trận Dân tộc giải phóng. Nhà báo W. Burchett (Bốt-sét) trong cuốn *Hồi ký* đã kể lại rằng, tháng 8/1966, ông đã được Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ tiếp và trả lời phỏng vấn. Chủ tịch khẳng định: “Chúng tôi có thể thành công trong việc đương đầu chống lại mọi việc tăng quân của Mỹ và có thể đánh bại về quân sự bọn xâm lược Mỹ bất cứ tình huống như thế nào”¹. Về quan điểm của Mặt trận trước việc chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đưa ra yêu sách về lãnh thổ với Campuchia, Luật sư trả lời: Mặt trận Dân tộc giải phóng thừa nhận độc lập và chủ quyền của Vương quốc Campuchia trong giới hạn của biên giới hiện tại. Sự khẳng định và quan điểm nhìn

1. Dương Đình Thảo: “Tôi bắt gặp may mắn”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.407.

nhận vấn đề của Chủ tịch lúc bấy giờ chính W. Burchett cũng chưa hiểu hết, nhưng sau này ông mới thấy giá trị đích thực của một nhà chiến lược, nhà ngoại giao lỗi lạc Nguyễn Hữu Thọ.

Bài trả lời phỏng vấn của Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ được nhanh chóng chuyển tới tay Quốc trưởng Xi-hanúc và tiếp đó là tới Tổng thống Pháp De Gaulle, khi đến thăm Campuchia. Thật vui mừng, Quốc vương Xi-hanúc nói: *“Tôi phải cảm ơn ông Burchett, người đã mang lại công thức đó của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Từ nay trở đi việc chấp nhận công thức đó sẽ trở thành tiêu chuẩn cho bất cứ nước nào muốn thiết lập các quan hệ ngoại giao với Vương quốc Campuchia”*¹... Còn Tổng thống De Gaulle tuyên bố: *“Pháp phản đối cuộc chiến tranh ở Việt Nam và phản đối sự can thiệp của nước ngoài, nguyên nhân của cuộc chiến tranh đó. Ngay từ đầu, Pháp chủ trương cuộc xung đột này chỉ có thể chấm dứt khi Mỹ cam kết rút quân trong thời hạn nhất định”*². Quan điểm của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ

1. W. Burchett: “Nguyễn Hữu Thọ và Mặt trận Dân tộc giải phóng”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.360.

2. Dương Đình Thảo: “Tôi bắt gặp may mắn”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.407.

không những được Tổng thống Pháp hoàn toàn đồng tình, mà qua đó Tổng thống De Gaulle còn thay đổi cái nhìn về Mặt trận Dân tộc giải phóng. Từ một đồng minh thân cận của Mỹ, Pháp quay sang phản đối công khai hành động chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Là người am tường tri thức, văn hóa phương Tây, tinh thông luật pháp quốc tế, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trực tiếp theo dõi, góp ý chỉ đạo cuộc đấu tranh ngoại giao của Mặt trận trên bàn đàm phán Pari. Luật sư thường xuyên lắng nghe báo cáo của Bộ trưởng Nguyễn Thị Bình và người phát ngôn của Mặt trận và Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Dương Đình Thảo, từ đó phân tích, nhận định và đưa ra những chỉ thị cụ thể để đấu tranh với địch trên mặt trận ngoại giao.

Với một phong thái đĩnh đạc, giản dị nhưng uy nghiêm, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đã gây được mối thiện cảm và lòng tin của bạn bè quốc tế. Các cuộc đón tiếp đại diện, đại sứ các nước đến trình Quốc thư tại trụ sở của Mặt trận, dù ở trong rừng Lộc Ninh hay “Thủ đô Cam Lộ” Quảng Trị, mọi nghi lễ đều được chuẩn bị đàng hoàng, trang trọng, nhằm nâng cao uy tín, vị thế của Mặt trận và Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trước con mắt khâm phục của các nhà ngoại giao.

Tháng 9/1973, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ dẫn đầu đoàn đại biểu Mặt trận và Chính phủ Cách mạng lâm

thời Cộng hòa miền Nam đi dự Hội nghị cấp cao các nước không liên kết họp ở Alger (Thủ đô của Angiêri). Đây là lần đầu tiên (kể từ sau Hiệp nghị Pari được ký kết), một nhà lãnh đạo cao nhất của Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tham gia một diễn đàn quốc tế có đến hơn 100 nước, đại diện cho hơn 2 tỷ người trên thế giới, nhiều nguyên thủ quốc gia đến dự.

Ngày 7/9/1973, tại Hội trường lớn, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đọc bài tham luận (bằng tiếng Pháp) giữa tiếng vỗ tay vang dội của các đại biểu năm châu.

Bài tham luận của Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ được dư luận đặc biệt chú ý, bởi không chỉ nêu bật ý nghĩa thắng lợi của nhân dân miền Nam Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình, mà còn đánh giá cao phần đóng góp tích cực của nhân dân các dân tộc trên thế giới, trong đó có nhân dân Mỹ. Đồng thời, Chủ tịch cũng kêu gọi các nước yêu chuộng công lý và hòa bình, hãy cảnh giác với âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mỹ trong tình hình mới.

Tổng thống Boumediene (Bumêdiêng) chủ trì Hội nghị và Thủ tướng Cuba Fidel Castro (Phiđen Cátxtêrô) đã bước tới ôm hôn Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ khi ông bước xuống diễn đàn. Bản *Tuyên bố chung* của Hội nghị sau đó đã khẳng định, Chính phủ Cách mạng lâm thời là người đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam Việt Nam và kêu gọi các nước tăng cường

ủng hộ, giúp đỡ mọi mặt đối với nhân dân Việt Nam. Thành công đó có phần đóng góp quan trọng của Chủ tịch - Luật sư Nguyễn Hữu Thọ.

Sau chuyến đi dự Hội nghị cấp cao các nước không liên kết, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ tiếp tục dẫn đầu đoàn đại biểu miền Nam đi thăm nhiều nước Đông Âu và châu Phi (1974). Các chuyến đi thăm của Chủ tịch đã giành được thắng lợi to lớn, bất luận hàng trăm triệu người trên thế giới có màu da và tiếng nói khác nhau, chính kiến khác nhau, đều có chung suy nghĩ: “Đứng bên cạnh Việt Nam cho đến thắng lợi cuối cùng”; “Ủng hộ Việt Nam là sự nghiệp của trái tim”; và: “Vì Việt Nam sẵn sàng hiến dâng cả máu của mình”. Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ chính là người có đóng góp lớn lao trong việc vận động, tập hợp quy tụ sức mạnh của thời đại cùng với sức mạnh dân tộc, làm nên chiến thắng vĩ đại của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Nhìn lại chặng đường ngót mười lăm năm (1961-1975), Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ, đã không ngừng lớn mạnh, tạo ra cục diện mới hơn hẳn kẻ địch cả về thế và lực trên chiến trường miền Nam. Từ trong muôn trùng gian khổ, kề cận với cái chết, Luật sư luôn đem hết trí tuệ và nhiệt tình của mình cống hiến cho phong trào cách mạng. Luật sư trở thành trung tâm đoàn kết của các tầng lớp nhân dân yêu nước ở miền Nam; là trung tâm thu hút sự mến mộ và sự ủng hộ của

các phong trào đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ trên thế giới. Với uy tín và tài năng, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ trở thành biểu tượng của tinh thần đoàn kết, anh dũng, bất khuất của đồng bào miền Nam, góp phần tích cực vào việc vận động nhân dân thế giới ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Chương 3

HOẠT ĐỘNG CỦA LUẬT SƯ NGUYỄN HỮU THỌ TRÊN NHỮNG CƯƠNG VỊ LÃNH ĐẠO CAO NHẤT CỦA NHÀ NƯỚC, QUỐC HỘI VÀ MẶT TRẬN (1975 - 1996)

Chiến thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Lời dạy thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*”¹ đã trở thành hiện thực. Ở tuổi 65, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ như thấy mình khỏe ra, vui hơn khi đảm nhận những trọng trách mà Tổ quốc và nhân dân giao phó, cùng cả dân tộc bước vào giai đoạn lịch sử mới - giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong không khí tung bừng niềm vui chiến thắng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ bồi hồi nhớ lại những ngày

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.532.

của 30 năm trước, những ngày Luật sư cùng các trí thức yêu nước, học sinh sinh viên Nam Bộ tổ chức vận động quyên góp cứu đói cho đồng bào bị thiên tai, hỏa hoạn... Những ngày cả dân tộc từng bừng trong niềm vui độc lập vừa giành lại được sau Cách mạng Tháng Tám. Ông nhớ lại những gương mặt thân quen như Luật sư Phạm Văn Bạch, Luật sư Phạm Ngọc Thuần, Tiến sĩ Hoàng Quốc Tân, v.v., những người đã, đưa ông đi theo cách mạng, tham gia kháng chiến. Nhớ lại những chặng đường gian nan cùng đồng bào, đồng chí trải qua 30 năm của cuộc chiến tranh cách mạng trường kỳ; nhớ lời căn dặn tâm huyết của Bác Hồ kính yêu đối với cả dân tộc ta: *“Còn non, còn nước, còn người/Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay”*¹... Những kỷ niệm giờ đây lại thúc giục ông bước tiếp trên con đường mà ông đã lựa chọn. Ông tự nhủ: Phải cống hiến nhiều hơn cho đồng bào, cho Tổ quốc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

I- HOẠT ĐỘNG CỦA LUẬT SƯ NGUYỄN HỮU THỌ TRONG TIẾN TRÌNH THỐNG NHẤT NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Sau chiến thắng 30/4/1975, từ Đông Hà (Quảng Trị), cơ quan Trung ương của Mặt trận Dân tộc giải phóng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.623.

và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam chuyển về Sài Gòn. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cũng trở về thành phố sau hơn 20 năm xa cách. Ông đã có dịp thăm lại căn nhà số 152 đường G. De Gaulle, nơi ông mở văn phòng luật sư và cũng là nơi giao tiếp với những trí thức yêu nước, các cán bộ cách mạng trong những năm 1947 - 1949. Ông thăm lại Trường Pétrus Ký - nơi ông và các trí thức cách mạng tổ chức đám tang người học sinh yêu nước Trần Văn Ôn nhằm biểu dương lực lượng yêu nước, sau đó ngày này ngày 9/1/1950, ngày Trần Văn Ôn hy sinh - trở thành "*Ngày truyền thống học sinh - sinh viên toàn quốc*". Ông thăm lại Trường Tôn Thọ Tường - nơi ông cùng các trí thức cách mạng tổ chức cuộc mít tinh biểu tình biểu dương lực lượng chống đế quốc Mỹ can thiệp vào Việt Nam ngày 19/3/1950, sau đó ngày này trở thành "*Ngày toàn quốc chống Mỹ*". Dạo quanh thành phố, Luật sư nhớ tới những ngày gian khổ cùng các đồng chí lãnh đạo Trung ương Cục, các vị trong Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, vì sự nghiệp thống nhất đất nước. Những hy sinh mất mát của đồng bào, đồng chí thôi thúc Luật sư suy nghĩ phải làm gì cho công cuộc xây dựng cuộc sống mới, chế độ mới trên non sông đất nước Việt Nam. Trong ông, những ý tưởng mới đã hình thành; những thuận lợi, khó khăn mới cũng đã được ông dự đoán.

Thăm hỏi đồng bào, đồng chí trong thành phố vừa được giải phóng, nắm được tâm tư nguyện vọng của nhân dân, giúp Luật sư hình thành những ý tưởng, những dự kiến mới.

Trong những ngày này, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và các đồng chí trong Trung ương Cục, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Ủy ban Quân quản thành phố nhận được điện của Trung ương thông báo, một phái đoàn của Trung ương Đảng và Chính phủ do Chủ tịch Tôn Đức Thắng dẫn đầu sẽ vào miền Nam dự lễ mừng chiến thắng. Đây là tin vui lớn đối với đồng bào, chiến sĩ miền Nam, đối với quân dân thành phố Sài Gòn.

Ngày 13/5/1975, cùng với các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Nguyễn Văn Linh, Văn Tiến Dũng, Trần Văn Trà, v.v., Luật sư Nguyễn Hữu Thọ vui mừng đón Bác Tôn tại sân bay Tân Sơn Nhất. Cùng với Bác Tôn, các đồng chí ta đi giữa lòng thành phố trong rừng cờ hoa và ngàn lời ca *Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng*.

Ngày 15/5/1975, trước Dinh Độc lập - nơi đặt trụ sở của Ủy ban Quân quản thành phố, một cuộc mít tinh khổng lồ mừng chiến thắng đã được tổ chức. Sự hiện diện của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cùng với các vị lãnh đạo Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Hội đồng Cố vấn Chính phủ và các vị lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng, của Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam,

bên cạnh Chủ tịch Tôn Đức Thắng và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là hình ảnh rục rịch của tình đoàn kết, ý chí thống nhất Bắc - Nam; hình ảnh đó đem lại nguồn cổ vũ, niềm tự hào, phấn khởi cho đồng bào cả nước.

Tại lễ mừng chiến thắng, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đọc lời chào mừng quân và dân miền Nam anh hùng. Chủ tịch khẳng định: Chiến thắng là kết quả của 30 năm chiến đấu gian khổ của quân và dân cả nước ta; là thắng lợi của đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, một Đảng mácxít chân chính do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện. Đó cũng là thắng lợi của khối đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất, của tinh thần đoàn kết quốc tế xã hội chủ nghĩa và của nhân loại tiến bộ.

Với niềm xúc động vô hạn, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đã thay mặt Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đọc diễn văn tại Lễ mừng chiến thắng. Thay mặt quân và dân miền Nam, Luật sư đã nhiệt liệt chào mừng Chủ tịch Tôn Đức Thắng và các vị trong đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Khẳng định chiến thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của quá trình phấn đấu gian khổ của cả dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Luật sư nói: “Chúng ta luôn luôn nhận rõ thắng lợi lịch sử có ý nghĩa thời đại của nhân dân ta là thắng lợi của cả nước, là sự kế tục và kết thúc huy hoàng cuộc đấu tranh cực kỳ anh dũng 30 năm qua bắt đầu từ cuộc Cách mạng Tháng Tám”¹. Nói về tính tất yếu phải thống nhất đất nước về mặt nhà nước cũng như thống nhất các tổ chức quần chúng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nêu rõ: “Độc lập tự do đã toàn thắng là do sức mạnh vô địch của ý chí thống nhất không gì lay chuyển nổi của cả một dân tộc có truyền thống yêu nước, bất khuất được vũ trang bằng tư tưởng mới của Hồ Chủ tịch “Không có gì quý hơn độc lập tự do””².

“Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!”³, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nhấn mạnh: “Độc lập tự do đã toàn thắng do sự lãnh đạo vô cùng đúng đắn, sáng tạo và độc lập tự chủ của một Đảng cách mạng tiên phong, đã phát huy đến mức cao nhất sức mạnh tổng hợp của cách mạng Việt Nam, vừa thể hiện sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, vừa thể hiện sức mạnh của thời đại, sức mạnh của tình đoàn kết quốc tế”⁴. Hướng về Chủ tịch Hồ Chí Minh với lòng thương tiếc và biết ơn, Luật sư khẳng định, chúng ta đã thực hiện được lời căn dặn trong *Di chúc* của Người:

1, 2, 3, 4. Báo *Nhân Dân*, số 7683, ngày 18/5/1975.

“Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta sẽ nhất định hoàn toàn thắng lợi, đế quốc Mỹ nhất định sẽ rút khỏi nước ta, Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”¹. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ xác định rõ nhiệm vụ trong thời kỳ mới là “biến sức mạnh chiến thắng đế quốc Mỹ thành sức mạnh trên mặt trận lao động, tạo ra những thành quả mới, to lớn, thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, làm cho nhân dân ta ai cũng có cơm no áo ấm, ai cũng được học hành, thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh”².

Từ ngày miền Nam giải phóng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ có mặt thường xuyên ở Sài Gòn và các tỉnh miền Nam, ngôi biệt thự ở số 82 phố Nguyễn Du - Hà Nội trở thành Văn phòng và cũng là nơi ở của Chủ tịch mỗi khi đi công tác ở Trung ương. Dù ở miền Nam hay ra miền Bắc, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ luôn dành thời gian đi thăm và khảo sát tình hình ở nhiều địa phương, nhiều cơ sở sản xuất. Ông đã nhiều lần gặp các vị lão thành cách mạng, gặp gỡ cán bộ, chiến sĩ và nhân dân, những người đã mấy chục năm ròng chiến đấu gian khổ và anh dũng.

Nhiều cán bộ, chiến sĩ và những người quen biết Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đều rất vui mừng gặp lại

1, 2. Báo *Nhân Dân*, số 7683, ngày 18/5/1975.

anh Ba Nghĩa - vị Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng, Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, cùng ông bồi hồi nhớ lại những ngày tháng “ở R”¹. Những cán bộ mới trưởng thành lần đầu được tiếp xúc với Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đều đã cảm nhận ở Luật sư tình cảm chân thành, một con người uyên bác mà gần gũi, có tầm nhìn xa. Ở con người Luật sư toát lên sự khoan dung, độ lượng nhưng nguyên tắc, chặt chẽ trong từng lời nói, việc làm.

Chính trong những ngày này, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã bắt đầu nhận thấy một thực tế đáng lo ngại là do choáng ngợp, say sưa với chiến thắng, một số nhận thức không đúng đã xuất hiện đây đó trong cán bộ, đảng viên. Trong mỗi gia đình, mỗi cơ quan, niềm tự hào, phấn khởi đan xen với những lo lắng mới đã bắt đầu xuất hiện.

Ông cho rằng mọi người cần phải bình tâm trở lại sau chiến thắng để đánh giá, nhận định tình hình thực tế, những yêu cầu nhiệm vụ mới trong đó có nhiệm vụ đặc biệt quan trọng là tiến hành những công việc để tiến tới thống nhất đất nước về mặt nhà nước và thống nhất các tổ chức quần chúng.

Tháng 8/1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp tại Hà Nội, đã quyết

1. R: Trung ương Cục miền Nam (B.T).

định những nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Nghị quyết Hội nghị nêu rõ: “Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”¹. Hội nghị cũng nhận định: “Thống nhất đất nước tạo ra sức mạnh mới, những thuận lợi mới để phát triển kinh tế, văn hóa và củng cố quốc phòng. Thống nhất đất nước sẽ càng có điều kiện tăng cường ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế”². Vì vậy Nghị quyết Hội nghị đã khẳng định: *“Thống nhất càng sớm thì càng phát huy nhanh sức mạnh toàn diện của Tổ quốc”*³.

Bộ Chính trị Trung ương Đảng cũng đã có một số cuộc họp để nghe Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trình bày tình hình chung về việc chuẩn bị thống nhất đất nước. Bộ Chính trị nhận định: trong một bộ phận cán bộ và nhân dân đã có những suy nghĩ cho rằng thống nhất đất nước là đương nhiên, song nên để chờ một thời gian nữa, trong khi đó tình hình an ninh - quốc phòng cũng có những diễn biến phức tạp. Trên biên giới Tây Nam, một số khu vực trên biển và hải đảo đã nhen nhóm những vụ đụng độ vũ trang.

Một số vấn đề mới về chính trị, nội vụ, kinh tế, tài chính, v.v., cũng nảy sinh những yếu tố bất ổn cần

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.36, tr.397, 395.

nhANH chóng giải quyết. Trong tình hình ấy, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều quyết định quan trọng để giải quyết những yêu cầu và nhiệm vụ mới.

Với cương vị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã nhận thức rõ trách nhiệm của mình trước nhân dân, trước Tổ quốc về những công việc cần thực hiện để tiến tới thống nhất đất nước. Tại Sài Gòn, ông đã điều hành các phiên họp của Hội nghị liên tịch mở rộng giữa Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng, Ủy ban Trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ và hòa bình Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, cùng đại biểu các nhân sĩ, trí thức yêu nước, các đoàn thể dân chủ và hòa bình cùng bàn bạc về vấn đề thống nhất đất nước. Hội nghị liên tịch đã quyết định thành lập Đoàn đại biểu miền Nam Việt Nam, do đồng chí Phạm Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Cục miền Nam làm Trưởng đoàn, tham dự Hội nghị hiệp thương chính trị với đoàn đại biểu Quốc hội, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bàn việc thống nhất về mặt nhà nước.

Trong thời gian này, tại Hà Nội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng tiến

hành một phiên họp đặc biệt dưới sự chủ trì của đồng chí Trường Chinh, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quyết định thành lập Đoàn đại biểu miền Bắc gồm các đại biểu của Quốc hội, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tham gia Hội nghị hiệp thương chính trị với Đoàn đại biểu miền Nam, bàn việc Tổng tuyển cử, bầu Quốc hội chung, bầu các cơ quan lãnh đạo của nước Việt Nam thống nhất.

Sáng ngày 12/11/1975, sân bay Tân Sơn Nhất rợp cờ hoa, khi chiếc chuyên cơ đưa Chủ tịch Trường Chinh và đoàn đại biểu miền Bắc dừng bánh trên đường băng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và đoàn đại biểu miền Nam đã đón đồng chí Trường Chinh tại chân cầu thang máy bay.

Ngày 15/11/1975, tại Dinh Độc lập (nguyên là trụ sở cơ quan đầu não của chính quyền Sài Gòn), đã khai mạc Hội nghị hiệp thương chính trị. Đoàn đại biểu miền Bắc do đồng chí Trường Chinh làm Trưởng đoàn; Đoàn đại biểu miền Nam do đồng chí Phạm Hùng làm Trưởng đoàn cùng với sự tham gia của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Luật sư Trịnh Đình Thảo, Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, nhiều nhân sĩ, trí thức yêu nước và đại biểu các ngành, các giới khác.

Tại Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước, trong không khí trang nghiêm nhưng thấm tình ruột thịt của những người con cùng một nhà, Luật sư

Nguyễn Hữu Thọ đọc diễn văn khai mạc. Ông nói: Thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước “là thắng lợi rất vững chắc của sự nghiệp độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc dưới sự lãnh đạo đúng đắn của đảng tiên phong, Đảng Lao động Việt Nam, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại là người sáng lập và rèn luyện... Thắng lợi đó đã mở ra một giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam: giai đoạn hoàn thành sự nghiệp thống nhất nước nhà và đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”¹.

Khảng định công việc tiến hành thống nhất đất nước về mặt nhà nước cũng như về các tổ chức quần chúng là nguyện vọng tha thiết của đồng bào cả nước, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nêu rõ: “Lịch sử mấy nghìn năm của đất nước ta, từ thời đại Hùng Vương đến thời đại Hồ Chí Minh là lịch sử một nước thống nhất, một dân tộc thống nhất đấu tranh không ngừng để dựng nước và giữ nước”². Luật sư nhấn mạnh: “Thống nhất nước nhà vừa là nguyện vọng tha thiết bậc nhất của đồng bào cả nước ta, vừa là quy luật khách quan của sự phát triển lịch sử của dân tộc Việt Nam”³. Vì vậy, “Hội nghị có nhiệm vụ bàn bạc để đi đến quyết định về vấn đề nhanh chóng hoàn thành thống nhất Tổ quốc về mặt nhà nước, thực hiện tổng tuyển cử trong cả nước, bầu

1, 2, 3. Báo Nhân Dân, số 7866, ngày 18/11/1975.

Quốc hội và cơ quan lãnh đạo Nhà nước chung của nước Việt Nam thống nhất”¹.

Trong phiên họp đầu tiên, thay mặt Đoàn đại biểu miền Bắc, đồng chí Trường Chinh đã đọc bản Báo cáo chính trị nêu rõ những công việc phải nhanh chóng thực hiện thống nhất nước nhà, như tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung. Đồng chí đã dự báo những khó khăn nảy sinh và việc khắc phục một số điểm khác biệt giữa hai miền trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, tư tưởng, đồng thời đề xuất những biện pháp cụ thể để khắc phục những trở ngại sẽ nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Thay mặt Đoàn đại biểu miền Nam, đồng chí Phạm Hùng đọc bản báo cáo về tình hình miền Nam, nguyện vọng thống nhất đất nước của đồng bào, cán bộ, chiến sĩ miền Nam. Sau báo cáo của hai đồng chí Trưởng đoàn, Hội nghị Hiệp thương chính trị đã tập trung thảo luận và khẳng định bốn nội dung chính sau:

1. Chiến thắng 30/4/1975 là kết quả của 30 năm đấu tranh lâu dài, gian khổ và được bắt đầu từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Mục tiêu của cuộc đấu tranh đó là giữ gìn và bảo vệ nền độc lập và thống nhất đất nước vốn có từ thời đại Hùng Vương đến thời đại Hồ Chí Minh. Thống nhất đất nước khi đất nước sạch bóng

1. Báo *Nhân Dân*, số 7866, ngày 18/11/1975.

quân xâm lược là một yêu cầu quan trọng và cấp bách đối với tiền đồ của Tổ quốc, vận mệnh của dân tộc.

2. Hoàn thành thống nhất đất nước trên cơ sở cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới là do Đảng Lao động Việt Nam tổ chức và lãnh đạo.

3. Khâu chính yếu nhất của thống nhất đất nước là thống nhất nước nhà về mặt nhà nước.

4. Cần tổ chức cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trên toàn lãnh thổ Việt Nam; Quốc hội xác định thể chế nhà nước, bầu các cơ quan lãnh đạo, soạn thảo Hiến pháp mới của nước Việt Nam thống nhất¹.

Sau một tuần làm việc khẩn trương, nghiêm túc, ngày 21/11/1975, Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước đã thành công tốt đẹp.

Đúng 11 giờ 45 phút, đồng chí Trường Chinh - Trưởng đoàn đại biểu miền Bắc và đồng chí Phạm Hùng - Trưởng đoàn đại biểu miền Nam đã ký vào hai văn kiện chính thức của Hội nghị là *Thông cáo của Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc* và văn kiện *Những vấn đề đã được hai đoàn đại biểu nhất trí thông qua trong Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc*.

12 giờ 10 phút ngày 21/11/1975, thay mặt Đoàn Chủ tịch Hội nghị, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đọc diễn văn bế mạc hội nghị lịch sử trọng đại này.

1. Xem báo *Nhân dân*, số 7866, ngày 18/11/1975.

Sau Hội nghị, Luật sư đã có nhiều buổi gặp gỡ cán bộ chiến sĩ và đồng bào các địa phương, làm việc với các cơ quan của Trung ương Cục, của Chính phủ Cách mạng lâm thời và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam để thông báo kết quả Hội nghị, những nhiệm vụ phải thực hiện theo tinh thần của Hội nghị.

Khoảng trung tuần tháng 12/1975, tại Sài Gòn, Hội nghị đại biểu nhân dân miền Nam Việt Nam đã được tổ chức, các đại biểu nghiên cứu thảo luận những công việc phải triển khai nhằm thực hiện thống nhất đất nước. Tại Hội nghị này, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã đọc bản báo cáo quan trọng, phân tích ý nghĩa thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; khẳng định đó là thắng lợi trọn vẹn và vững chắc của sự nghiệp độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Luật sư nêu lên những nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới và vạch rõ: Thống nhất đất nước là kết quả tất nhiên sau khi cuộc chiến đấu của toàn dân, toàn quân ta đã giành thắng lợi.

Thấm nhuần những tư tưởng chỉ đạo của Đảng ta, nắm chắc những quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của việc thống nhất đất nước. Luật sư phát biểu: “... Về mặt chính trị, thống nhất đất nước làm cho nền độc lập dân tộc được bảo đảm vững chắc, khối đoàn kết toàn dân trong cả nước được tăng cường”; “Về mặt kinh tế, thống nhất đất nước tạo ra những điều kiện để

thực hiện nhiệm vụ lâu dài và quyết định nhất là công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đưa nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa được thuận lợi và vững chắc hơn...”; “Về mặt văn hóa, trên đất nước đã hoàn toàn độc lập và thống nhất, mọi tinh hoa và truyền thống tốt đẹp của dân tộc được phát huy mạnh mẽ...”; “Về mặt quốc phòng, thống nhất đất nước tạo cho chúng ta một lực lượng quốc phòng hùng mạnh. Trên cơ sở xây dựng nền kinh tế quốc dân thống nhất, lực lượng quốc phòng toàn dân sẽ càng vững mạnh hơn nữa”¹.

Luật sư đã phân tích những nội dung chính yếu mà Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước đã đạt được và thông báo: “Cuộc tổng tuyển cử sẽ tiến hành trong nửa đầu năm 1976, theo đúng nguyên tắc dân chủ: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.... Cơ quan chủ trì cuộc bầu cử ở miền Bắc là Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ở miền Nam là Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Việc triệu tập Quốc hội và chủ tọa phiên họp đầu tiên của Quốc hội, trước khi bầu ra Đoàn Chủ tịch của kỳ họp, sẽ do Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ cách mạng lâm thời “Cộng hòa miền Nam Việt Nam đảm nhiệm”².

1, 2. Xem Báo *Nhân Dân*, số 7901, ngày 23/12/1975.

Cùng thời gian này, tại phiên khai mạc kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa V, đồng chí Trường Chinh đã đọc bản báo cáo *Kết quả Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất Tổ quốc*. Các đại biểu Quốc hội đã hoàn toàn nhất trí với những quyết định của Hội nghị và đánh giá cao kết quả đã đạt được tại Hội nghị quan trọng này.

Những công việc chuẩn bị cho ngày Tổng tuyển cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất được cán bộ, nhân dân ta phấn khởi thực hiện trên khắp mọi miền Tổ quốc. Thực hiện những nội dung đã được quyết định tại Hội nghị hiệp thương chính trị, *Hội đồng bầu cử Trung ương* đã được thành lập, đồng chí Trường Chinh là Chủ tịch Hội đồng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

Trong những ngày điều hành công việc của *Ủy ban bầu cử miền Nam*, Luật sư đã đề nghị: cần giới thiệu cả những người ngoài Đảng, nhưng có đủ tiêu chuẩn, kể cả những người đã làm việc trong bộ máy chính quyền Sài Gòn, nhưng có tinh thần yêu nước, ít nhiều có cộng tác với cách mạng, có lý lịch chính trị rõ ràng, để bầu làm đại biểu Quốc hội¹.

Ngày 25/4/1976, Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội nước Việt Nam thống nhất được tiến hành trong toàn quốc.

1. Xem “Phạm Văn Uyển: “20 năm qua””, *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Cả nước tôn vinh Anh*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1995, tr.262-263.

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được giới thiệu ứng cử ở Sài Gòn và đã trúng cử đại biểu Quốc hội nước Việt Nam thống nhất với số phiếu rất cao.

Trong các ngày từ 24/6 đến 3/7/1976, tại Hà Nội đã diễn ra sự kiện lịch sử trọng đại: Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất đã tiến hành kỳ họp thứ nhất. Trong phiên khai mạc kỳ họp, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã đọc bản tham luận quan trọng với chủ đề: *Xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh và hạnh phúc là tiếng gọi động viên, đoàn kết chặt chẽ hơn bao giờ hết*. Một lần nữa Luật sư khẳng định, Quốc hội mới được bầu là kết quả của ý chí và nguyện vọng của toàn dân Việt Nam, đó là độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tại kỳ họp lịch sử này, Quốc hội đã quyết định những công việc rất quan trọng:

- Đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước *Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.

- Hà Nội là Thủ đô của nước Việt Nam thống nhất. Thành phố Sài Gòn - Gia Định chính thức được mang tên *Thành phố Hồ Chí Minh*.

Kỳ họp đã quyết định Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Tổng tuyển cử ngày 25/4/1976 bầu ra là *Quốc hội khóa VI*. Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được Quốc hội bầu làm Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngày 14/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng khai mạc tại Thủ đô Hà Nội. Với 66 tuổi đời, 30 năm hoạt động cách mạng, 27 tuổi Đảng, lần đầu tiên Luật sư Nguyễn Hữu Thọ tham dự Đại hội Đảng toàn quốc. Niềm vui trong ông nhân lên gấp bội vì trong đợt sinh hoạt chính trị lớn này, ông nhận rõ, trên đất nước Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân chung một ý chí là độc lập và thống nhất Tổ quốc, là đi lên chủ nghĩa xã hội. Báo cáo chính trị của Bí thư thứ nhất Lê Duẩn cùng các bản tham luận của các đồng chí Trường Chinh, Phạm Hùng, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, v.v., là những đóng góp và cống hiến quan trọng trong việc hoạch định đường lối, chủ trương Đảng và cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Với cương vị Phó Chủ tịch nước, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được cử phụ trách các vấn đề về đối ngoại của Nhà nước. Lịch công tác của Luật sư tuần nào cũng ghi đầy những cuộc tiếp tân; nhận ủy nhiệm thư của các nguyên thủ quốc gia do đại sứ các nước tới trình; tiếp các đoàn đại biểu cấp cao của nhà nước, chính phủ các nước bạn, đại biểu đại diện các tổ chức quốc tế, khu vực. Cùng với các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã nhiều lần làm trưởng đoàn đại biểu cấp cao đi thăm và cảm ơn các nước anh em và bè bạn đã nhiệt tình giúp đỡ, ủng hộ nhân dân ta trong những năm chống Mỹ, cứu nước, như *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn.

Trong những cuộc đi thăm chính thức các nước bạn ở châu Phi như Angiêri, Tuynidi, Tandanía, Ănggôla, Môdămbích, Êtiôpia, v.v., hay các nước bạn ở khu vực Mỹ Latinh như Cuba, Nicaragoa, Mêhicô..., Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã thông báo tình hình chính trị, xã hội của Việt Nam, nói rõ quan điểm của Nhà nước Việt Nam về những vấn đề quốc tế và khu vực để các vị lãnh đạo nhà nước, chính phủ các nước hiểu hơn về Việt Nam, nhằm góp phần tăng cường và củng cố tình hữu nghị vốn có với các nước bạn, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, giúp đỡ nhau những kinh nghiệm quý báu về quan hệ đối ngoại và đấu tranh chính trị, ngoại giao cũng như xây dựng đất nước.

Một trong những đóng góp quan trọng của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trong thời gian này là đã cùng Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội Trường Chinh, tổ chức xây dựng dự thảo Hiến pháp sửa đổi. Với kiến thức luật học uyên bác của mình, Luật sư đã cùng với Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, tập hợp được các luật gia có danh tiếng như bà Ngô Bá Thành, bà Nguyễn Phước Đại, ông Trần Ngọc Liễng, v.v., tham gia soạn thảo bản Hiến pháp sửa đổi. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã có những ý kiến rất thiết thực trong các cuộc họp của Ban dự thảo Hiến pháp, góp phần vào sự hình thành bản Hiến pháp mới trình Quốc hội vào năm 1980.

Đảm trách cương vị Phó Chủ tịch nước, nhưng từ giữa năm 1978, sức khỏe của Chủ tịch Tôn Đức Thắng

giảm sút nhiều, cho nên nhiều công việc hệ trọng của quốc gia, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ phải trực tiếp giải quyết. Ngày 30/3/1980, do tuổi cao bệnh trọng, Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã từ trần. Ngày 5/4/1980, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được Quốc hội cử làm Quyền Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cũng tại kỳ họp này, các đại biểu Quốc hội đã thảo luận và thông qua bản Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đúng 9 giờ sáng ngày 19/12/1980, tại Phủ Chủ tịch, trước sự chứng kiến của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam - Lê Duẩn, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Trường Chinh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng cùng nhiều đồng chí trong Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Quyền Chủ tịch nước Nguyễn Hữu Thọ đã ký lệnh Công bố bản *Hiến pháp năm 1980*.

Hiến pháp năm 1980 đã thể chế hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước Việt Nam, khẳng định rõ những quyền hạn và nghĩa vụ của công dân Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới. Đó là cơ sở pháp lý cơ bản, một vũ khí sắc bén để nhân dân ta tiến hành sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Vững tin vào con đường mà Đảng quang vinh và Bác Hồ kính yêu đã lựa chọn, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ tuy đã ở tuổi “cổ lai hy” nhưng vẫn

vượt qua hạn chế về sức khỏe, mang hết sức mình, kể vai sát cánh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ vững tay chèo lái, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta vượt qua khó khăn thử thách, giành những thắng lợi mới.

II- NHỮNG CỐNG HIẾN CỦA LUẬT SƯ NGUYỄN HỮU THỌ TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Ngày 26/4/1981, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VII của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tiến hành. Đây là lần thứ hai nhân dân cả nước ta làm nghĩa vụ công dân, bầu đại diện vào cơ quan quyền lực cao nhất của nước Việt Nam thống nhất. Được giới thiệu ứng cử ở quê hương Long An, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trúng cử đại biểu Quốc hội khóa VII với số phiếu rất cao.

Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VII (từ ngày 25/6 đến ngày 4/7/1981), Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được Quốc hội bầu làm Chủ tịch Quốc hội, kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trên cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Việt Nam (1981 - 1987), với kiến thức luật học uyên bác, với tinh thần trách nhiệm cao đối với Tổ quốc và nhân dân,

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã hoạt động không mệt mỏi, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đảng và nhân dân giao phó và có những đóng góp to lớn vào việc xây dựng Nhà nước dân chủ, pháp quyền Việt Nam.

Với trọng trách được giao, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ ngày đêm lo lắng để hoàn thành nhiệm vụ của mình. Là Chủ tịch Quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam, cơ quan lập pháp Việt Nam, điều ông lo lắng trước tiên là làm sao cho đời sống của nhân dân “được ăn no, mặc ấm, được học hành” như lời Bác Hồ căn dặn. Luật sư đã nhận thấy rõ một thực tế là nhân dân ta vừa ra khỏi cuộc chiến tranh lâu dài và gian khổ, lại vừa buộc phải đương đầu với hai cuộc chiến tranh ở hai đầu biên giới của Tổ quốc và vẫn đang đứng trước những nguy cơ thách thức mới; trong khi đó, tất cả các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp đều giảm sút, lạm phát đang tăng với tốc độ phi mã, đời sống cán bộ, nhân dân lao động, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang,... gặp rất nhiều khó khăn. Tâm lý bi quan, dao động cùng những diễn biến phức tạp trong đời sống xã hội nảy sinh và có chiều hướng gia tăng. Trước tình hình đó, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trực tiếp đi thực tế khảo sát, gặp gỡ với nhiều tầng lớp nhân dân, cùng với nhân dân tìm cách vượt khó khăn.

Chủ tịch cho rằng, những khó khăn đó có nguyên nhân khách quan do bao vây, cấm vận và phá hoại của các thế lực thù địch, nhưng một phần quan trọng không

kém là do cung cách điều hành, quản lý trì trệ, cơ chế làm việc quan liêu, bảo thủ kéo dài, chậm được cải tiến, đổi mới... Luật sư rất nhất trí với nhận định của Thủ tướng Phạm Văn Đồng (người thay mặt các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ tự phê bình trước nhân dân trong mít tinh kỷ niệm Quốc khánh ngày 2/9/1980), rằng: “Những yếu kém và thiếu sót trong công việc quản lý nền kinh tế quốc dân” có nguyên nhân rất quan trọng ở “tình trạng tham ô, móc ngoặc, cửa quyền” của những cán bộ có chức có quyền. Luật sư càng thấm thía khi nghe lời tự phê bình của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh tại Đại hội lần thứ V của Đảng: “Công tác lãnh đạo về quản lý kinh tế, quản lý xã hội của Đảng và Nhà nước ta, một mặt có những ưu điểm và tiến bộ, nhưng mặt khác có rất nhiều nhược điểm và khuyết điểm”¹.

Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đặc biệt quan tâm đến vấn đề dân chủ và thực hiện dân chủ, xây dựng pháp luật. Điều làm ông suy nghĩ nhiều nhất là làm thế nào để Quốc hội thực sự là cơ quan lập pháp duy nhất, đồng thời là cơ quan giám sát tối cao đối với việc quản lý điều hành các mặt hoạt động đời sống xã hội của Hội đồng Bộ trưởng. Mặc dù bận nhiều công việc ở Hội đồng Nhà nước, nhưng Luật

1. Báo *Nhân Dân*, ngày 28/3/1982.

sư Nguyễn Hữu Thọ vẫn để nhiều tâm trí, đầu tư nhiều thời gian, công sức vào việc chỉ đạo sự hoạt động của các Ủy ban của Quốc hội, đặc biệt là Ủy ban Pháp luật. Trong nhiều phiên họp của Hội đồng Nhà nước, của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Luật sư cho rằng: Ủy ban Pháp luật phải được kiện toàn một cách nhanh chóng, phải thêm một số tiểu ban để soạn thảo các bộ luật cần thiết mà ta chưa có hoặc không còn phù hợp. Ông cũng cho rằng việc quản lý, điều hành các lĩnh vực đời sống xã hội bằng các đạo luật là phương thức bảo đảm dân chủ cao nhất. Ông nói: “Tự do, dân chủ chỉ có được thực sự khi hệ thống pháp luật đúng, đủ và được thực hiện nghiêm minh. Người dân phải được bảo vệ các quyền cơ bản của mình”. Ngay từ những năm 1980 - 1981, Luật sư đã quan tâm đến vấn đề phải soạn thảo và ban hành *Bộ luật dân sự* vì theo Luật sư, đây là bộ luật lớn, quan trọng nhất sau Hiến pháp. Theo ông, với *Bộ luật dân sự*, những quy định dân chủ về quyền lợi và nghĩa vụ của công dân sẽ được thể chế hóa theo cơ chế dân chủ xã hội chủ nghĩa¹. Về vấn đề này, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nêu rõ, cơ chế dân chủ xã hội chủ nghĩa là “cơ chế đã thành công thức của Đảng ta, đã được ghi vào các Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ IV và Đại hội Đảng lần thứ V”. Cơ chế ấy “Chắc chắn sẽ còn phát

1. Vũ Mão: “Vị Chủ tịch thứ năm của Quốc hội”, *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Cả nước tôn vinh Anh, Sđd*, tr.258-259.

huy hiệu lực cho đến khi nào đất nước ta xây dựng xong chủ nghĩa xã hội”. Đó là cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ”¹. Đó là cơ chế dựa trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin được áp dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, trên cơ sở một tầm nhìn bao quát về sự phát triển của chủ nghĩa xã hội theo các quy luật vận hành của nó, vừa dựa trên những nguyên lý chung, vừa dựa trên những điểm đặc thù của Việt Nam.

Nắm vững những vấn đề có tính quy luật chi phối các mặt hoạt động xã hội, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cho rằng: “Dân chủ là một nhu cầu khách quan của con người muốn ngày mỗi được tự do hơn, bình đẳng hơn trong quan hệ giữa người và người. Nhu cầu ấy bức xúc như nhu cầu con người muốn ngày mỗi chế ngự hiệu quả hơn sự ràng buộc của thiên nhiên để nâng cao đời sống vật chất. Đó là hai mặt của một tổng thể, là nội dung và động lực phát triển của lịch sử hành tinh chúng ta”². Luật sư cũng nhận rõ và luôn nhấn mạnh: “Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa phải trải qua những mức độ khác nhau trên bước đường không ngừng hoàn thiện. Mỗi mức độ phản ánh những nét đặc thù của từng thời kỳ cụ thể mà nền dân chủ - với ý nghĩa là quyền lợi của nhân dân lao động - không thể không

1, 2. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sđd, tr.249, 250.

tuân thủ một cách tự giác: hoàn cảnh đối nội, đối ngoại, tình hình chính trị và an ninh, trình độ của nền kinh tế và văn hóa của đất nước”¹. Luật sư cũng cho rằng, hệ thống pháp luật, các bộ luật cũng như nền dân chủ của một quốc gia phải được xây dựng, phải qua thực tiễn kiểm nghiệm, sàng lọc và bổ sung dần tới chỗ hoàn chỉnh. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ thường nhắc lại câu nói của V.I. Lênin một cách tâm đắc: “Chúng ta chưa bao giờ coi hoạt động của chúng ta nói chung và Hiến pháp của chúng ta nói riêng là một kiểu mẫu hoàn bị... Chúng ta sẽ không duy trì điều đó đến muôn đời vạn kiếp”, để khẳng định rằng việc xác lập, củng cố và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bao giờ cũng là nỗi bận tâm của những người cộng sản... Sự thực hiện dân chủ không phải là chuyện rộng lượng ban ơn, mà là nghĩa vụ của Đảng cầm quyền phải mang đến cho quần chúng².

Là một luật sư được đào tạo bài bản ở phương Tây, một trí thức danh tiếng, đồng thời là một người cách mạng chân chính, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đề cập rất nhiều đến vấn đề tính chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Trong tư tưởng của ông luôn có sự phân định rạch ròi giữa dân chủ và vô chính phủ. Luật sư khẳng định, nền dân chủ của một đất nước phải gắn với thể

1, 2. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, *Sđd*, tr.250.

chế chính trị, gắn với quyền lợi đất nước, đặc điểm riêng của dân tộc đó. Phát biểu tại phiên bế mạc Hội nghị lần thứ VI của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (ngày 11/4/1993), Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nêu rõ: “Vấn đề dân chủ bao giờ cũng phải được đặt ra, nhất là dân chủ chính đáng khác với kiểu dân chủ vô chính phủ. Mỗi quốc gia đều có khuôn khổ dân chủ của nó, những đường lối, chính sách của nó. Khi nói đến dân chủ là nói đến những ý kiến khác nhau nhưng đều sao cũng không thể thoát khỏi tính chất chính trị và dân tộc của một đất nước... Cần phải hiểu rằng dân chủ không bao giờ chấp nhận dân chủ vô nguyên tắc, vô chính phủ, vô luật pháp”¹.

Nói về vấn đề tự do ngôn luận của công dân, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ khẳng định: “Chúng ta thực hiện tự do tương đối, không có thứ tự do tuyệt đối”². Luật sư nói: “Nói quyền tự do ngôn luận của công dân là đúng, cần được tôn trọng, nhưng ở nước nào cũng vậy, đều có khuôn pháp của nó, biên giới của nó, cách sinh hoạt của nó. Tôn trọng quyền tự do phát biểu ý kiến nhưng nội dung không được trái với pháp luật Nhà nước”³. Theo Luật sư, vấn đề tự do dân chủ phải bảo đảm hai nguyên tắc quan trọng sau:

1, 2, 3. Theo Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sđd, tr.292, 293, 293.

1. Phải tôn trọng pháp luật. Nếu không tôn trọng pháp luật thì trở thành một đất nước “vô chính phủ...”; chúng ta không thể nói điều gì trái với Hiến pháp, nói ngược Hiến pháp là ý kiến không có giá trị.

2. Xã hội ta thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng, thì đương nhiên ta thừa nhận Cương lĩnh và những nghị quyết của Đảng.

Những ý kiến phát biểu trái với Hiến pháp, không thừa nhận Cương lĩnh và các nghị quyết của Đảng là những ý kiến, chúng ta không thể chấp nhận được¹. Quan điểm của ông đã góp phần xây dựng nền tảng lý luận về quan niệm thế nào là Đảng cầm quyền và Đảng lãnh đạo chính quyền, đó là những vấn đề luôn được giới nghiên cứu lý luận quan tâm, phân tích, lập luận xoay quanh chủ đề phân định chức năng giữa tổ chức Đảng và Nhà nước.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam trong nhiều thập kỷ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam cho thấy khái niệm *Đảng lãnh đạo* trong điều kiện vừa đấu tranh giành chính quyền, vừa xây dựng, củng cố bộ máy nhà nước dân chủ nhân dân. Khái niệm *Đảng lãnh đạo* được Luật sư Nguyễn Hữu Thọ phân tích sâu sắc trong bài viết đăng trên *Tạp chí Cộng sản*, số 5, năm 1988: Đảng lãnh đạo chính quyền “...đỉnh cao của khái niệm

1. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, *Sđd*, tr.293-294.

Đảng lãnh đạo và cũng là điều kiện thử thách trọn vẹn nhất vai trò và tác dụng của Đảng. Đảng lãnh đạo xã hội thông qua lãnh đạo Nhà nước (và các tổ chức hỗ trợ cho Nhà nước, cũng như các đoàn thể quần chúng)”¹. Vì vậy, cơ quan Đảng không thể và không được bao biện, làm thay cơ quan nhà nước. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cho rằng những trường hợp “cấp ủy Đảng chỉ thị trực tiếp cho ngành kiểm sát, công an bắt người này, thả người kia” là sự “vi phạm mang tính nguyên tắc, vi phạm nguyên tắc Đảng lãnh đạo... Cung cách ấy dẫn đến những xáo trộn đôi khi nghiêm trọng, thậm chí dung dưỡng tệ lộng quyền cá nhân và biến pháp luật và cơ quan pháp luật thành công cụ thụ động”².

Từ những quan điểm khoa học, đúng đắn, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ khẳng định: Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo Nhà nước cũng phải nằm trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật: *“Tất cả các tổ chức Đảng, từ cấp cao đến cấp thấp nhất, đều phải xem các bộ luật là của Đảng, là của Nhà nước, đều phải tôn trọng và chấp hành, không hề có ngoại lệ”*³. Một trường hợp mà tổ chức Đảng phát hiện... thuộc phạm vi xã hội cần xử lý, thì nhất thiết phải thông qua cơ quan pháp luật, phải

1, 2, 3. “Phân định chức năng giữa tổ chức Đảng và Nhà nước - Điều kiện đầu tiên thực hiện pháp luật”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sđd*, tr.280, 282, 281.

do cơ quan pháp luật thụ lý và phán quyết đúng như các điều khoản ghi trong luật. Cơ quan lãnh đạo Đảng, dù thuộc cấp nào, không quyết định việc giam giữ hay trả tự do cho một cá nhân. Tất cả do cơ quan chức năng của hệ thống pháp luật chịu trách nhiệm. Tổ chức đảng có thể cung cấp tài liệu, *đề xuất ý kiến*, nhưng chỉ là ý kiến đề xuất, có thể nghe được, có thể ngược lại. Bởi vì các cơ quan chức năng pháp luật đã thể hiện ý nghĩa Đảng lãnh đạo cả về tinh thần lẫn tổ chức. Trong những việc như thế, hoàn toàn không thể quy chụp cho cơ quan pháp lý “không chịu sự lãnh đạo của Đảng”. Có thể chính cơ quan pháp luật sai trong những sự việc cụ thể, nhưng sửa chữa nó cũng bằng biện pháp tranh luận, dân chủ và tuân theo các quy định đã thành guồng máy quản lý xã hội.

Là một Luật sư đã từng giữ cương vị người đứng đầu cơ quan lập pháp Việt Nam, Nguyễn Hữu Thọ đã tỏ thái độ bất bình trước một số vụ việc vi phạm kỷ cương phép nước nhưng chỉ được giải quyết bằng “xử lý nội bộ”. Theo ông, việc xử lý nội bộ không thể bảo đảm được uy tín của Đảng. Bởi vì: “Uy tín cần được bảo đảm hàng đầu chính là công lý cần được thực hiện và đó cũng là uy tín của Đảng”¹.

1. “Phân định chức năng giữa tổ chức Đảng và Nhà nước - Điều kiện đầu tiên thực hiện pháp luật”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sđd*, tr.281-282.

Điều mà Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã phân tích, đã khẳng định là mang tính Đảng, tính giai cấp: “*Giá trị Đảng lãnh đạo cao nhất* là sự đúng đắn của nội dung các quy định”¹, bởi: “Không có một cái gì mang tính Đảng cao hơn bản thân đạo luật trong khuôn khổ mà đạo luật ấy quy định xử lý”², vì vậy: “tính Đảng, tính giai cấp thể hiện trong nội dung, mục đích của pháp luật... Nếu có trường hợp một số điều khoản nào, thậm chí cả một đạo luật nào, qua thời gian thử thách thực tế tỏ ra không đủ sức chịu đựng, thì đó là trách nhiệm chung, sự non nớt chung, kể cả trách nhiệm và non nớt của Đảng”³. Phân tích trên cơ sở khoa học, thực tiễn, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ khẳng định: “Đảng là người *lãnh đạo đưa đường chỉ lối*. Quốc hội, Hội đồng nhân dân do nhân dân bầu trực tiếp để *tổ chức, quản lý* xã hội theo đường lối của Đảng. Tiêu chuẩn của người lãnh đạo không đồng nhất với tiêu chuẩn của người tổ chức, điều hành. Con người thực hiện pháp luật lại có tiêu chuẩn riêng, tiêu chuẩn tri thức và nghiệp vụ. Những phạm trù trên phải rạch ròi”⁴.

Lịch sử Nhà nước dân chủ nhân dân Việt Nam từ khi mới ra đời (1945) đến nay vẫn được phân làm bốn

1, 2, 3, 4. “Phân định chức năng giữa tổ chức Đảng và Nhà nước - Điều kiện đầu tiên thực hiện pháp luật”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sđd, tr.281-282.

cấp: Trung ương, tỉnh và tương đương, huyện và tương đương, xã và tương đương. Cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước ở Trung ương là Quốc hội, cơ quan quyền lực ở địa phương, từ cấp tỉnh trở xuống vẫn là Hội đồng nhân dân các cấp. Cho tới nay, hệ thống chính quyền ở nước ta được phân làm bốn cấp vẫn cơ bản là hợp lý. Hiến pháp cũng đã thừa nhận Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp là công cụ của nhân dân; Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp không chỉ là cơ quan quyền lực của nhân dân, mà còn là đại diện cho tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của nhân dân; Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp là cơ quan dân cử, vừa có quyền hạn theo luật định, vừa có nhiệm vụ thể hiện ý chí, nguyện vọng, tình cảm của nhân dân.

Là người uyên thâm về Luật học, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ rất chú trọng tới những vấn đề thực hiện quyền dân chủ của nhân dân được đại diện thông qua đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Luật sư cho rằng, đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân phải là người “đủ kiến thức và năng lực” đảm đương nhiệm vụ, phải “phản ánh trong cơ cấu tính chất đại đoàn kết dân tộc”, “càng nhiều đại biểu gắn chặt với cơ sở, với sản xuất càng tốt”, nhưng quan trọng hơn cả “phải là đại biểu thực sự cho quần chúng, được quần chúng tín nhiệm”.

Về vấn đề này, Đại hội lần thứ V của Đảng đã nhận định: “Một số cơ quan dân cử còn hoạt động một cách

hình thức, chưa làm đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn như Hiến pháp quy định”. Đó là một chỗ yếu trong sự hoạt động của bộ máy nhà nước, cũng là một khuyết điểm. Trên cương vị Chủ tịch Quốc hội, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nêu lên bảy vấn đề có tính chỉ đạo để Hội đồng nhân dân các cấp, từ cấp tỉnh đến cấp xã phải tập trung giải quyết, thực hiện nhằm xây dựng, tổ chức để Hội đồng nhân dân thực sự là cơ quan quyền lực của nhân dân ở các cấp cơ sở, thực sự là công cụ làm chủ của nhân dân lao động. Bảy vấn đề đó là:

“1) Hội đồng nhân dân các cấp phải gồm những đại biểu *thật sự* của nhân dân lao động; tức là những người mà cử tri biết mặt, biết tên, biết lai lịch, cùng sống và chiến đấu với họ, có quan hệ gắn bó với họ, được họ yêu mến và tin cậy. Cần chấm dứt tình trạng đại biểu chỉ tiếp xúc với cử tri trước ngày bầu cử”.

2)... Đại biểu Hội đồng nhân dân phải là những người vừa có uy tín, vừa có trình độ chính trị, vừa có kiến thức sản xuất và quản lý kinh tế - xã hội - văn hóa.

“3) Việc chọn lựa đại biểu Hội đồng nhân dân phải đúng tinh thần dân chủ và thủ tục pháp lý... phải được tiến hành công khai, rõ ràng...”.

“4) Hội đồng nhân dân các cấp là cơ quan quyền lực của Nhà nước ở địa phương, cho nên phải tự mình nâng cao hiểu biết công việc quản lý, để hoặc trực tiếp quản lý công việc của chính quyền hoặc kiểm tra và giám sát công việc đó, đủ khả năng thực hiện các chức trách được

quy định trong Hiến pháp và luật pháp. Cần phân biệt Hội đồng nhân dân với Mặt trận dân tộc thống nhất... Hội đồng nhân dân thể hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, nhưng Hội đồng nhân dân là một tổ chức đơn nhất, hoạt động với tư cách cơ quan nhà nước, nắm trong tay quyền lực quản lý xã hội, trong khi Mặt trận là sự liên kết có điều kiện giữa các lực lượng xã hội khác nhau, mà phương thức hoạt động chủ yếu là hiệp thương để tìm sự nhất trí.

5) Phải bám sát các điều khoản của Hiến pháp và của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong mối quan hệ giữa Hội đồng và Ủy ban các cấp...

6) ... Với các Ban chuyên trách và Ban thư ký, Hội đồng nhân dân thêm phương tiện làm việc. Vấn đề hiện nay là tạo điều kiện cụ thể cho các Ban đó hoạt động.

7) Ủy ban nhân dân có trách nhiệm báo cáo và xin ý kiến Hội đồng nhân dân về tất cả các công việc của Ủy ban, phải đáp ứng các đòi hỏi tìm hiểu tình hình của Hội đồng và phải trả lời các chất vấn của Hội đồng, cũng như thi hành các khuyến cáo, sửa đổi, thậm chí hủy bỏ của Hội đồng đối với các chủ trương của Ủy ban mà Hội đồng thấy không thỏa đáng”¹.

1. “Hội đồng nhân dân - Công cụ làm chủ của nhân dân lao động”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sđd*, tr.253.

Riêng với vấn đề thứ bảy, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ còn cho rằng, đó là nguyên tắc trong luật định, nó không phải do “hảo tâm” của Ủy ban. Đặc biệt: “Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là mối quan hệ thiết lập bằng cơ chế - không dính dáng đến cương vị về mặt Đảng của cá nhân những người ở hai cơ quan đó”¹. Ý kiến này khẳng định, Luật sư hết sức đề cao vai trò của ý thức pháp luật, sự rạch ròi của pháp luật cũng như sự nghiêm minh của pháp luật.

Giữa năm 1984, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) họp Hội nghị lần thứ sáu, bàn về vấn đề tăng cường pháp chế Nhà nước xã hội chủ nghĩa và kỷ luật nhà nước. Trên cương vị là Chủ tịch Quốc hội, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được mời tham dự Hội nghị. Luật sư Chủ tịch rất tâm đắc quan điểm thể hiện trong bài phát biểu của Tổng Bí thư Lê Duẩn: “Quản lý nhà nước là quản lý theo pháp luật. Một mặt phải chống lối tập trung quan liêu, mặt khác, phải giữ nghiêm pháp chế, kỷ luật, kiên quyết chống những biểu hiện vô tổ chức, vô kỷ luật, vi phạm pháp luật nhà nước. Các cơ quan và cán bộ nhà nước là người chấp hành pháp luật càng phải nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật”².

1. “Hội đồng nhân dân - Công cụ làm chủ của nhân dân lao động”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sđd, tr.255.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.45, tr.238.

Nghe các đồng chí trong Trung ương thảo luận, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã suy nghĩ nhiều về vấn đề quản lý kinh tế - xã hội, quản lý đất nước bằng pháp luật. Luật sư cho rằng: “Pháp luật xã hội chủ nghĩa không chỉ là sản phẩm của ý định cai trị, mà còn phải chứa đựng trong lòng nó những nhân tố hiện thực mà chính cuộc sống tới mức độ nào mới đủ sức đặt ra với ý nghĩa là điều cam kết trong quá trình sản xuất và đời sống cộng đồng, góp phần thúc đẩy xã hội tiến lên”¹.

Đất nước ta bước vào giai đoạn lịch sử mới, song điểm xuất phát cơ bản vẫn là một nước nông nghiệp lạc hậu, vừa ra khỏi chiến tranh, còn nhiều khó khăn, yếu kém. Trong điều hành và quản lý kinh tế còn nhiều sơ hở, phân tán, yếu kém, bất cập. Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ nhận định: “Chẳng ai trong chúng ta thích thú với hiện tượng mỗi ngành, mỗi địa phương điều hành sản xuất và lưu thông phân phối một phách... Sự thể đó là hệ quả của cơ chế quan liêu, bao cấp, hành chánh. Mọi người đều thấy, trong ngót mười năm qua, ai cũng kêu ca về lương, về giá, nhưng ai cũng sống - mức sống của mỗi người không giống nhau, nhưng đều sống. Như vậy, chúng ta thấy điều gì? Chúng ta thấy rằng tổng sản phẩm xã hội nuôi nổi nhân dân cả nước ta. Chúng ta

1. “Chung quanh vấn đề quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sđd*, tr.258.

thấy thêm: sự phân phối tự động đó để ra hai tai hại: Một là bất công tồn tại và mở rộng ở mức chênh lệch không thể chấp nhận về thu nhập giữa những người dân cùng sống trong một chế độ. Hai là phân tích lũy để công nghiệp hóa đất nước thu hẹp hẳn, lợi ích đáng lẽ thuộc về xã hội, lại lọt vào túi những cá nhân, những cục bộ, bị phí phạm, sai lạc mục tiêu, thậm chí làm hư hỏng xã hội, và chống lại đất nước”¹. Từ nhận định ấy, Luật sư cho rằng trong tình hình đó cần thiết phải có công tác chính trị, tư tưởng, có chủ trương, chính sách đúng, đồng thời - xét về mặt khoa học - “hết sức cần có luật pháp để bảo đảm tính lành mạnh trong bước đi ban đầu khá bề bộn hiện nay”². Để thực hiện được ba mục tiêu: “*Nền kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện từng bước, và Nhà nước có tích lũy tập trung*”³, theo Luật sư, điều cơ bản là đời sống kinh tế - xã hội phải được pháp luật hóa.

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ còn đưa ra ba nguyên tắc phải bảo đảm trong xây dựng pháp luật kinh tế.

Thứ nhất, pháp luật kinh tế phải có tác dụng thúc đẩy sự phát triển kinh tế, nhưng đồng thời *phải bảo đảm tính đảng, tính giai cấp*. Luật sư viết: “Pháp luật kinh tế trước hết có chức năng kích thích cổ vũ phát

1, 2, 3. “Chung quanh vấn đề quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sđd*, tr.259, 259, 259-260.

triển sản xuất trong mỗi giai đoạn của đất nước, bám sát quan điểm, đường lối, chủ trương chung, và chính sách cụ thể từng lúc, từng nơi của Đảng và Nhà nước ta. Pháp luật kinh tế ngăn ngừa sự khôi phục của hình thức bóc lột trong lĩnh vực kinh tế, phục vụ cho sự phân phối công bằng, hợp lý. Pháp luật kinh tế bảo đảm thực hiện cơ chế nhân dân lao động làm chủ trong các hoạt động kinh tế, phát huy tính năng động sáng tạo của quần chúng và cơ sở, đồng thời bảo đảm quyền lợi của các tầng lớp dân cư trong khuôn khổ trình độ sản xuất chung của đất nước, bảo đảm nghĩa vụ về mặt kinh tế của mọi người đối với lợi ích toàn cục như luật định”¹.

Thứ hai, pháp luật kinh tế phải thể hiện sự bình đẳng giữa các thành phần, khu vực kinh tế. Luật sư nói rõ: “Nền kinh tế của cả nước là một cơ thể thống nhất, thiệt hại ở một cấp, một đơn vị, có nghĩa là nền kinh tế chung bị tổn thương, thành tích ở một cấp, một đơn vị chính là bộ phận của thành tích chung. Cần dứt khoát như vậy để loại bỏ cách nhìn, cách xử lý nặng, nhẹ, trọng, khinh trong điều hành guồng máy kinh tế, cũng để tránh tình trạng một ngành cấp trên không giữ đúng điều cam kết thì như là “có thể hiểu được vì đại diện cho

1. “Chúng quanh vấn đề quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sđd*, tr.259-260.

lợi ích rộng hơn” và một ngành, một địa phương cấp dưới vi phạm cam kết thì đáng khiển trách”¹.

Thứ ba, pháp luật kinh tế phải bảo đảm *tính đồng bộ, ổn định*, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cho rằng: “Tính đồng bộ là một trong những yêu cầu nghiêm ngặt của hoạt động kinh tế. Chúng ta có cơ sở chung nhất, đó là kế hoạch”².

Nhưng điều mà Chủ tịch nhấn mạnh là: “Kế hoạch phải phù hợp với khả năng thực tế của nền kinh tế nước ta, nhằm sự phát triển lâu dài, vững chắc, hợp lý, chớ không nhằm kích thích vượt chỉ tiêu nhất thời, để rồi nền kinh tế kiệt sức. Cố gắng ổn định, mà bớt tình trạng điều chỉnh chỉ tiêu đột xuất (hoặc tăng hoặc hạ), để cho kế hoạch trước hết mang tính pháp lệnh chặt chẽ, là tiêu chuẩn pháp lệnh trong thời gian kế hoạch có hiệu lực”³. Luật sư còn cho rằng, khi pháp luật chưa đầy đủ các điều khoản phản ánh những mặt phức tạp của hoạt động kinh tế thì những quy định về kỷ luật chính là sự bổ sung cho pháp luật. Từ quan niệm này, Luật sư khẳng định: “Kỷ luật nhất thiết phải có hiệu lực với mọi cấp, mọi ngành, không ngoại lệ”⁴ và ngay cả khi: pháp luật đã đầy đủ thì kỷ luật vẫn là động lực bảo

1, 2, 3, 4. “Chung quanh vấn đề quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sđd, tr.260, 260, 260, 261.

đảm việc thực thi pháp luật. Điều mà Luật sư Nguyễn Hữu Thọ mong đợi là nước ta sớm có *Tòa án kinh tế* để xét xử các vụ vi phạm hợp đồng kinh tế, nhằm ngăn chặn và giảm thiểu những tổn thất kinh tế, bảo đảm chặt chẽ kỷ cương và góp phần ổn định các hoạt động của nền kinh tế đất nước.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới về kinh tế. Phấn khởi, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ càng trăn trở với việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội.

Trong thời gian chuẩn bị cho việc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đã tập trung phân tích những mặt yếu kém, tồn tại của Quốc hội khóa VII và đưa ra một số phương hướng khắc phục. Luật sư nhận định rằng: “Vào thời kỳ cuối, Quốc hội bộc lộ những mâu thuẫn giữa sự cần thiết phải hoạt động như một cơ quan quyền lực thực sự đại biểu cho xu thế đổi mới của đất nước, của chủ nghĩa xã hội, và của thế giới, thực sự là tiếng nói của toàn thể cử tri đã bầu ra mình, với trạng thái ỳ ạch, xem Quốc hội như một loại trang trí”¹.

1. “Quốc hội khóa VIII - Mấy vấn đề đổi mới”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sdd, tr.277.

Tham dự và phát biểu tại Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ V (ngày 24/9/1988), Luật sư Nguyễn Hữu Thọ chỉ rõ: “Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất, nhưng cũng đấu tranh yếu ớt... Bãi miễn các chức vụ Nhà nước là quyền của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, nhưng quyền ấy chưa bao giờ được sử dụng”¹. Đối với các cơ quan nhà nước cơ sở, Luật sư nhận định: “... Hội đồng nhân dân còn yếu hơn. Chúng ta, tổn tiền của, thì giờ để tổ chức bầu cử ra các cơ quan dân cử, để các cơ quan đó hội họp mỗi năm mấy lần, nhưng đã giải quyết được những gì phục vụ nhân dân? Người ta chỉ thấy cơ quan thừa hành là Ủy ban nhân dân triệu tập các kỳ họp của cơ quan quyền lực cao nhất địa phương là Hội đồng nhân dân chứ chưa hề thấy điều ngược lại. Ủy ban nhân dân là tổ chức chịu sự kiểm soát của Hội đồng nhân dân, nhưng Chủ tịch của Ủy ban nhân dân lại cũng là Chủ tịch của Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân quyền lực như thế mà không có bộ máy đầy đủ, không có ngân sách, thậm chí còn không có cả trụ sở. Những điều khôi hài như thế vẫn chưa được đấu tranh để thay đổi”².

1, 2. “Dân chủ không thể có bằng sự ban ơn”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sdd, tr.285.

Công cuộc đổi mới đã làm thay đổi nhiều trong cơ chế dân chủ và hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, nhưng những nhận định trên đây vẫn còn là những nhắc nhở cần thiết để bảo đảm cho các cơ quan quyền lực của nhân dân hoạt động đúng luật, phù hợp với nền dân chủ pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Để Quốc hội thực sự đảm đương vai trò là cơ quan quyền lực cao nhất, Luật sư - Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đã có những bài viết làm rõ quan niệm đúng đắn về vấn đề Đảng lãnh đạo Quốc hội và Nhà nước như thế nào, Quốc hội khác Mặt trận như thế nào, v.v.. Ngay cả những hoạt động của các đại biểu Quốc hội, nội dung và phương thức điều hành một kỳ họp của Quốc hội cũng được Luật sư quan tâm.

Với tầm nhìn xa, trông rộng, với tư duy sâu sắc của một trí thức uyên bác, nhiều ý kiến đề nghị của Luật sư rất mới mẻ, mạnh bạo; trong một số trường hợp ông sẵn sàng chấp nhận cả sự gai góc. Cái tâm trong sáng của ông là hết lòng vì nước, vì dân, có lý, có tình. Để loại bỏ hiện tượng mất dân chủ, thiếu sự khách quan trong chỉ đạo, điều hành, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đề nghị: “Nếu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân đã lãnh nhiệm vụ Bộ trưởng, Thứ trưởng... Phó Chủ tịch tỉnh, Giám đốc sở, v.v. thì không còn quyền biểu quyết trong các kỳ họp Quốc hội và Hội đồng nhân dân để tránh tình trạng người chịu sự giám sát lại tham gia

giám sát các cơ quan hành pháp”¹. Luật sư rất không vui khi biết chất lượng một số phiên họp của Quốc hội không cao, khi một số đại biểu phát biểu muốn khoa trương thành tích của địa phương mình, ngành mình. Trong thảo luận tại các kỳ họp, Luật sư rất chú ý lắng nghe những ý kiến không tán thành, những luận điểm khác biệt để rồi có những ý kiến giải thích, đấu tranh hoặc ghi nhận. Một trong những đề nghị mới của Luật sư khi ông giữ cương vị Chủ tịch Quốc hội là Đoàn Chủ tịch các kỳ họp không nên và không được yêu cầu các đại biểu Quốc hội phải gửi văn bản tham luận cho Đoàn Chủ tịch trước khi phát biểu. Theo ông: “Đại biểu Quốc hội là do dân bầu ra, người ta có những thực tế để phát biểu luận điểm, nên cần phải tôn trọng. Nêu ý kiến trước Quốc hội là phát biểu công khai, có tổ chức và hợp pháp. Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm trước Quốc hội, trước cử tri, nếu có điều gì không đúng thì Quốc hội xem xét và bác bỏ, có gì đâu mà ngại. Chúng ta không sợ nghe những vấn đề gai góc, chỉ ngại nghe những vấn đề không có nội dung”². Trong điều hành công việc của Quốc hội, Luật sư thường đọc rất kỹ công văn, tài liệu; rất chú ý những diễn biến phức tạp. Ông thường nói ít,

1, 2. Xem Vũ Mão: “Vị Chủ tịch thứ năm của Quốc hội”, *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Cả nước tôn vinh Anh, Sđd*, tr.259, 260-261.

nhưng rõ ràng, đầy đủ, chính xác. Luật sư nhiều lần nhắc tới quan điểm: “Luật mà thi hành không nghiêm thì sẽ đẻ ra luật rừng, luật rừng đẻ ra xã hội rừng”¹.

Cho đến những năm cuối đời, Luật sư vẫn dành tất cả tình cảm, tâm trí của mình cho việc thực hiện dân chủ, xây dựng luật pháp và vẫn đặt kỳ vọng Quốc hội nước nhà sẽ thực sự giữ vai trò cơ quan quyền lực tối cao.

III - LUẬT SƯ NGUYỄN HỮU THỌ VỚI SỰ NGHIỆP ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ XÂY DỰNG TỔ QUỐC

Cuộc đời 86 năm với hơn nửa thế kỷ hiến dâng cho dân tộc, cho cách mạng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ luôn gắn bó với sự nghiệp đại đoàn kết của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Hình ảnh Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cùng với những trí thức, sinh viên, học sinh Nam Bộ trong cuộc vận động lạc quyền tiền, gạo... gửi ra cho đồng bào miền Bắc cứu đói năm Ất Dậu (1945), thể hiện tình tương thân, tương ái của những người con cùng dòng máu Lạc Hồng.

1. Xem Vũ Mão: “Vị Chủ tịch thứ năm của Quốc hội”, *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Cả nước tôn vinh Anh, Sđd*, tr.259-261.

Hình ảnh Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Trưởng đoàn đại biểu trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn gửi *Tuyên ngôn hòa bình* cho Cao ủy Pháp Emile Bollaert (E. Bôlae) (năm 1947), thể hiện tinh thần đoàn kết của các trí thức yêu nước, đấu tranh vì hòa bình và độc lập dân tộc. Cũng từ đây, cuộc đời hoạt động của Nguyễn Hữu Thọ gắn liền với những sự kiện lịch sử và cách mạng của Đảng và dân tộc ta.

Hình ảnh Luật sư Nguyễn Hữu Thọ tại đám tang người học sinh yêu nước Trần Văn Ôn, trong cuộc mít tinh biểu tình chống Mỹ can thiệp vào Việt Nam tại Sài Gòn - Chợ Lớn (năm 1950) và trong những cuộc đấu tranh đòi hòa bình, thi hành Hiệp định Giơnevơ năm 1954 là hình ảnh của người trí thức cách mạng, gương cao ngạo cờ hòa bình, đại đoàn kết dân tộc, đấu tranh cho độc lập dân tộc và hòa bình, thống nhất đất nước.

Nói đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam Việt Nam, không thể không nói tới vai trò của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, một tổ chức đoàn kết rộng rãi, trong đó người gương cao ngạo cờ đoàn kết là Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Chủ tịch của Mặt trận từ lúc thành lập đến Đại thắng Mùa Xuân năm 1975.

Đất nước thống nhất, cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện vừa thuận lợi, vừa đan xen nhiều khó khăn. Miền Bắc mặc dù đã trải qua 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng với vai

trò vừa là hậu phương lớn, chi viện sức người, sức của cho miền Nam, đồng thời vừa phải tổ chức chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nguồn lực đã cạn kiệt. Trong khi miền Nam vừa thoát khỏi sự nô dịch của chủ nghĩa thực dân mới, ngổn ngang những vấn đề cần giải quyết. Nam - Bắc một nhà trong sự đa dạng về giai cấp, kinh tế, xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng với những tâm lý, tình cảm khác nhau, không tránh khỏi còn có những thành kiến, mặc cảm nhất định.

Tình hình mới, nhiệm vụ mới đòi hỏi Đảng ta phải kịp thời củng cố khối đại đoàn kết dân tộc nhằm tạo ra sức mạnh mới. Một nhiệm vụ cấp bách là phải sớm thống nhất các tổ chức Mặt trận trên cả hai miền Nam Bắc thành một Mặt trận dân tộc thống nhất của cả nước. Với cương vị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ rất tích cực hoạt động và có nhiều đóng góp vào việc thống nhất các tổ chức Mặt trận.

Trong những ngày từ 31/01 đến 4/02/1977, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam đã được tổ chức với sự tham gia của các tổ chức Mặt trận trên cả hai miền Nam Bắc: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam. Nhiều đồng chí

lãnh đạo Đảng và Nhà nước; các đồng chí lãnh đạo các tổ chức Mặt trận đã tham dự Đại hội.

Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam lần này là sự biểu dương lực lượng to lớn của khối đại đoàn kết dân tộc, là sự mở đầu một thời kỳ phát triển mới của Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam.

Phát biểu tại Đại hội, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã nhắc lại những cống hiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc sáng lập và tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, Luật sư cũng khẳng định: Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là một tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất ở miền Nam Việt Nam, do Đảng ta và Bác Hồ kính yêu sáng lập. Trong lịch sử 17 năm tồn tại (1960 - 1977), Mặt trận đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình, là ngọn cờ tập hợp các tổ chức, cá nhân yêu nước ở miền Nam Việt Nam tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tôn vinh tinh thần đoàn kết, hy sinh, chiến đấu của khối đoàn kết toàn dân trong Mặt trận, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nói: “Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đã trải qua 15 năm trong những điều kiện ác liệt chưa từng có. Khối đoàn kết dân tộc đã không phút nào lay chuyển dưới mưa bom, bão đạn, trước những cuộc hành quân càn quét vây bắt, giữa những cuộc khủng bố bắn giết, trong các nhà tù, tại trường bắn, trong mùi nồng nặc của chất độc hóa học cũng như vô số mưu ma chước quỷ, nào ru ngủ, nào ly gián, nào mua chuộc, nào dụ dỗ...

khối đoàn kết dân tộc còn được thể hiện trước hết tại chiến trường, trong các trận chiến đấu liên tục, bằng các tấm gương xả thân mà lịch sử sẽ mãi mãi ghi công!”¹. Luật sư khẳng định: “Đại thắng mùa Xuân 1975, biểu tượng rực rỡ nhất của đường lối sáng tạo và sự lãnh đạo thiên tài của Đảng, của lòng trung dũng và khí phách anh hùng tuyệt vời của Quân đội nhân dân Việt Nam bách chiến bách thắng, của lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần dũng cảm vô song của nhân dân cả nước ta cũng tức là sự hoàn thành trọn vẹn và triệt để cương lĩnh của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam”².

Một đất nước thống nhất tất yếu chỉ có một mục tiêu, một lý tưởng, một bộ tham mưu lãnh đạo, một cơ quan nhà nước quản lý - điều hành, một Mặt trận dân tộc thống nhất - tổ chức đại đoàn kết dân tộc. Bởi vậy, việc thống nhất các tổ chức Mặt trận là một điều có tính tất yếu. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ nêu rõ: “Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, cùng với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là ba anh em ra đời trong những bối cảnh lịch sử khác nhau của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhưng đều có một

1, 2. “Phát biểu tại Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (02/1977)”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sdd*, tr.186.

mục tiêu phấn đấu chung là hoàn thành sự nghiệp giải phóng đất nước, thực hiện thống nhất nước nhà. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ngay từ đầu đã hoàn toàn tán thành chủ trương thống nhất các tổ chức mặt trận của hai miền thành một Mặt trận duy nhất của cả nước”¹.

Mục tiêu phấn đấu của Mặt trận dân tộc thống nhất trong thời kỳ lịch sử mới là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội theo con đường mà Đại hội lần thứ IV của Đảng đã xác định: “Mỗi giai đoạn lịch sử có một đòi hỏi tăng cường và mở rộng Mặt trận Dân tộc khác nhau, nay với hai tiền đề: một là nước nhà đã trở thành một cơ thể hoàn chỉnh, hai là con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội đã được xác định. Mặt trận Dân tộc thống nhất toàn quốc trước hết cần thật sự là Mặt trận của những người yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội”². Với chính kiến ấy, Luật sư kêu gọi các giới trí thức, tôn giáo, đồng bào các dân tộc hãy tỏ rõ ý chí kiên định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vững bước tiến vào tương lai. Lời hiệu triệu mà ông đưa ra là: “*Trước Tổ quốc, trước Đảng, chúng ta hãy cùng nhau hứa: Đoàn kết, quyết thắng*”³.

1, 2, 3. “Phát biểu tại Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (02/1977)”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sđd*, tr.188, 187, 189.

Sau 5 ngày làm việc khẩn trương, ngày 04/02/1977, *Đại hội hiệp thương dân chủ* của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam đã thành công tốt đẹp, các tổ chức Mặt trận toàn quốc được thống nhất thành một Mặt trận chung và lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Có thể nói rằng, thành công của Đại hội có phần đóng góp công sức to lớn của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Theo sự phân công của Đảng, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ thôi giữ cương vị lãnh đạo cao nhất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (khóa I), để nhận nhiệm vụ Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhưng Luật sư vẫn là thành viên trong Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận. Dù bận nhiều công việc quan trọng trên cương vị mới, song Luật sư tiếp tục dành nhiều thời gian quý báu để tham gia công tác Mặt trận.

Ngay sau khi *Đại hội hiệp thương dân chủ* - thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành công, tháng 8/1977, Luật sư về tỉnh Cửu Long tham dự Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Đây là tỉnh đầu tiên ở miền Nam tiến hành Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc ở cấp tỉnh. Cũng trong thời gian này, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã tìm và tới thăm lại những người bạn trí thức cũ, do những lý do khác nhau không có điều kiện trực tiếp tham gia kháng chiến hay là quan chức cao cấp trong bộ máy chính quyền Sài Gòn. Họ ít nhiều có lòng yêu nước, cảm tình với những người cách

mạng nên đã ở lại xây dựng đất nước, không di tản. Câu chuyện của Luật sư với họ, trước hết là câu chuyện tâm tình của những người bạn già, như với Luật sư Nguyễn Văn Huyền, nguyên Chủ tịch Thượng nghị viện, Phó Tổng thống chính quyền Sài Gòn, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ vẫn luôn tỏ thái độ tôn trọng, bởi trước sau ông vẫn là người yêu nước. Ông từng là bào chữa và bảo lãnh cho Nguyễn Hữu Thọ tại phiên tòa của thực dân Pháp ngày 27/3/1950. Trước sự thể hiện tình cảm và trân trọng của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Luật sư Nguyễn Văn Huyền vô cùng cảm động. Đến khi chuẩn bị cho Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IV, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã viết thư mời và giới thiệu Luật sư Nguyễn Văn Huyền tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trước tình cảm và sự trân trọng của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Luật sư Nguyễn Văn Huyền rất cảm động nói: “Những người cách mạng chân chính luôn là những người bao dung - chung thủy”¹. Bà Luật sư Nguyễn Phước Đại, Nguyên Chánh tòa thượng thẩm, Phó Chủ tịch Thượng nghị viện Sài Gòn, bà là người mà Tổng Giám đốc thông tin chính quyền Sài Gòn mời lên gợi ý, đi thuyết phục Nguyễn Hữu Thọ (khi Luật sư bị quản thúc tại Phú Yên) thôi không hoạt động chính trị nữa. Nhưng

1. Xem *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Cả nước tôn vinh Anh*, Sđd, tr.317-318.

Nguyễn Hữu Thọ đã khước từ và có lời khuyên: “Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không làm điều gì phản bội Tổ quốc, phản bội dân tộc; ngược lại, phải biết tùy cơ ứng biến để giúp nước, giúp dân”¹. Lời khuyên đó đã khơi dậy tinh thần yêu nước của bà luật sư. Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, bà đã thường xuyên giữ liên lạc với cách mạng. Là một viên chức cấp cao trong chính quyền Sài Gòn, nhưng gia đình bà đã nhiều lần là nơi che giấu cán bộ và đã trở thành một “địa chỉ đỏ” của Quận 1. Sau ngày miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã đến thăm và giải tỏa được đôi điều mà bà còn mặc cảm. Luật sư đã giới thiệu bà Nguyễn Phước Đại tham gia vào Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đồng ý với ý kiến giới thiệu của Luật sư, Đại hội hiệp thương dân chủ đã cử bà Nguyễn Phước Đại vào Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam².

Nhiều trí thức chế độ cũ, qua tiếp xúc với Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, đã giải tỏa được mặc cảm, khơi dậy

1. Bà Luật sư Nguyễn Phước Đại: “Nhà trí thức kiên cường”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.152.

2. Xem Bà Luật sư Nguyễn Phước Đại: “Nhà trí thức kiên cường”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.152-153.

được tinh thần dân tộc và lòng yêu nước; thấy rõ trách nhiệm với đất nước, với dân tộc. Những hoạt động này của Nguyễn Hữu Thọ đã có tác dụng rất lớn trong việc củng cố, tăng cường khối đoàn kết dân tộc và xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất.

Do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, liên tiếp trong hai kế hoạch 5 năm (1978 - 1981 và 1981 - 1985), các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế và xây dựng đất nước do Đại hội lần thứ IV và lần thứ V của Đảng đề ra không đạt; nền kinh tế - xã hội đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng, đời sống nhân dân cả nước rất khó khăn, nhiều tệ nạn xã hội phát sinh, những biểu hiện tiêu cực, tha hóa trong một bộ phận cán bộ, đảng viên làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với chế độ xã hội chủ nghĩa.

Cũng phải kể tới những khó khăn rất lớn do các thế lực thù địch với Việt Nam gây ra. Từ bao vây kinh tế, cấm vận đến xúi giục các phần tử phản động trong nước, các phần tử bất mãn hoạt động gây rối, phá hoại và chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Trong tình hình đó, Mặt trận các cấp vẫn ra sức vận động nhân dân, giữ vững khối đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, cùng nhau phấn đấu sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm và đã đạt được một số thành tích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Tuy vậy, công tác Mặt trận vẫn còn có một số hạn chế: “Hoạt động của Mặt trận còn chưa theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ cách

mạng trong giai đoạn mới... Mặt trận chưa chú ý đúng mức việc động viên nhân dân phát huy và thực hiện quyền dân chủ, chưa thực hiện được việc phối hợp, thúc đẩy các phong trào cách mạng của quần chúng. Hoạt động của Mặt trận ở nhiều nơi còn hình thức, chưa thực sự đi vào cuộc sống của nhân dân”¹.

Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ II (1983) đã có chương trình hành động, đề ra những biện pháp công tác mới để thúc đẩy công tác. Tuy có một số mặt có chuyển biến tích cực nhưng mức độ chuyển biến nói chung còn chưa ngang tầm yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng và vai trò của Mặt trận. Ngày 24/9/1988, Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ V được tiến hành và là một trong những địa phương được chọn tổ chức Đại hội thí điểm để tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ III. Với tư cách Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa II, là một thành viên Ban trù bị Đại hội khóa III, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã tham dự Đại hội và phát biểu những ý kiến rất quan trọng về vấn đề dân chủ, về vai trò của Mặt trận. Luật sư nói: “Dân chủ không thể có

1. *Lược sử Mặt trận dân tộc thống nhất trong cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.150-151.

bằng sự ban ơn mà bằng sự đấu tranh”¹, phải đấu tranh với tệ quan liêu, bảo thủ và với những kẻ bảo thủ quan liêu, Luật sư nêu câu hỏi: “Vì sao, theo quy định, Mặt trận Tổ quốc là tổ chức có quyền giới thiệu người ra ứng cử vào cơ quan nhà nước lại không đứng ra thật sự lựa chọn người có tài, đức để giới thiệu mà thường ngoan ngoãn làm theo danh sách được đưa xuống từ cấp trên?”². “Vì sao Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể là những tổ chức của nhân dân lại chỉ thụ động thi hành những gì đã được quyết định mà không chủ động nắm bắt, phản ánh, đấu tranh để những vấn đề bức xúc của quần chúng được giải quyết?”³. Điều làm Luật sư day dứt, băn khoăn là: “Tại sao cái đã làm nên sức mạnh của dân tộc ta trong sự nghiệp giải phóng dân tộc lại chậm được phát huy trong giai đoạn xây dựng đất nước”⁴. Tình hình thực tế này đặt ra một đòi hỏi cấp bách là phải đổi mới cả tổ chức, nội dung công tác của Mặt trận.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã khai mạc và thành công tốt đẹp. Đường

1, 2, 3. “Dân chủ không thể có bằng sự ban ơn”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sdd, tr.286, 284, 284.

4. Nguyễn Ngọc Trân: “Sẽ còn sống mãi”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sdd, tr.398.

lối đổi mới toàn diện đất nước do Đại hội đề ra đã bước đầu củng cố niềm tin và hy vọng cho cán bộ và nhân dân ta. Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam trước cơ hội mới, nhiệm vụ mới cũng phải tự đổi mới theo đường lối của Đảng.

Để chuẩn bị cho Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ III - Đại hội đổi mới tổ chức và công tác Mặt trận - nhiều đợt sinh hoạt chính trị trong các tổ chức thành viên, các cấp Mặt trận được tiến hành, nhiều vấn đề quan trọng về phương thức, nội dung hoạt động và công tác Mặt trận đã được các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các vị lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bàn thảo, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cũng đã tham dự những cuộc họp quan trọng này.

Bộ Chính trị quyết định cử Luật sư Nguyễn Hữu Thọ ra ứng cử chức Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa III. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ có đơn xin nghỉ với lý do tuổi cao sức yếu. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và Bí thư Đảng đoàn Lê Quang Đạo đã lần lượt gặp và thuyết phục, nhưng Luật sư Nguyễn Hữu Thọ vẫn xin nghỉ. Sau đó, Bộ Chính trị quyết định giới thiệu Luật sư Phan Anh làm Chủ tịch, đồng chí Phạm Văn Kiệt làm Tổng Thư ký.

Buổi chiều ngày 01/11/1988, trong cuộc họp phiên trù bị của Đại hội thảo luận về dự kiến nhân sự, các đoàn đại biểu miền Nam giới thiệu Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch. Sau phiên họp, các đoàn đại

biểu miền Nam đến nhà Luật sư Nguyễn Hữu Thọ thuyết phục. Ngay tối hôm đó, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ viết đơn gửi Bộ Chính trị, trong đơn nêu rõ: “Đảng giao tôi có thể từ chối vì tuổi cao (78 tuổi), sức yếu, nhưng dân yêu cầu, tôi không thể từ chối. Tôi xin chấp nhận việc Đảng giao”¹.

Đầu tháng 11/1988, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã khai mạc tại Thủ đô Hà Nội với sự tham gia của đại biểu các tổ chức thành viên, đại biểu các cấp bộ Mặt trận trong nước, đại biểu của người Việt Nam sống ở nước ngoài cùng 14 đoàn đại biểu các mặt trận, các phong trào của các nước anh em. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ là thành viên Đoàn Chủ tịch Đại hội.

Quán triệt những quan điểm Đại hội lần thứ VI của Đảng, Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xác định, Mặt trận không chỉ đơn thuần là tổ chức quần chúng, mà là một thành viên quan trọng trong hệ thống chính trị của Nhà nước Việt Nam. Để phát huy vai trò của Mặt trận, ba phương hướng và chương trình hành động của Mặt trận đã được Đại hội xác định:

“ - Tham gia xây dựng và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

1. Theo Tài liệu số 3347/MTTW-BTT, ngày 03/4/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lưu tại Viện Hồ Chí Minh, tr.4.

- Động viên các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm nhằm thực hiện các chương trình kinh tế và kế hoạch nhà nước.

- Vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách xã hội và văn hóa.

- Vận động nhân dân tăng cường củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Tăng cường hoạt động đối ngoại của Mặt trận.

Đổi mới phương thức hoạt động, củng cố, tăng cường tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”¹.

Tại Đại hội, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được tín nhiệm cử làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (khóa III)². Trong Diễn văn bế mạc Đại hội, với tinh thần trách nhiệm cao trước nhân dân, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ nhấn mạnh: “Đại hội của chúng ta đã thành công tốt đẹp, nhưng cũng mới thành công trong hội trường. Nhân dân đòi hỏi chúng ta đồng tâm hiệp lực, thống nhất hành động để biến những thành công trong Đại hội thành hiện thực trong cuộc sống”³.

1. Theo Lê Bá Trình - Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (tài liệu số 3347/MTTW-BTT, ngày 03/4/2017, tr.5, lưu tại Viện Hồ Chí Minh).

2. Tại Đại hội lần thứ III Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật sư Phan Anh được bầu làm Phó Chủ tịch thứ nhất; đồng chí Phạm Văn Kiệt (tức Năm Vện) được bầu làm Phó Chủ tịch, kiêm Tổng Thư ký.

3. Theo Tài liệu số 3347/MTTW-BTT, ngày 03/4/2017, của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *Tlđđ*, tr.5.

Ngay sau Đại hội, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã cùng các đồng chí và các vị trong Đoàn Chủ tịch và Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ chức việc quán triệt tinh thần Nghị quyết của Đại hội. Luật sư nói rõ với các cộng sự: “Đại hội ở hội trường đã thành công tốt đẹp, bây giờ đến Đại hội trong cuộc sống. Đó mới là điều quan trọng nhất”¹.

Yêu cầu mà Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ nêu ra là, để làm tốt công tác của Mặt trận trước hết phải nhận thức đúng vai trò và vị trí của Mặt trận, đây là vấn đề cốt lõi nhất. Chủ tịch cho rằng: “Mặt trận không phải là thứ cây cảnh hoặc tổ chức người cao tuổi... Muốn cho mọi người hiểu đúng chức năng, tính chất và nhiệm vụ chính trị của Mặt trận, phải thông qua các hoạt động thực tiễn của Mặt trận trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Nếu ta làm không đúng chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận thì người ta ắt hiểu sai về Mặt trận. Điều quan trọng là phải lấy việc làm là chính, nói ít làm nhiều, làm có hiệu quả”².

Với lòng mong muốn Mặt trận phải trở thành nơi tập trung trí tuệ, sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân, là trung tâm đoàn kết của tất cả mọi người Việt Nam yêu nước, không phân chia thành phần giai cấp, tôn

1, 2. Lê Quang Đạo: “Nhớ anh Ba Nghĩa”, Báo *Nhân Dân*, ngày 31/12/1996.

giáo, tín ngưỡng; không phân biệt quá khứ; không phân biệt người sống ở trong nước hay đang sống ở nước ngoài. Cùng với các đồng chí và các vị lãnh đạo khác của Mặt trận, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã dành nhiều thời gian tiếp xúc với giới trí thức, tôn giáo, đi xuống nhiều địa phương đồng bằng, trung du, miền núi, thăm hỏi bà con các dân tộc thiểu số để khảo sát, nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn để cùng nhau làm tốt công tác Mặt trận. Ngay cả những lúc ra nước ngoài công tác như sang Pháp và Canada tham dự Hội nghị Cộng đồng Pháp ngữ, Luật sư Chủ tịch cũng dành thời gian để gặp gỡ bà con Việt kiều đang sinh sống ở đây, động viên, khuyến khích bà con hướng về Tổ quốc. Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ nói: *“Đất nước đang cần những người có tâm huyết và có khả năng. Các anh, chị hãy về giúp dân, giúp nước”*¹.

Với lòng nhân ái, bao dung, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đã cảm hóa được không ít những người lầm lỗi trước đây hoặc có chính kiến khác đã tỉnh ngộ quay về với khối đại đoàn kết toàn dân vì chính nghĩa, vì lợi ích dân tộc.

Là Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ luôn quan tâm tới cơ quan ngôn luận

1. Xem Thu Trang: ““Người hùng” của lớp trẻ chúng tôi”, TS. Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.148.

của Mặt trận: Báo *Đại đoàn kết*. Chủ tịch yêu cầu báo *Đại đoàn kết* phải làm thế nào để ngang tầm với nhiệm vụ chính trị. Theo quyết định của Đoàn Chủ tịch Mặt trận (do tòa soạn báo *Đại đoàn kết* đề nghị), Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Chủ tịch Mặt trận đã đảm trách làm *Chủ nhiệm* tờ báo.

Từ ngày 03/4/1989, báo *Đại đoàn kết - Cơ quan ngôn luận của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*, số 14 có thêm dòng chữ *Chủ nhiệm: Luật sư Nguyễn Hữu Thọ*. Trong số báo này, Luật sư đã có bài viết *Tuần báo đại đoàn kết đứng trước trách nhiệm mới*. Về nhiệm vụ của báo, Luật sư viết: “Báo *Đại đoàn kết* phải trở thành diễn đàn cho mọi người Việt Nam quan tâm đến vận mệnh của đất nước phát triển, trao đổi những nguyện vọng; ý kiến có thể khác nhau nhưng cùng chung một lòng mong muốn giành lại cho Tổ quốc Việt Nam yêu quý niềm tự hào vẻ vang như đã từng có trong một thế giới đầy chuyển biến - một Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Cũng từ đó, được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Luật sư báo *Đại đoàn kết* đã đổi mới thực sự về nội dung và hình thức. Báo in đẹp hơn, phóng viên, biên tập viên và nhân viên tòa soạn được cải thiện nhiều về điều kiện và phương tiện làm việc. Biểu dương sự đổi mới toàn diện của báo *Đại đoàn kết*, Luật sư Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ khen ngợi, báo đã “tổ ra vững vàng, chững chạc, phản ánh được sự nghiệp đổi mới của Đảng, của đất nước, của Mặt trận, nói lên được phần nào tiếng

nói của nhân dân”¹. Luật sư cũng nhắc nhở báo *Đại đoàn kết* cần có tinh thần giúp đỡ các thành phần kinh tế, không chỉ quốc doanh mà cả các thành phần ngoài quốc doanh. Trong bài phát biểu tại lễ kỷ niệm 59 năm Ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (tháng 11/1989), Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ cho biết, đã có nhiều tổ chức kinh tế, cả trong và ngoài nước tìm đến nhờ sự bảo trợ của Mặt trận. Tuy nhiên, như Luật sư đã nói: “Trong lĩnh vực này, Mặt trận cần bám sát các chỉ thị, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Cần kịp thời rút kinh nghiệm để Mặt trận làm đúng chức năng của mình, đúng luật pháp, giúp cho uy tín của Mặt trận ngày càng được củng cố và nâng cao”².

Vượt qua thời gian, tuổi tác ngày càng cao, sức khỏe có phần giảm sút, nhưng trong nhiều hội nghị của Đoàn Chủ tịch Mặt trận, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đã đóng góp rất nhiều ý kiến mang tính khoa học - thực tiễn sâu sắc, góp phần to lớn vào sự chỉ đạo công tác Mặt trận từ trung ương đến địa phương. Đồng chí Lê Quang Đạo, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận

1, 2. “Phát biểu nhân kỷ niệm 59 năm Ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất tại Thành phố Hồ Chí Minh (11/1989)”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sdd*, tr.212-213, 214.

Tổ quốc Việt Nam (khóa IV) khẳng định: “Phải thừa nhận rằng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ sau Đại hội lần thứ III có bước tiến mới, đã xác lập được rõ hơn vị thế của mình trong hệ thống chính trị và đã đem lại nhiều kinh nghiệm mới cho công tác Mặt trận”¹.

Tháng 8/1994, Đại hội lần thứ IV Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Tuy đã có nhiều đóng góp trong quá trình chuẩn bị tiến tới Đại hội, song do bị bệnh đột ngột, Luật sư đã không tham dự được. Từ Thành phố Hồ Chí Minh, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã gửi thư tới Đại hội, nói rõ lý do của sự vắng mặt và cảm thấy chưa hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ công tác khóa III của Mặt trận do Luật sư làm Chủ tịch. Qua thư, Luật sư đã có một số ý kiến về công tác Mặt trận trong tình hình mới, góp phần vào thành công của Đại hội. Đại hội đã suy tôn Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch danh dự Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IV.

Cho đến những năm cuối đời, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ vẫn tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của

1. Lê Quang Đạo: “Nhớ anh Ba Nghĩa”, *Tlđđ*.

nhân dân, vì sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được bạn bè, đồng chí và nhân dân ta ví như *bóng cả của đại đoàn kết dân tộc*. Nói về công lao, cống hiến của Luật sư - Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đối với cách mạng Việt Nam và những đóng góp to lớn đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Lê Quang Đạo đã khẳng định: “Tên tuổi của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ gắn liền với lịch sử phát triển của dân tộc ta hơn năm thập kỷ nay, nhất là từ khi Luật sư làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trong thời kỳ chống Mỹ, làm Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bạn bè, đồng chí thường gọi Luật sư với cái tên triu mến, thân thương anh Ba, anh Ba Nghĩa... Theo anh Ba, để làm tốt công tác Mặt trận trước hết phải có nhận thức về vai trò và vị trí của Mặt trận. Đó là vấn đề cốt lõi nhất. Mặt trận đâu có phải là cây kiềng hoặc tổ chức của người cao tuổi... Nếu ta làm không đúng chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận thì người ta ắt hiểu sai về Mặt trận. Điều quan trọng là phải lấy việc làm là chính. Nói ít, làm nhiều, làm có hiệu quả. Đó chính là sức thuyết phục tốt nhất với mọi người để có nhận thức mới về Mặt trận”. Đồng chí Lê Quang Đạo khẳng định: “Luật sư đã nêu một tấm gương sáng bất diệt của một nhà trí thức Việt Nam yêu

nước, một nhà lãnh đạo Mặt trận tiêu biểu cho khối đại đoàn kết dân tộc”.

Đánh giá về những đóng góp to lớn của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ với sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, tại lễ kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất (ngày 17/11/1995), đồng chí Đỗ Mười, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa VII), đã khẳng định: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ... nhà trí thức yêu nước tiêu biểu, nhà hoạt động chính trị nổi tiếng, người chiến sĩ từng trải thử thách trên mặt trận đấu tranh chống xâm lược vì độc lập dân tộc, vì công lý và công bằng xã hội, đã có những đóng góp quý báu vào sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc trong mấy thập kỷ qua”¹.

1. Báo *Nhân Dân*, ngày 17/11/1995.

Chương 4

LUẬT SƯ NGUYỄN HỮU THỌ SỐNG MÃI VỚI NON SÔNG ĐẤT NƯỚC

Cuộc đời hoạt động yêu nước và cách mạng gần 50 năm của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trên nhiều lĩnh vực, với những cương vị khác nhau, qua các thời kỳ lịch sử, những hoạt động, cống hiến và sự nghiệp của ông sẽ sống mãi với non sông, đất nước.

I- NGUYỄN HỮU THỌ - MỘT TRÍ THỨC YÊU NƯỚC TIÊU BIỂU - NGƯỜI CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG KIÊN TRUNG CỦA NAM BỘ THÀNH ĐỒNG

Sinh trưởng trong một gia đình trung lưu ở Long An, được đào tạo từ nhỏ trong các nhà trường của “nước mẹ Đại Pháp”, Nguyễn Hữu Thọ tốt nghiệp Cử nhân Luật ở Pháp quốc và trở thành một luật sư danh tiếng. Với hành trang tri thức và vị trí của mình, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ dễ dàng kiếm việc làm trong bộ máy

thống trị đương thời, dễ dàng được hưởng thụ bổng lộc hậu, chức tước cao. Bởi đó cũng là chủ trương của Chính phủ Pháp trong việc đào tạo tầng lớp trí thức ở thuộc địa; âm mưu biến họ thành tay sai phục vụ cho chính quyền thực dân; tách họ ra khỏi dân tộc, đối lập với nhân dân trong cuộc đấu tranh giải phóng khỏi ách đô hộ của ngoại bang. Tuy nhiên, trái với mong muốn của chính quyền thực dân, nhiều thanh niên Việt Nam khi được học tập, đào tạo trong các nhà trường của Pháp, đã có tư tưởng hướng về Tổ quốc, có chí hướng cách mạng giải phóng dân tộc, tiêu biểu là những thanh niên trí thức như Nguyễn Ái Quốc, Trần Phú, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ, Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Hữu Thọ, Võ Nguyên Giáp, Tôn Quang Phiệt, Phan Anh, Tạ Quang Bửu...

Đây là những trí thức được giáo dục, đào tạo, nhồi nhét những nội dung theo chương trình do chính quyền thực dân chỉ đạo, nhưng họ vẫn giữ được tấm lòng yêu nước sắt son. Dường như, trí thức Việt Nam càng hiểu biết, càng có ý chí và tinh thần tự tôn dân tộc, càng gắn bó, trung thành với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, tự nguyện đi theo con đường cứu nước do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ là một trong những thanh niên trí thức yêu nước đã hòa chung trong trào lưu của thời đại đó. Tìm hiểu tiểu sử, cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của “hiện tượng Nguyễn Hữu Thọ”, người ta

không chỉ tìm thấy lời giải cho riêng về một cá nhân, mà còn thấy hình ảnh đại diện tiêu biểu cho cả giới trí thức Việt Nam yêu nước.

Tiếp thụ truyền thống yêu nước của dân tộc, đặc biệt là những tấm gương tiên liệt của các sĩ phu yêu nước chống Pháp từ nửa sau thế kỷ XIX ở Nam Bộ, những tên tuổi của Trương Định, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Trung Trực, Thủ khoa Huân,... Nguyễn Hữu Thọ và biết bao nhiêu trí thức khác đã trở thành tấm gương thôi thúc “tầng lớp trí thức mới” tham gia đấu tranh giành độc lập dân tộc. Truyền thống yêu nước ấy đã thấm sâu vào các thế hệ người dân mất nước, nhất là đối với trí thức - những người có trách nhiệm trước sự tồn vong của dân tộc: “Quốc gia suy vong, sĩ phu hữu trách”. Dù có phải học thuộc từ thuở bé những sáo ngữ sắc mùi thực dân, như “Tổ quốc chúng ta là xứ Gaule”, “tổ tiên chúng ta là người Gaulois” trong các bài sử ký, nhưng Nguyễn Hữu Thọ không bao giờ quên rằng mình là người Việt Nam, con em của một dân tộc có lịch sử anh hùng trong hàng ngàn năm đấu tranh chống ngoại xâm, xây dựng đất nước. Bởi đã là người Việt Nam, ai cũng luôn luôn tự hào về nguồn gốc “con Rồng, cháu Tiên”.

Sống ở một xứ thuộc địa, Nguyễn Hữu Thọ vẫn không khỏi chạnh lòng nhận thấy sự đói rét, nhọc nhằn của đồng bào mình. Tình trạng đất nước bị thực dân thống trị, nhân dân bị đau khổ, tên Tổ quốc bị xóa trên bản đồ thế giới, là người dân Việt Nam mà phải mang

danh “người Đông Dương thuộc Pháp” (Indochinois¹), cũng như bao trí thức Việt Nam yêu nước khác, Nguyễn Hữu Thọ cảm thấy nỗi nhục mất nước, tuy ở nước ngoài, mà vẫn luôn hướng về đất nước, nghĩ về dân tộc đang chìm đắm trong “*đêm trường thuộc địa nô lệ*”.

Năm 1933, khi Nguyễn Hữu Thọ trở về nước, cũng là thời điểm phong trào yêu nước Xôviết Nghệ - Tĩnh do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo bị thực dân Pháp đàn áp dã man, tạm thời lắng xuống. Nhưng Nguyễn Hữu Thọ lại được chứng kiến nhiều phong trào đấu tranh yêu nước, chống Pháp không ngừng diễn ra ở Nam Kỳ. Những cuộc biểu tình đòi bỏ sưu, hoãn thuế của nông dân, đặc biệt ở Mỹ Tho - nơi Nguyễn Hữu Thọ tập sự nghề Luật sư. Chứng kiến việc Tòa đại hình Sài Gòn (tháng 5/1933) kết án những người yêu nước, trong đó có 8 án tử hình, 19 án tù chung thân, 79 người bị án tù cải lưu từ 5 - 20 năm² đã tác động mạnh đến người Luật sư trẻ. Là một trí thức, Nguyễn Hữu Thọ tự hỏi: “Yêu nước mà cũng là một trọng tội, phải lĩnh án tử hình, chung thân và nhiều mức án nặng đến thế ư?”; “Luật pháp của nước Pháp có điều khoản nào ghi: yêu nước phải lĩnh án tử hình?”. Chắc hẳn là không, chỉ có điều khoản xử tội nặng những người “quấy rối”, “hành động chống đối, lật đổ”... Vậy, “hoạt động yêu nước,

1, 2. Theo *Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1989, t.2, tr.267.

chống kẻ thống trị của mình là “quấy rối”, “chống đối” sao? Những trần trở, suy nghĩ của người luật sư tập sự Nguyễn Hữu Thọ (năm 1933) và những lập luận đanh thép của vị Luật sư trẻ được thể hiện trước tòa án Pháp ở Sài Gòn tạm chiếm (năm 1946).

Biện hộ rất hùng hồn cho thân chủ của mình là cán bộ kháng chiến, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ ngang nhiên khẳng định: “Không thể buộc Bình (tức Hoàng Xuân Bình - TG), vào tội “phản quốc” vì Tổ quốc Việt Nam trước nước Pháp luôn luôn. Người Việt dầu hấp thụ tư tưởng Pháp cũng còn là người Việt.

Nếu buộc tội một người Việt phản bội nước Pháp khi làm bốn phận người Việt thì là sự lầm lỗi về mặt luật pháp cũng như về mặt lý lẽ... Chính Pháp đã nhìn nhận Chánh phủ Hồ Chí Minh, rồi về sau lại hủy bỏ sự nhìn nhận này. Người Việt có bốn phận tuân thủ Chánh phủ ấy do Pháp nhìn nhận. Bỗng Pháp thay đổi thái độ dễ dàng, nhưng người Việt không thể làm như thế, vì Tổ quốc đang lâm nguy lại theo một cường quốc khác bỏ Chánh phủ nước mình. Đấy mới chính là phản quốc!”¹.

Lời biện hộ của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cho một chiến sĩ đấu tranh chống thực dân Pháp, cũng là lời khẳng định cho hành động yêu nước của bản thân từ

1. “Tổ quốc Việt Nam trên hết”, Trích tường thuật của báo “Việt Nam”, ngày 26/5/1948, dẫn theo Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sdd, tr.35.

sau khi Luật sư được Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ mời ra chiến khu Đồng Tháp Mười.

Nhìn lại khoảng thời gian từ năm 1933 đến năm 1947 (thời gian Luật sư mới trở về nước, rời từ Vĩnh Long lên Sài Gòn, đến khi tham gia cách mạng), đó là quá trình chuyển biến mạnh mẽ cả về nhận thức và hành động của Nguyễn Hữu Thọ: Từ nhận thức và hoạt động yêu nước, đến tham gia hoạt động cứu nước. Sự chuyển biến tư tưởng, nhận thức của người trí thức vùng sông nước miền Tây, có sự tác động mạnh mẽ của tinh thần hy sinh anh dũng, bất khuất của nhân dân ta trong cuộc đấu tranh vì tự do, độc lập dân tộc.

Nguyễn Hữu Thọ đến với cách mạng một cách hết sức tự nhiên, từ những năm 1939 - 1945, Văn phòng luật sư Nguyễn Hữu Thọ ở Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ, đã “cãi” cho nhiều người nghèo khổ, những người yêu nước bị thực dân Pháp kết án. Luật sư rất xúc động trước nỗi oan khuất của thân chủ mình, song cũng bất lực trước cường quyền, vì chưa tìm được đường đi: “Suốt những năm tháng ấy, trong lòng vẫn canh cánh một nỗi đau mất nước, bị ngoại bang đô hộ. Chỉ bản khoản, chỉ cảm giận thôi, nhưng không tìm thấy một ánh sáng, một đường đi nào”¹.

1. Nguyễn Hữu Thọ: “Theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sđd, tr.17.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ đã có tác động mạnh mẽ đến tình cảm và lý trí của người Luật sư trẻ. Nguyễn Hữu Thọ đã chứng kiến sự đàn áp đẫm máu, theo kiểu “trung cổ” của thực dân Pháp, tự xưng là “văn minh”, “có sứ mệnh khai hóa cho người dân An Nam”. Thực tiễn ấy đã giải đáp phần nào cho những suy tư của Nguyễn Hữu Thọ trên con đường tìm kiếm chân lý. Những phiên tòa do thực dân Pháp dựng lên để buộc tội các chiến sĩ khởi nghĩa Nam Kỳ, giúp Luật sư cảm nhận được lý tưởng, lòng yêu nước, tinh thần dũng cảm của những người cộng sản, thấy rõ bản chất đen tối, tàn bạo của chính quyền thực dân ở thuộc địa. *Con đường dẫn Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đến với cách mạng được bắt đầu hình thành từ đó.*

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã thực sự hướng cho Nguyễn Hữu Thọ con đường phải đi theo để đấu tranh giải phóng dân tộc: “Cho đến Cách mạng Tháng Tám thành công. Chúng tôi chột tỉnh ra rằng, điều mà mình mong mỏi, chờ đợi từ lâu đã tới, người mà mình nghe nói từ những năm hai mươi chính là Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị cứu tinh của dân tộc”¹.

Những ngày ngắn ngủi sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp trở lại xâm lược, chiếm Sài Gòn

1. Nguyễn Hữu Thọ: “Theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sđd, tr.17.

rồi lan ra cả Nam Bộ. Tuy “sống trong thành phố bị bùng bít, bị giặc chiếm, nhưng vẫn tin rằng đất nước có Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhất định phải giành được độc lập, thống nhất”¹.

Dù chỉ có hơn chục ngày được sống, được trực tiếp chứng kiến cuộc sống chiến đấu của những người kháng chiến ở chiến khu Đồng Tháp (1947), Luật sư đã kịp thấy “Ở đây, anh em sống chan hòa, dân chủ, bình đẳng, thương yêu nhau như anh em một nhà. Lãnh đạo cùng ăn cùng ở với nhân viên, không phân biệt đối xử. Cuộc sống tuy còn khó khăn thiếu thốn nhưng rất nghĩa tình, rất văn minh. Ban đêm, ngủ không cần đóng cửa. Ai nhật được của rơi ngoài đường đều đem nộp cho Ủy ban để tìm người mất trả lại...”². Có thể khẳng định thời gian ở chiến khu Đồng Tháp, tinh thần yêu nước của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã được củng cố, bằng thực tiễn cuộc sống trong vùng kháng chiến, đem lại cho ông lòng tin vững chắc vào xã hội mà nhân dân đang xây dựng - một xã hội tốt đẹp, có pháp luật. Thực tiễn ấy đã

1. “Theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sdd*, tr.17.

2. Theo Luật sư Phạm Ngọc Thuận: “Ở chiến khu Đồng Tháp”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân, Sdd*, tr.49.

phủ nhận những luận điệu xuyên tạc của bọn thực dân: “Việt Minh không phải là phong trào kháng chiến yêu nước, mà chỉ là một bọn phiến loạn chuyên cướp của giết người, một lũ *“hors-la-loi”* (những người sống ngoài vòng pháp luật)... Một khi nhân dân thấy mình được sống trong một xã hội được pháp luật bảo đảm”¹. Đây là điều mà Luật sư Nguyễn Hữu Thọ rất tâm đắc và muốn ra chiến khu để góp phần xây dựng, đào tạo cán bộ thực thi luật pháp ở vùng kháng chiến. Nhưng do yêu cầu của cách mạng, Luật sư trở về Sài Gòn, tiếp tục hoạt động trong vùng địch.

Có thể thấy, sự chuyển biến trong tư tưởng của Nguyễn Hữu Thọ, từ một trí thức yêu nước, đến một trí thức cách mạng, là quá trình nhận thức từ thực tiễn, từ đòi hỏi của lịch sử - và lịch sử không bao giờ đặt cho mình vấn đề không được giải quyết, như C.Mác khẳng định. Phong trào cách mạng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, uy tín, ảnh hưởng to lớn của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã dẫn dắt những trí thức yêu nước đến với cách mạng. Sự chuyển biến của Nguyễn Hữu Thọ cũng như biết bao trí thức yêu nước khác diễn ra theo đúng quy luật khách quan, kết hợp

1. Trích theo Luật sư Phạm Ngọc Thuần: “Ở chiến khu Đồng Tháp”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.48.

với sự nỗ lực, giác ngộ của bản thân. Đó là sự chuyển biến theo con đường mà Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã trải qua và dẫn dắt nhân dân ta cùng đi: “Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi (tức Nguyễn Ái Quốc - TG) tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”¹. Cũng như vậy, đối với Nguyễn Hữu Thọ, “điều may mắn và cũng là niềm hạnh phúc lớn nhất là được đi theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được Người dẫn dắt từ khi lớp thanh niên trí thức chúng tôi còn bàng hoàng trước ngã ba đường trong đêm dài nô lệ”². Ở Nguyễn Hữu Thọ, chính lòng yêu nước đã đưa ông đến với Hồ Chí Minh, với Đảng Cộng sản Việt Nam, trở thành người cộng sản, một nhà lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận kiệt xuất.

II- NGUYỄN HỮU THỌ - NGƯỜI ĐẢNG VIÊN CỘNG SẢN TRUNG KIÊN, NHÀ LÃNH ĐẠO CÓ UY TÍN LỚN

Trở thành một trí thức cách mạng, Nguyễn Hữu Thọ tích cực hoạt động kháng chiến ở Sài Gòn bị tạm chiếm “bằng những hình thức thích hợp”. Cuộc đấu tranh tuy

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.563.

2. “Theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sđd*, tr.17.

không có tiếng súng nhưng cũng gian lao, nguy hiểm: tù đầy, hy sinh vẫn rập rình. Trực diện với kẻ thù, trong tương quan lực lượng không cân sức, Nguyễn Hữu Thọ cùng đồng chí, đồng đội - những người hoạt động hợp pháp, những cán bộ lãnh đạo bí mật, những chiến sĩ bị giặc bắt giam cầm, xử án - và nhân dân yêu nước Sài Gòn - Chợ Lớn, đấu tranh với kẻ thù trên nhiều trận địa, ở các lĩnh vực khác nhau, song đều gian lao, nguy hiểm, đòi hỏi sự tỉnh táo, thông minh, sáng suốt.

Trong việc bào chữa cho các chiến sĩ yêu nước, cách mạng, hay những đồng bào bị rơi vào tay địch, bị đưa ra xét xử, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ không chỉ thể hiện tấm lòng yêu mến, kính trọng mà còn biểu lộ tinh thần yêu nước, chiến đấu chống kẻ thù. Ông đã dựa vào luật pháp của địch để tố cáo tội ác của chúng, những kẻ đi cướp nước, đàn áp những chiến sĩ yêu nước Việt Nam. Những lời bào chữa của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trước tòa án Pháp làm chúng ta nhớ đến *Bản án chế độ thực dân Pháp* của Nguyễn Ái Quốc, như những lời luận tội đanh thép khiến kẻ thù phải run sợ. Cho nên, công việc của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ ở tòa án Pháp để bảo vệ đồng bào, đồng chí phải được xem như một trận chiến đấu ngay trong lòng địch, trực tiếp đánh vào kẻ thù.

Ngoài nhiệm vụ của một luật sư yêu nước cách mạng, Nguyễn Hữu Thọ còn tiến hành cuộc đấu tranh yêu nước trong nhiều hoạt động khác, như vận động các trí thức Sài Gòn ra bản “Tuyên ngôn đòi Chính phủ

Pháp chấm dứt chiến tranh xâm lược, đàm phán với Chính phủ kháng chiến để lập lại hòa bình trên cơ sở công nhận độc lập, tự do của Việt Nam”¹.

Những hoạt động yêu nước, dũng cảm chứng tỏ sự kiên cường của một chiến sĩ cách mạng, vì vậy Nguyễn Hữu Thọ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày 16/10/1949. “Đó là dấu mốc quan trọng nhất trong cuộc đời cách mạng của đồng chí và cũng là một điểm đáng ghi nhớ trong lịch sử cách mạng Việt Nam”². Việc Nguyễn Hữu Thọ tự nguyện phấn đấu trong hàng ngũ Đảng của giai cấp công nhân là một bước tiến lớn, một sự “nhảy vọt” từ lòng yêu nước truyền thống chuyển sang tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa. Sự kiện này vừa thể hiện tính quy luật trong sự phát triển của cách mạng Việt Nam mà Hồ Chí Minh đã đúc kết thành một chân lý của thời đại: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”³. Nhận thức này cũng đòi hỏi phải tư duy sâu

1. “Theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sđd, tr.18.

2. “Điều văn của Thủ tướng Võ Văn Kiệt đọc tại Lễ truy điệu Luật sư Nguyễn Hữu Thọ”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.15.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.314.

sắc, tiếp nhận cái mới, kết hợp điều kiện khách quan với sự nhận thức chủ quan đúng đắn của bản thân, để đạt tới chân lý. Nguyễn Hữu Thọ đã nhận thức đúng về Đảng, thông qua những hoạt động yêu nước, cách mạng, nên đã tự nguyện và đạt được tiêu chuẩn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều này đã cổ vũ nhiều trí thức yêu nước khác theo gương Nguyễn Hữu Thọ. Có lẽ Luật sư Nguyễn Hữu Thọ là một trong số ít trí thức trong vùng tạm bị chiếm ở Sài Gòn - Chợ Lớn và các đô thị khác được kết nạp vào Đảng, khi Đảng đã rút vào hoạt động bí mật và không ít người đã trở thành “trí thức trùm chăn” đứng ngoài cuộc kháng chiến để chờ đợi hay chỉ bày tỏ thiện cảm với cách mạng. Đặt việc Luật sư Nguyễn Hữu Thọ được kết nạp Đảng trong bối cảnh lịch sử như vậy, chúng ta càng trân trọng, quý mến, đánh giá cao sự nhận thức, giác ngộ và tinh thần chiến đấu của ông. Đồng thời chúng ta còn hiểu rõ hơn chính sách đúng đắn của Đảng, coi trọng lực lượng trí thức, tác dụng giáo dục, sức thuyết phục của Đảng, Bác Hồ đối với hàng ngũ trí thức cũng như các tầng lớp nhân dân khác.

Trở thành người cộng sản, tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh của Nguyễn Hữu Thọ càng tăng lên gấp bội phần. Trong những năm 1949 - 1950, cuộc đấu tranh yêu nước, chống Pháp của nhân dân các vùng tạm bị chiếm, đặc biệt ở Sài Gòn - Chợ Lớn lên cao. Nguyễn Hữu Thọ hòa nhập vào cuộc đấu tranh này không chỉ là

một thành viên tích cực mà còn với tư cách một đảng viên cộng sản hoạt động bí mật, có trách nhiệm lãnh đạo phong trào. Trong lúc phong trào đấu tranh của trí thức, học sinh, sinh viên ở Sài Gòn lên cao, chống việc bắt lính, chống âm mưu của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ muốn biến cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Việt Nam thành cuộc chiến tranh về ý thức hệ mà Việt Nam phải đi đầu trong chiến tranh chống cộng sản thì vai trò, uy tín của những người trí thức lớn, tiến bộ, yêu nước như Nguyễn Hữu Thọ là rất cần thiết.

Chỉ mấy tháng sau khi được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, Nguyễn Hữu Thọ đã phát huy vai trò của một đảng viên cộng sản hoạt động bí mật trong phong trào đấu tranh của nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn và đỉnh cao là cuộc biểu tình nhân đám tang của sinh viên Trần Văn Ôn, phản đối thực dân Pháp và chính quyền Bảo Đại đàn áp dã man, giết hại nhiều học sinh. Nguyễn Hữu Thọ cùng các trí thức lớn như Lưu Văn Lang, Trịnh Đình Thảo đi đưa tang Trần Văn Ôn, càng gây uy thế cho cuộc đấu tranh, khiến kẻ thù không dám đàn áp. Tiếp đó, Nguyễn Hữu Thọ được cử làm Trưởng Phái đoàn các giới đấu tranh đòi các quyền tự do, dân chủ. Điều này không chỉ thể hiện sự tin cậy của Đảng khi giao nhiệm vụ cho một đảng viên được thử thách trong thời kỳ dự bị mà còn chứng tỏ uy tín trước quần chúng, tinh thần cách mạng của Nguyễn Hữu Thọ đối với nhiệm vụ được giao.

Năm 1950, Mỹ can thiệp sâu vào Đông Dương, ngày 16/3, hai chiến hạm Mỹ kéo đến Sài Gòn, nhân dân, học sinh, sinh viên tổ chức cuộc biểu tình lớn phản đối. Với dũng khí của một người cộng sản, Nguyễn Hữu Thọ lại đi trong hàng đầu của cuộc biểu tình. “Hai chiến hạm Mỹ “không mời mà đến” chuồn nhanh khỏi cảng Sài Gòn. Một bản đồng ca tuyệt đẹp mà người lãnh xướng là Luật sư Nguyễn Hữu Thọ”¹.

Trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn mà Nguyễn Hữu Thọ tham gia và vì ông có uy tín, ảnh hưởng lớn đến quần chúng nên thực dân Pháp bắt ông ngay tối 19/3/1950, đưa ra tòa xét xử ngày 28/3/1950. Quần chúng nhân dân rất phẫn nộ trước việc Nguyễn Hữu Thọ bị bắt giam và đưa ra tòa; họ kéo đến khám lớn, tòa án để theo dõi và bày tỏ sự ủng hộ đối với ông. Thật là một nghịch lý, một luật sư đã từng bào chữa cho nhiều người chiến sĩ yêu nước trước tòa án Pháp, nay lại là một “bị cáo” trước tòa vì tội yêu nước. Dư luận trong và ngoài nước ủng hộ Nguyễn Hữu Thọ, nên thực dân Pháp và chính quyền Sài Gòn phải trả tự do, tạm cho ông tại ngoại, nhưng sau đó chúng lại kiểm soát bắt ông và đưa đi an trí ở Lai Châu (1950),

1. Lý Hải Châu: “Gặp anh trên con đường lớn”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.72.

Sơn Tây (1952), mãi đến cuối năm 1952, ông mới được trả về Sài Gòn.

Việc bị an trí ở vùng Tây Bắc của Tổ quốc giúp cho ông hiểu thêm đất nước, dân tộc và cũng là một “chuyến đi thực tế đấu tranh” để tôi luyện thêm tinh thần ý chí của người đảng viên cộng sản Nguyễn Hữu Thọ.

Thực dân Pháp và chính quyền Sài Gòn đã tính nhâm khi đầy ải Nguyễn Hữu Thọ ở Tây Bắc để hòng thủ tiêu ý chí của ông, vì khi trở về Sài Gòn ông lại tiếp tục đấu tranh công khai - bào chữa cho các chiến sĩ kháng chiến bị bắt, tham gia phong trào hòa bình (1954). Lúc này, thực dân Pháp đã đi vào con đường thất bại trong chiến tranh xâm lược Việt Nam và đế quốc Mỹ chuẩn bị thay thực dân Pháp; vì vậy Nguyễn Hữu Thọ theo sự lãnh đạo của Đảng sẵn sàng bước vào cuộc đấu tranh mới.

Chính sách đàn áp dã man, trắng trợn của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, càng tôi luyện thêm ý chí của Nguyễn Hữu Thọ. Trong những năm đấu tranh cho hòa bình, bị bắt giam ở Sài Gòn (1954), bị đưa ra an trí ở Hải Phòng (1955) rồi Phú Yên (1955 - 1961), Nguyễn Hữu Thọ đã trải qua những năm tháng gian khổ nhưng kiên định của một đảng viên cộng sản. Nếu không có tinh thần yêu nước nồng nhiệt, ý chí cách mạng gang thép của người cộng sản, thì sức vóc của một trí thức khó chịu đựng nổi nhọc nhằn về tinh thần và thể chất như vậy. Đúng là trong

những năm tháng này, Nguyễn Hữu Thọ càng được tôi luyện hơn.

Nhớ lại 6 năm bị lưu đầy, quản thúc ở Phú Yên, Luật sư nói: “Có lúc chúng sai bọn côn đồ hành hạ tôi, có lúc chúng đầy ải tôi thiếu ăn, thiếu uống, thiếu thuốc men chết dần chết mòn... Nhưng nhân dân Phú Yên không chịu để tôi thiếu đói còn may áo quần cho tôi”¹.

Sau khi được cứu thoát, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trở về vùng giải phóng và trở thành người lãnh đạo Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam - một giai đoạn quan trọng mới trong cuộc đời cách mạng của Nguyễn Hữu Thọ. Từ đây ông đã trực tiếp cùng nhân dân, Đảng chiến đấu gay go, ác liệt với kẻ thù. Chí khí cách mạng, sự thông minh tài giỏi, phẩm chất đạo đức cá nhân là những nhân tố quan trọng, kết hợp tạo nên một Nguyễn Hữu Thọ gương cao ngọn cờ đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng, uy tín, tài năng của vị Chủ tịch Mặt trận dân tộc thống nhất miền Nam không giới hạn trong nước mà đông đảo nhân dân thế giới cũng biết đến. Có thể nói Nguyễn Hữu Thọ đã góp phần to lớn vào chiến thắng trong cuộc đấu tranh chống Mỹ và tay sai. Bởi vì,

1. “Trả lời phỏng vấn của báo *Phú Yên* ngày 10/3/1993”, Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sdd, tr.383.

“từ một nhà trí thức có địa vị trong xã hội dưới chế độ thực dân, đế quốc, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trở thành một lãnh tụ của phong trào cách mạng quần chúng. Đó chính là điều làm bè bạn, đồng chí, đồng bào kính trọng, làm kẻ thù kiêng nể, coi quá trình hoạt động của đồng chí như một “hiện tượng Nguyễn Hữu Thọ”¹.

Với tinh thần, ý chí của một nhà cách mạng, một đảng viên cộng sản, sau khi hoàn thành nhiệm vụ trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, tuy tuổi già sức yếu, Nguyễn Hữu Thọ tiếp tục đảm nhận nhiều nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao đến hơi thở cuối cùng.

Con đường hoạt động cách mạng của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ từ năm 1947 sau khi thăm chiến khu Đồng Tháp Mười đến lúc qua đời (1996), là hình ảnh thu gọn của lịch sử dân tộc ta: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, kháng chiến chống thực dân Pháp, kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cả nước cùng xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời bước trưởng thành của người trí thức yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, trở thành đảng viên cộng sản và người lãnh đạo đất nước gắn liền với những thắng lợi của Tổ quốc.

1. Trích “Điều văn của Thủ tướng Võ Văn Kiệt đọc tại Lễ truy điệu Luật sư Nguyễn Hữu Thọ”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.16.

Mỗi bước đi lên của cách mạng, cuộc đấu tranh của nhân dân lại đòi hỏi mỗi người con của Tổ quốc, không kể thành phần xã hội, giai cấp, lương giáo phải đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới và cống hiến cho sự nghiệp độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Nguyễn Hữu Thọ đã nhận thức được điều này, hòa nhập vào cuộc sống chung của dân tộc, dứt bỏ mọi lợi quyền cá nhân để trở thành một đảng viên, cán bộ cách mạng xuất sắc.

Trong gần 50 năm hoạt động cách mạng, 47 năm tuổi Đảng, 34 năm giữ nhiều trọng trách của cách mạng miền Nam và cả nước, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đi vào tâm trí nhân dân với những từ thân thương “Ông Luật sư hòa bình”, “Luật sư cách mạng”, “nhà yêu nước lớn”, “đồng chí Chủ tịch kính yêu”. Tất cả nói lên phẩm chất, đạo đức, tài năng của một cán bộ cách mạng, một nhà lãnh đạo ưu tú.

III- NGUYỄN HỮU THỌ - MỘT NHÂN CÁCH CAO ĐẸP

Phẩm chất, đạo đức, tài năng của Nguyễn Hữu Thọ đã tạo nên ở ông một nhân cách cao đẹp, đáng kính.

Nhân cách đáng kính của Nguyễn Hữu Thọ không chỉ được thể hiện ở nhiệt tình yêu nước, quyết tâm cách mạng, ở hành động cách mạng kiên cường, mà còn được thể hiện ở những mặt khác trong cuộc sống đời thường,

trong quan hệ với bạn bè, đồng chí, với nhân dân. Nói cách khác, nhân cách cao đẹp của Nguyễn Hữu Thọ là tổng hòa của tất cả những mặt tốt đẹp trong con người ông. Một cách triu mến, chúng ta tìm hiểu sâu hơn một số mặt trong nhân cách Nguyễn Hữu Thọ để từ đó nhìn thấy toàn diện con người ông - một luật sư yêu nước, một người cộng sản, cán bộ cách mạng kiên trung, một con người bình dị thân thương với mọi người.

Nhân cách và phẩm chất cao đẹp về tinh thần yêu nước, ý thức tự tôn dân tộc và sẵn sàng đấu tranh vì tự do, hạnh phúc của nhân dân của Luật sư được thể hiện ngay trong thời gian còn học trong các nhà trường.

Trong 11 năm miệt mài học tập trên đất Pháp, ông được những bạn học đánh giá là người “*hiền lành, cởi mở và chân tình, đối xử với bạn bè rất tốt nên được nhiều người yêu mến*”¹. Về nước, “trong lòng vẫn canh cánh một nỗi đau mất nước, bị ngoại bang đô hộ”². Với bầu nhiệt huyết yêu nước đã nhanh chóng dẫn dắt ông đến với cách mạng. Ông từ bỏ cuộc sống chốn đô thành, những danh vọng của chính quyền thực dân đang bày ra trước mặt, ông đến với đồng chí, đồng bào chan hòa

1. Nguyễn Hữu Châu: *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Hành trình yêu nước, Sđd*.

2. “Theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sđd*, tr.17.

tình thương yêu, niềm tin tưởng lạc quan dù còn nhiều thiếu thốn, gian khổ, hy sinh. Nhân cách cao đẹp của ông càng thể hiện rõ từ khi tham gia cách mạng.

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cùng một số trí thức yêu nước khác đã soạn bản *Tuyên ngôn của trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn* (năm 1947), với chữ ký của hơn 400 nhân sĩ, trí thức tiêu biểu ở miền Nam, lên án chiến tranh xâm lược của thực dân, đòi Chính phủ Pháp phải thương lượng với Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh để chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Luật sư là người dẫn đầu cuộc biểu tình lớn phản đối sự có mặt của hai chiến hạm Mỹ tại Sài Gòn (ngày 19/3/1950), tạo ra dư luận phản đối Mỹ và làn sóng chống đế quốc Mỹ xâm lược ngay từ khi chúng mới đặt chân đến Việt Nam. Khi bị địch bắt giam tại Khám Lớn Sài Gòn, bị đày ải, an trí đến nơi “rừng thiêng nước độc” Mường Tè (Lai Châu); Củng Sơn (Phú Yên) gần 7 năm trời, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã tỏ rõ bản lĩnh của một nhà yêu nước chân chính, không khuất phục trước sự đe dọa hoặc dao động bởi sự mua chuộc của kẻ thù; kiên định lập trường hướng theo cách mạng, đấu tranh đến cùng vì sự nghiệp thống nhất đất nước, đoàn kết dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Chính vì vậy, tài năng, danh tiếng, uy tín và hình ảnh của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ không chỉ được nhân dân ta kính trọng, yêu quý, mà bạn bè khắp năm châu cũng hết sức nể phục.

Đầu thập niên 1970, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ tham dự nhiều hội nghị quốc tế như: Hội nghị cấp cao nhân dân ba nước Đông Dương (ngày 24/5/1970); Hội nghị thượng đỉnh lần thứ tư của Phong trào không liên kết họp tại Thủ đô Alger của nước Cộng hòa Angiêri (từ ngày 05 đến ngày 09/9/1973); Hội nghị thượng đỉnh lần thứ tám của Phong trào Không liên kết họp tại Thủ đô Harare của nước Cộng hòa Dimbabuê (từ ngày 01 đến ngày 06/9/1986), v.v.; từ danh tiếng đến hiện thực, tài hùng biện của một luật sư giàu kinh nghiệm và tố chất của một nhà cách mạng chân chính Nguyễn Hữu Thọ được thể hiện sinh động trong cách ứng xử tại các diễn đàn quốc tế. Bằng thái độ chân thành và lý lẽ đầy sức thuyết phục, Luật sư tố cáo tội ác chiến tranh của kẻ thù xâm lược, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và tình đoàn kết của bạn bè khắp năm châu đối với sự nghiệp đấu tranh yêu nước, chính nghĩa của Việt Nam. Ở các hội nghị này, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và Đoàn đại biểu nước ta được Hội nghị chào đón như những người anh em, những chiến sĩ kiên cường từ tuyến đầu chống thực dân, đế quốc.

Tổng thống Angiêri chủ nhà của Hội nghị thượng đỉnh lần thứ tư của Phong trào Không liên kết (tháng 9/1973) đã gọi Luật sư Nguyễn Hữu Thọ là “Người anh em Chủ tịch” và với tình cảm, thái độ kính phục ông nói: “Hôm nay Phong trào Không liên kết của chúng ta vô cùng vinh dự được chính thức đón nhận một thành viên

mới, có nhiều cống hiến xuất sắc vào việc thực hiện những mục tiêu và nguyên tắc của Phong trào, thành viên mới đó là Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Sự hiện diện của Đoàn đại biểu cấp cao của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, do người anh em Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ kính mến dẫn đầu, chứng tỏ sức sống và sự không ngừng lớn mạnh của Phong trào chúng ta, đồng thời là một sự cống hiến quý báu vào thành công của Hội nghị". Tổng thống Angiêri vừa dứt lời, cả hội trường đứng dậy, vỗ tay vang dội tưởng chừng như không bao giờ chấm dứt. Nhiều vị trưởng đoàn xếp thành hàng dài chờ đến lượt mình để chúc mừng Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ. Chủ tịch Fidel Castro là vị Trưởng đoàn nước ngoài đầu tiên tiến đến chỗ ngồi của Đoàn đại biểu Việt Nam, ôm hôn thăm thiết Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ, nồng nhiệt siết tay từng thành viên trong Đoàn đại biểu Việt Nam.

Khi được mời phát biểu trên diễn đàn Hội nghị, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ bắt đầu bài diễn văn của mình bằng tiếng Pháp điêu luyện. Nói về tình hình cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta sau khi ký Hiệp định Pari, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ dùng những lập luận đanh thép và đầy sức thuyết phục để khẳng định sự tương phản giữa thiện chí và thái độ nghiêm chỉnh của phía Việt Nam, với sự lật lọng và vi phạm trắng trợn của phía Mỹ và Việt Nam Cộng hòa. Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ kết thúc bài diễn văn của

mình bằng lời kêu gọi các nước thuộc Phong trào không liên kết tăng cường đoàn kết, ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân ta.

Lời kêu gọi đó được hưởng ứng ngay trong thời gian diễn ra Hội nghị. Thêm nhiều nước châu Phi công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Hội nghị nhất trí thông qua “Nghị quyết đặc biệt về Việt Nam”, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Đoàn đại biểu Việt Nam, “coi thắng lợi của Việt Nam là thắng lợi chung của Phong trào không liên kết”, “đòi Mỹ và chính quyền Sài Gòn phải nghiêm chỉnh thực hiện Hiệp định Pari”, “kêu gọi các nước *không liên kết* tăng cường ủng hộ Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam về mọi lĩnh vực chính trị, tinh thần và ngoại giao...”¹.

Ở Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, sự hội tụ trong một con người về tầm hiểu biết sâu rộng, tư cách và phẩm chất của một trí thức lớn hòa quyện thành một thể thống nhất. Chính vì vậy, ông mãi mãi là hình tượng của một trí thức lớn tiêu biểu của Việt Nam trong lòng bạn bè thế giới.

Nguyễn Hữu Thọ - Con người trung, hiếu vẹn toàn:
Nguyễn Hữu Thọ là trí thức yêu nước Việt Nam, “rất

1. Theo Võ Anh Tuấn: *Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ với bạn bè các nước không liên kết* (Kỷ yếu Hội thảo khoa học), Long An, 2016.

Nam Bộ”, như Thủ tướng Võ Văn Kiệt nhận xét: “Đồng chí là sự kết hợp tuyệt vời giữa phẩm chất hiên ngang, hào hiệp và giản dị của người con vùng đất Nam Bộ với đức tính cần trọng, khiêm nhường của một nhà trí thức chân chính”¹. Nguyễn Hữu Thọ đã kế thừa được những mặt tốt đẹp nhất trong truyền thống của dân tộc, trong đó có sự đan xen từng nét đẹp của quê hương xứ sở. Vùng đất quê ông đã sản sinh ra nhiều anh hùng, những nhân vật yêu nước lừng danh, như Trương Định, mà Trần Bạch Đằng đã có sự so sánh không chút khập khiễng rằng: “Nguyễn Hữu Thọ là một “Bình Tây Đại nguyên soái” của thời đại Hồ Chí Minh”².

Dù sớm phải xa môi trường văn hóa Việt, được đào tạo nhiều năm ở Pháp quốc - một trung tâm văn hóa của châu Âu, tương lai có chức cao, bổng hậu, nhưng người thanh niên trí thức ấy không hề quên Tổ quốc, không hề quên đồng bào. Ra sức bênh vực người nghèo, đó là biểu hiện của lòng trung hiếu với nhân dân. Một người trí thức lớn, có nguồn gốc xuất thân như Nguyễn Hữu Thọ, mới càng thấy những phẩm chất cao quý đã có ở trong một con

1. Trích “Điều trần của Thủ tướng Võ Văn Kiệt đọc tại Lễ truy điệu Luật sư Nguyễn Hữu Thọ”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.16.

2. “Cả nước tấn phong anh”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.423.

người bình dị mà rất đỗi phi thường. Có thể khẳng định rằng, Nguyễn Hữu Thọ dù là một trí thức “Tây học”, nhưng đã chịu ảnh hưởng sâu sắc từ những nhân cách lớn, những tấm gương tiêu biểu về lòng yêu nước, thương dân như Nguyễn Trãi, La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp, Võ Trường Toản, Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Chí Minh... để từ đó hình thành nên phẩm chất Trung, Hiếu - một phẩm chất quan trọng nhất trong nhân cách của người Việt Nam. Khi đã có tinh thần yêu nước và lòng tự tôn dân tộc, thì cũng dễ dàng tiếp nhận tư tưởng cách mạng của Đảng. Nguyễn Hữu Thọ là một con người như vậy. Giáo sư Phạm Huy Thông - một người bạn, người đồng chí của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã nhận xét: Luật sư là hiện thân: “tiêu biểu cho lòng yêu nước nồng nàn và dũng cảm của trí thức miền Nam, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ cũng là hiện thân của sự sáng suốt chính trị và tinh thần đấu tranh kiên trì, không khoan nhượng, chống đế quốc Mỹ xâm lược, đang thôi thúc những người trí thức chân chính miền Nam và trong cả nước chúng ta tiến lên trên con đường phục vụ cách mạng, giải phóng dân tộc, giữ vững thành quả của những ngày mùa thu đấu tranh vẻ vang hai mươi mốt năm về trước”¹ (tức từ 1945 - 1966 - TG).

1. GS. Phạm Huy Thông: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người trí thức chân chính”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.376.

Nguyễn Hữu Thọ - Con người trọng nghĩa vẹn tình: Người Việt Nam sống có tình nghĩa, thủy chung, giúp ai không bao giờ kể đến công, nhận được sự giúp đỡ cứu mang, dù nhỏ, của bất cứ ai, lại không bao giờ quên. Cũng theo truyền thống Việt Nam, không một ai quên được công lao to lớn của tổ tiên, bố mẹ, anh em, nghĩa sĩ đã hy sinh vì nước, Nguyễn Hữu Thọ đã tiếp nhận truyền thống ân tình ấy của dân tộc.

Trước hết, cũng như mọi người Việt Nam trong thời đại ngày nay, Nguyễn Hữu Thọ không bao giờ quên công lao to lớn của Bác Hồ đối với dân tộc, với bản thân mình: “Trong cuộc đời mỗi người có những điều may mắn khác nhau. Với tôi (tức Nguyễn Hữu Thọ - TG), điều may mắn và cũng là 3 niềm hạnh phúc lớn nhất là được đi theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh, được Người dẫn dắt từ khi lớp thanh niên trí thức chúng tôi còn bàng hoàng trước ngã ba đường trong đêm dài nô lệ”¹. Công lao to lớn của Hồ Chí Minh là xác định con đường cứu nước đúng, gần cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, dắt dẫn nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Nguyễn Hữu Thọ và biết bao người Việt Nam mất nước, muốn cứu nước, đã nhận được công ơn đầu tiên của Bác Hồ và ghi

1. “Theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sdd, tr.17.

nhớ mãi. Lòng biết ơn đã trở thành niềm tin, hành động cụ thể trong cuộc đấu tranh, cống hiến cả cuộc đời mình cho cách mạng, cho dân tộc, theo ngọn cờ của Bác, Nguyễn Hữu Thọ có một ước vọng như mọi người Việt Nam là được gặp Bác Hồ, song, vì điều kiện khách quan ông chưa được gặp Bác. “Đó là một thiệt thòi, một nỗi đau buồn” “của một người bất hạnh chưa được gặp Bác Hồ”. “Tuy vậy, tư tưởng sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn thấp sáng trong tâm hồn tôi (tức Nguyễn Hữu Thọ - TG), soi đường cho tôi hoạt động cách mạng”¹.

Lòng kính yêu, biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giúp Nguyễn Hữu Thọ vượt qua những ngày gian khổ trong tù đầy cũng như trước những giờ phút hiểm nguy của cách mạng miền Nam. Thay mặt nhân dân miền Nam, ông “xin hứa với Hồ Chủ tịch và 17 triệu đồng bào ruột thịt miền Bắc rằng: chừng nào mà đế quốc Mỹ chưa chấm dứt chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam, chưa rút hết quân đội Mỹ và quân đội các nước chư hầu của Mỹ, để nhân dân Nam Việt Nam tự quyết định lấy vận mạng của mình thì nhân dân Nam Việt Nam và các lực lượng vũ trang yêu nước của mình đoàn kết triệu người như một, càng nắm chắc tay súng và quyết tâm chiến đấu đến cùng. Có như vậy mới xứng đáng với lời

1. “Hình tượng Bác Hồ”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sđd*, tr.32.

khen của Hồ Chủ tịch”¹. Nguyễn Hữu Thọ và nhân dân miền Nam đã ân hận rằng không chiến thắng sớm hơn để được đón Bác vào thăm theo nguyện vọng của Người. Ân tình thủy chung của Nguyễn Hữu Thọ còn được thể hiện ở tấm lòng của ông đối với bạn bè, đồng chí, với nhân dân các địa phương đã cứu mang, giúp đỡ ông.

Những đồng chí đã cùng hoạt động với Nguyễn Hữu Thọ trong những ngày đấu tranh trực diện với kẻ thù ở Sài Gòn - Chợ Lớn bị tạm chiếm, hoặc ở chiến khu, ở vùng giải phóng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ hay ở cơ quan nhà nước, Mặt trận, sau khi đất nước đã thống nhất đều không bao giờ quên “Người anh kháng chiến của tôi” (Hoàng Xuân Bình), “Đồng chí của tôi” (Nguyễn Thị Bình), ““Người hùng” của lớp trẻ chúng tôi” (TS. Thu Trang), “Bác Ba Nghĩa kính yêu của tôi” (Phạm Thị Quyên), “Chú Thọ của chúng tôi” (Phạm Phương Thảo), “Tấm gương của hạnh “vong kỷ vị tha”” (Hòa thượng Thích Thiện Hào)². Nói sao cho hết lòng kính trọng, yêu thương của đồng chí, đồng bào với Luật sư Nguyễn Hữu Thọ. Tất cả những lời chân tình, đẹp đẽ đã được bạn bè, đồng chí dành để nói về Nguyễn Hữu Thọ,

1. Nguyễn Hữu Thọ: “Quyết xứng đáng với lời khen của Bác”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sđd, tr.28.

2. Tất cả những cụm từ trong dấu ngoặc kép là tên các bài viết của những người đã sống, có quan hệ với Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, tỏ lòng kính yêu ông.

con người “Tình nghĩa và thủy chung”, “trong chiến thắng, anh không quên những người bạn cũ thời còn kháng chiến gian khổ... Lúc nào cũng sống có nghĩa có tình, chân thành và thủy chung”¹.

Tình cảm rộng lớn của Nguyễn Hữu Thọ còn mở rộng với đông đảo nhân dân, những người đã cứu mạng cho ông, bất chấp sự hy sinh thân mình. Trong cuộc đời cách mạng của mình, Nguyễn Hữu Thọ đã trải qua hơn 7 năm bị bắt giam, bị đầy, an trí ở nhiều địa danh khét tiếng về sự tra tấn, đầy ải tù nhân của kẻ địch, như: Khám Lớn Sài Gòn, Muồng Tè - Lai Châu, Trại Càng - Sơn Tây, Củng Sơn - Phú Yên,... Luật sư đã 13 năm sống ở “R” trong lòng nhân dân vùng giải phóng, nên ông càng thấm thía công lao to lớn của đồng bào đối với mình trong những năm tháng gian khổ, khó khăn nhất. Suốt đời ông không bao giờ quên ơn nghĩa của đồng bào đối với mình và “càng về già, những kỷ niệm ngày xưa lại trở về tươi tắn hơn, ngày càng rõ nét. Có đêm tôi không sao ngủ được”².

Luật sư Nguyễn Hữu Thọ không thể nào quên những ngày sống trong tình nghĩa của nhân dân Lai Châu,

1. Huỳnh Xuân Thủy: “Tình nghĩa và thủy chung”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sdd, tr.384.

2. “Một nguyện vọng tha thiết”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc với nhân dân, với cách mạng*, Sdd, tr.377.

của bản Giăng ở Mường Tè, nơi ông bị lưu đày. Ngày 1/6/1993, trong chuyến về thăm bà con bản Giăng, Mường Tè, khi đã bước vào tuổi 84, ông vô cùng xúc động và nói lên lòng biết ơn sâu sắc của mình: “Dân bản đã bảo vệ cuộc sống của tôi lúc gặp khó khăn nhất, đã tiếp sức mạnh cho tôi để làm cách mạng, tôi không bao giờ phụ lòng bà con. Nếu không gặp được bà con dân bản để cảm ơn, tạ ơn thì tôi sẽ ân hận suốt đời”¹.

Đồng bào bản Giăng cũng không bao giờ quên Luật sư cách mạng Nguyễn Hữu Thọ, theo dõi bước đi, hoạt động của ông suốt từ khi ông rời Mường Tè (cuối năm 1951) đến năm 1993 khi trở lại gặp lại. Với tình cảm chân thành và vô cùng xúc động, cụ Lý Văn Mần, nguyên Trưởng bản Giăng, ở bên căn nhà nhỏ lúc Nguyễn Hữu Thọ bị quản thúc tại đây, đã nắm chặt tay ông nói: “Cụ Thọ ơi, phúc lớn cho bản Giăng chúng tôi được cụ về thăm. Cụ làm to mà không quên dân bản chúng tôi, không ngại đường xá xa xôi vất vả, thật là quý hóa quá. Hôm nay được gặp cụ, dẫu ngày mai tôi có nhắm mắt cũng vui lòng”².

Trong 6 năm bị quản thúc ở Phú Yên, Nguyễn Hữu Thọ đã được sống “với những tấm lòng yêu nước, gắn bó

1. “Về thăm Lai Châu”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sđd, tr.378.

2. Phạm Kế: “Nghĩa tình xứ Thái”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.313.

với cách mạng của đồng bào, đồng chí ở đây”¹. Ngay sau ngày giải phóng, đất nước thống nhất (1976), với cương vị là Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã về thăm tỉnh Phú Yên. Dù phải đi nhiều nơi và thời gian ở lại Phú Yên không nhiều, nhưng đây là lần đầu tiên Luật sư trở lại Phú Yên sau 15 năm xa cách. Trong lời phát biểu của mình, Chủ tịch - Luật sư khẳng định: *“Tình cảm đầu tiên của tôi là lòng biết ơn vô hạn đối với nhân dân Phú Yên... Nước Việt Nam được hòa bình, thống nhất, độc lập, tự do, bởi nhân dân Việt Nam rất cách mạng, rất yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội. Tôi muốn nhấn mạnh từ chủ nghĩa xã hội. Đó là khái niệm về một xã hội công bằng, người sống với người bằng tình, bằng nghĩa. Chính tâm hồn người Việt Nam từ lâu đời đã ấp ủ một chủ nghĩa xã hội đầy nhân nghĩa, đạo đức văn minh... Tôi xin chân thành cảm ơn Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tỉnh Phú Yên và tất cả các cấp, các ngành của tỉnh đã tạo điều kiện rất tốt cho tôi thăm lại, gặp lại những nơi chốn, những con người đã cưu mang - đùm bọc - yêu thương - che chở cho tôi những tháng ngày ở đây. Cho tôi gửi lời thăm hỏi đến tất cả các đồng chí, đồng bào mà tôi mang nặng ân tình, nhưng dịp*

1. “Phát biểu tại mítting của nhân dân tỉnh Phú Yên ngày 11/02/1993”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sdd*, tr.380.

này tôi không gặp được. Cho tôi gửi lời thăm hỏi gia đình những đồng chí bây giờ không còn nữa . Tôi xin chân thành thắp một nén nhang lòng tưởng niệm. Xin chúc tất cả các đồng chí, các vị, các anh - chị - em - con - cháu vô cùng xứng đáng trân trọng và yêu thương...”¹.

Năm 1993, với cương vị Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ lại về thăm tỉnh Phú Yên lần thứ hai. Đầu năm 1995, khi tiễn đoàn đại biểu tỉnh Phú Yên vào thăm gia đình ở Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch, Luật sư nói: *“Mỗi ngày, mỗi ngày tôi luôn nhớ đến Phú Yên bằng tình cảm sâu sắc nhất...”*. Tình cảm sâu nặng, trước sau như nhất, trọn nghĩa vẹn tình của ông đối với nhân dân Phú Yên, đối với đồng bào bản Giăng (Lai Châu), với nhân dân trên khắp mọi miền đất nước thật tự nhiên và cảm động. Hình ảnh của ông được khắc ghi trong lòng dân tộc, trở thành tượng đài mãi được tôn thờ của nhân dân².

1. “Phát biểu tại mít tinh của nhân dân tỉnh Phú Yên ngày 11/02/1993”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sdd*, tr.380-382.

2. Tri ân tình cảm yêu thương, đùm bọc Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trong những tháng ngày bị địch lưu đày ở bản Giăng, Mường Tè, Lai Châu, con cháu, bạn bè, người thân của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã vận động, quyên góp tiền bạc xây dựng một ngôi trường khang trang mang tên Nguyễn Hữu Thọ cho các em học sinh nơi đây học tập, vui chơi.

Nguyễn Hữu Thọ - Con người của tình đoàn kết dân tộc: Tiếp thụ truyền thống đoàn kết của nhân dân, được Đảng giáo dục và được tôi luyện trong phong trào đấu tranh của nhân dân trong cuộc đời cách mạng của mình, Nguyễn Hữu Thọ đã phấn đấu hết mình để xây dựng tinh thần đoàn kết dân tộc. Trong thời kỳ là Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam hay Chủ tịch, rồi Chủ tịch danh dự Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nguyễn Hữu Thọ luôn quán triệt lời dạy của Bác Hồ về “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công”, “Nhờ đại đoàn kết, nhân dân ta đã hai lần kháng chiến đại thành công. Ngày nay, chúng ta lại đại đoàn kết, để đưa công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh tới đại thành công”¹.

Nguyễn Hữu Thọ là một tấm gương, là người đã gương cao ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc, suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp đoàn kết, góp phần to lớn vào thắng lợi của đất nước. Các trí thức, những tín đồ các tôn giáo, Việt kiều sinh sống ở nhiều nước, toàn thể đồng bào trong nước đã nhận thấy ở Nguyễn Hữu Thọ “một con người được nhân dân yêu mến, được thế giới biết tiếng

1. “Lời bế mạc Hội nghị lần thứ ba (khóa III) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1990)”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng, Sđd*, tr.218.

và trọng nề, còn kẻ thù thì lo sợ nhưng khâm phục... Con người rất bình dị, dễ gần gũi, vui vẻ lạc quan, khi gần ai cũng thấy dễ chịu, chưa bao giờ nghe ông phàn trách ai về vấn đề gì. Rất hiền hòa nhưng rất can đảm”¹. Chính vì vậy mà Nguyễn Hữu Thọ có “sức hút” mọi người tham gia Mặt trận dân tộc thống nhất, dưới ngọn cờ của Đảng. Có thể nói, Nguyễn Hữu Thọ là một trong những người đã gương cao ngọn cờ Hồ Chí Minh, ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc rất thành công. Bản thân ông trở thành ngọn cờ tập hợp được mọi tầng lớp nhân dân, trong kháng chiến cũng như trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc².

Nguyễn Hữu Thọ không chỉ thành công trong thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, mà còn làm tốt việc đoàn kết quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đối với những người bạn nước ngoài đã quen biết từ lâu, hoặc giả những người mới được gặp lần đầu trong các hội nghị quốc tế, trong các chuyến viếng thăm hữu nghị các nước, ai ai cũng nhận thấy ở Nguyễn Hữu Thọ “một chính khách giản dị, chính trực, tận tâm, khiêm tốn và

1. Trần Văn Trà: “Lịch sử và con người”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sdd, tr.217.

2. Bùi Thị Mè: “Ngọn cờ tập hợp”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sdd, tr.275.

có thể nói một cách sâu sắc hơn, đây là một bậc chính nhân quân tử (honnête homme)¹. Với uy tín, tài ứng xử trong quan hệ đối ngoại của mình, Nguyễn Hữu Thọ không chỉ làm cho bạn bè quốc tế hiểu rõ cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, ra sức ủng hộ, ca ngợi mà còn góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới cho độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội.

Người ta chỉ mới nhận biết về những nét lớn trong nhân cách của một trí thức lớn Nguyễn Hữu Thọ - một cán bộ cách mạng trung kiên, một người lãnh đạo tài giỏi, chứ chưa nhắc đến cách sống bình dị, đức tính khiêm tốn, tình cảm gia đình của Nguyễn Hữu Thọ. Tất cả hội tụ ở Nguyễn Hữu Thọ - “Một nhân cách lớn” (Tô Ký), “Một bóng cả” đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết (Trần Bạch Đằng).

Đóng góp to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước, Nguyễn Hữu Thọ được Đảng và Nhà nước, bạn bè quốc tế tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý, và lớn nhất vẫn là tấm lòng của đồng bào, đồng chí trong và ngoài nước dành cho ông. Nhưng vốn

1. Charles Fournniau: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, một chính khách giản dị, chính trực, tận tâm và khiêm tốn, một vị chính nhân quân tử”, Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Sđd, tr.368.

khiêm tốn, bao giờ Nguyễn Hữu Thọ cũng trân trọng, tỏ lòng biết ơn nhân dân, Bác Hồ, Đảng và Nhà nước đã nuôi dưỡng giáo dục ông. Trong “Lời đáp tại lễ nhận Huân chương Sao Vàng (ngày 08/7/1993)”, Nguyễn Hữu Thọ đã “chân thành bày tỏ sự biết ơn, cảm ơn sâu sắc đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân ta” và xem “vinh dự này không chỉ dành riêng cho tôi mà tôi coi đây là vinh dự chung...”. Khi được trao “Giải thưởng hòa bình Lênin” ở Mátxcơva, tháng 10/1985, ông cũng “nhận thức sâu sắc rằng, phần thưởng cao quý này trước hết thuộc về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và nhân dân Việt Nam anh hùng, đã trải qua mọi thử thách, hy sinh gian khổ để giành được những thắng lợi vĩ đại như ngày nay”¹.

Số tiền thưởng nhận được từ những giải thưởng cao quý, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đã tặng lại tất cả cho Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh để góp phần xây dựng ở mỗi thành phố một trường học dành cho trẻ em khuyết tật. Những ngày cuối đời, dù tuổi cao, sức yếu, nhưng Chủ tịch vẫn luôn tới thăm, tặng quà, vui chơi, chụp ảnh động viên các cháu và thầy cô nhà trường.

1. “Lời đáp tại Lễ nhận giải thưởng hòa bình Lênin (Mátxcơva tháng 10/1985)”, Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Sđd, tr.368-369.

Công lao to lớn của Nguyễn Hữu Thọ đối với dân tộc, cách mạng được Đảng, nhân dân tôn vinh là một nhà trí thức yêu nước vĩ đại đã hy sinh cả cuộc đời để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân Việt Nam. Nhân dân ta mãi mãi ghi nhớ người con trung hiếu Việt Nam, một nhà trí thức yêu nước lớn đã hiến dâng cả cuộc đời cho Tổ quốc và cách mạng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Bình: *Nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh Luật sư Nguyễn Hữu Thọ*, Thư viện Pháp luật Nguyễn Hữu Thọ, ngày 01/8/2010.
2. Sĩ Bình: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Nhà trí thức yêu nước vĩ đại”, báo *Quân đội nhân dân*, ngày 9/7/2010.
3. Nguyễn Hữu Châu: *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Hành trình yêu nước*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2012.
4. Nguyễn Hữu Châu: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam”, báo *Nhân Dân (Điện tử)*, ngày 20/12/2010.
5. Nguyễn Hữu Châu: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ với lực lượng vũ trang và an ninh giải phóng”, báo *Công an nhân dân (online)*, ngày 20/12/2010.
6. Văn Chấn: “Kế hoạch chi Nghĩa giải cứu Luật sư Nguyễn Hữu Thọ”, báo *Văn nghệ Công an*, ngày 11/4/2010.
7. *Chung một bóng cờ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.

8. Kiều Xuân Cư: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Thầy kiện cho chính nghĩa”, báo *Quân đội nhân dân (online)*, ngày 18/12/2010.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1982, t.1.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 36.
12. Trần Bạch Đằng (Chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người con tận trung với nước, tận hiếu với dân*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
13. Trịnh Hoài Đức: *Gia đình thành thông chí* (Bản dịch của Tu Trai tức Nguyễn Tạo), Nxb. Sài Gòn, 1972, tập Thượng.
14. Phan Văn Hoàng: “Sự lựa chọn của người trí thức”, báo *Tuổi trẻ (online)*, ngày 17/12/2005.
15. Phan Văn Hoàng: “Mặt trận giữa lòng địch”, báo *Tuổi trẻ (online)*, ngày 19/12/2005.
16. Phan Văn Hoàng: “Người đi đến cuối con đường”, báo *Tuổi trẻ (online)*, ngày 20/12/2005.
17. T.H: “Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và những chặng đường lịch sử vẻ vang của Mặt trận dân tộc thống nhất”, báo *Bình Định*, số 9/2010.
18. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, 15 tập.

19. Nguyễn Văn Huỳnh: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ và phong trào hòa bình ở Sài Gòn - Chợ Lớn”, báo *Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 18/11/2010.
20. Anh Kiệt: “Luật sư một đời vì nước”, báo *Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 09/7/2010.
21. *Lịch sử Quốc hội Việt Nam (1976 - 1982)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
22. Đào Tấn Lộc: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Một nhân cách lớn, một tâm hồn lớn”, báo *Phú Yên (online)*, ngày 12/7/2010.
23. *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Cả nước tôn vinh anh*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1995.
24. *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ* (sách ảnh), Nxb. Thông tấn xã, Hà Nội, 2009.
25. Lê Nga: “Một Luật sư tiếng tăm, một nhà cách mạng lỗi lạc”, báo *Thanh niên*, ngày 07/10/2010.
26. Tùng Nguyên: “Ngọn cờ đầu hiệu triệu nhân sĩ, trí thức yêu nước”, báo *Dân trí*, ngày 07/10/2010.
27. Nguyễn Tấn Phát: “Một người con tận trung với nước, tận hiếu với dân”, báo *Công an Thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 08/7/2010.
28. Đinh Phong: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ sự lựa chọn lịch sử”, báo *Sài Gòn giải phóng (online)*, ngày 18/12/2010.
29. Thạch Phương - Lưu Quang Tuyến (Chủ biên): *Địa chí Long An*, Nxb. Long An và Nxb. Khoa học xã hội, 1989.

30. Trần Thanh Phương: “Nhớ Luật sư Nguyễn Hữu Thọ”, báo *Đại đoàn kết*, ngày 02/01/2010.
31. Tạ Văn Sĩ: “Quanh chuyện giải cứu Luật sư Nguyễn Hữu Thọ”, báo *Tiền Phong cuối tuần*, số 50, 2009.
32. Dương Đình Thảo: “Với anh nghĩa tình là lẽ phải”, báo *Văn hóa*, ngày 01/8/2010.
33. Kim Thắm: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Một trí thức suốt đời phục vụ Tổ quốc”, báo *Công an nhân dân (online)*, ngày 07/10/2010.
34. Quốc Thắng: “100 năm ngày sinh Luật sư Nguyễn Hữu Thọ”, tạp chí *VTV*, ngày 10/7/2010.
35. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ: *Gắn bó với dân tộc, với nhân dân, với cách mạng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
36. Lê Bá Trình: “Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và những chặng đường lịch sử vẻ vang của Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam”, *Website Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 09/7/2010.
37. Trần Minh Trưởng - Nguyễn Thị Giang (Đồng chủ biên): *Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Cuộc đời và sự nghiệp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.
38. Nguyễn Túc: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Một trí thức tiêu biểu ở thời đại Hồ Chí Minh”, báo *Đại đoàn kết*, ngày 24/11/2010.
39. Lê Văn Yên: “Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Một trí thức yêu nước tiêu biểu, một chiến sĩ cách mạng kiên định”, *Tạp chí Cộng sản*, ngày 10/7/2010.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- <i>Lời Nhà xuất bản</i>	9
- <i>Lời nói đầu</i>	13
<i>Chương 1</i>	
QUÊ HƯƠNG, GIA ĐÌNH	
VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG ĐẦU TIÊN	19
I- Quê hương	19
II- Gia đình	26
III- Những hoạt động cách mạng đầu tiên	34
<i>Chương 2</i>	
NHỮNG NĂM THÁNG ĐẤU TRANH	
VÌ HÒA BÌNH VÀ THỐNG NHẤT TỔ QUỐC	
(1945 - 1975)	53
I- Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Người lãnh đạo phong trào hòa bình ở Sài Gòn - Gia Định đầu những năm 1950	53
II- Những năm tháng bị quản thúc ở Phú Yên	79
III- Tổ chức giải thoát Luật sư Nguyễn Hữu Thọ ở Phú Yên	87

- IV - Luật sư Nguyễn Hữu Thọ - Ngọn cờ tập hợp các
lực lượng yêu nước, yêu hòa bình ở miền Nam trong
những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 102

Chương 3

HOẠT ĐỘNG

- CỦA LUẬT SƯ NGUYỄN HỮU THỌ**
TRÊN NHỮNG CƯƠNG VỊ LÃNH ĐẠO
CAO NHẤT CỦA NHÀ NƯỚC, QUỐC HỘI
VÀ MẶT TRẬN (1975 - 1996) 129

- I - Hoạt động của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ trong
tiến trình thống nhất Nhà nước Việt Nam 130
- II- Những cống hiến của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ
trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền
xã hội chủ nghĩa Việt Nam 150
- III- Luật sư Nguyễn Hữu Thọ với sự nghiệp đoàn
kết dân tộc và xây dựng Tổ quốc 173

Chương 4

- LUẬT SƯ NGUYỄN HỮU THỌ**
SỐNG MÃI VỚI NON SÔNG ĐẤT NƯỚC 195

- I- Nguyễn Hữu Thọ - Một trí thức yêu nước tiêu
biểu - Người chiến sĩ cách mạng kiên trung của
Nam Bộ Thành Đồng 195
- II- Nguyễn Hữu Thọ - Người đảng viên cộng sản
trung kiên, nhà lãnh đạo có uy tín lớn 204
- III - Nguyễn Hữu Thọ - Một nhân cách cao đẹp 213
- Tài liệu tham khảo 233*

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung:	ThS. CHU VĂN KHÁNH TS. VŨ THỊ HƯƠNG ThS. VÕ TÚ OANH
Trình bày bìa:	NGUYỄN MẠNH HÙNG
Chế bản vi tính:	NGUYỄN THU THẢO
Sửa bản in:	PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu:	VŨ THỊ HƯƠNG



- TRẦN PHÚ - Tiểu sử
- LÊ HỒNG PHONG - Tiểu sử
- HÀ HUY TẬP - Tiểu sử
- NGUYỄN VĂN CÙ - Tiểu sử
- LÊ DUẨN - Tiểu sử
- TRƯỜNG CHINH - Tiểu sử
- NGUYỄN VĂN LINH - Tiểu sử
- TÔN ĐỨC THẮNG - Tiểu sử
- PHẠM VĂN ĐỒNG - Tiểu sử
- VÕ NGUYỄN GIÁP - Tiểu sử
- PHẠM HÙNG - Tiểu sử
- HỒ TÙNG MẬU - Tiểu sử
- NGUYỄN PHONG SẮC - Tiểu sử
- NGUYỄN ĐỨC CẢNH - Tiểu sử
- NGÔ GIA TỰ - Tiểu sử
- HOÀNG QUỐC VIỆT - Tiểu sử
- HOÀNG VĂN THỤ - Tiểu sử
- VÕ VĂN TÀN - Tiểu sử
- NGUYỄN LUONG BÀNG - Tiểu sử
- PHAN ĐĂNG LƯU - Tiểu sử
- PHÙNG CHÍ KIÊN - Tiểu sử
- VÕ VĂN KIỆT - Tiểu sử
- VÕ CHÍ CÔNG - Tiểu sử
- HUỲNH THỨC KHÁNG - Tiểu sử
- NGUYỄN VĂN TỐ - Tiểu sử
- LÊ QUANG ĐẠO - Tiểu sử
- HUỲNH TẤN PHÁT - Tiểu sử

ISBN 978-604-57-5238-8



9 786045 752388



8935279118427

SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẶT HÀNG